

HỘ GIÁC



TRÚC LÂM
DẬY SÓNG

LỜI GIAO CẢM

Đây là mẫu chuyện đạo được tiểu thuyết hóa bằng địa danh và nhân danh Ấn Độ. Tình tiết được mô tả như bất cứ câu chuyện tình yêu trần tục nào trên trái đất. Nhưng nội dung mang nhiều sắc thái hướng thượng và chứa đựng bản chất giải thoát.

Nhân vật chính là chàng trai Thiện Duyên và cô gái Li Lan. Chàng là con ông Thiếu Lạc và bà Thiếu Thọ. Gia đình nghèo và giai cấp Thủ Đà La. Còn nàng là con ông Đa Phúc và bà Tiểu Tâm. Gia đình rất giàu, giai cấp Bà La Môn.

Nhưng định nghiệp trở trêu, nhân duyên trái nghịch, xui khiến chàng là công nhân, còn nàng là chủ nhân. Và cũng chính là trong nghịch cảnh này tình yêu chân thành giữa hai tâm hồn trẻ đã kết nụ.

Ngày tháng lặng lẽ trôi nhưng tình yêu thì ngày thêm gắn bó. Trong lúc tình yêu hai người đang tuyệt vời thơ mộng thì bỗng dưng sóng dậy đất bằng, khiến Thiện Duyên phải sống cuộc đời phiêu bạt hải hồ, còn Li Lan cô phòng kiên trinh chờ đợi.

Định nghiệp an bài cuộc sống hai người ra sao, cuộc đời bẽ bàng trên những bến bờ viễn xứ của Thiện Duyên thế nào, cuộc gặp gỡ sau cùng để rồi ngàn thu vĩnh biệt của Li Lan

Xin mời các bạn đọc **“TRÚC LÂM DẬY SÓNG”**

ĐỊA DANH DẪN NHẬP

Hướng Nam ngọn Hy Mã Lạp hùng vĩ là xứ Gorakhpur, hướng Tây Bắc của xứ này là con sông Rapdeentee mà trong quá khứ gọi là Aciravati, một trong năm con sông lớn nổi tiếng của Ấn Độ. Phương tiện di chuyển từ Gorakhpur đến Rapdeentee là xe lửa. Khoảng đường dài ngót 100 cây số. Tả ngạn con sông là kinh đô Sa-oách-thi (Savatthi) xứ Cô-sa-la (Kosala).

Cách đây, hơn hai ngàn năm trăm năm, tính theo Phật lịch, kinh đô Sa-oách-thi nổi tiếng phồn thịnh ngang hàng đế đô Ra-Cha-Ga-Ha (Rajagaha) xứ Ma-ga-tha (Magadha). Ngoài ra không có kinh đô nào sầm uất, thịnh vượng bằng.

Sa-oách-thi chiếm một diện tích rất rộng, từ chân núi Hy-Mã-Lạp chạy dài đến hữu ngạn sông Găng-ga. Các đô thị lớn như Ba-ra-na-si (Baranasi), Sa-kê-ta (Sakêta). Ca-pi-la-oách-thu (Kapilavatthu) v.v... đều nằm trong địa giới của Sa-oách-thi.

Chính tại Sa-oách-thi này, đức Thế Tôn đã an cư trên dưới hai mươi mùa hạ. Có rất nhiều bài pháp được ngài thuyết giảng tại đây. Những người lãnh hội chánh pháp, y giáo phụng hành được thành tựu cứu cánh phạm hạnh, hoặc thượng sanh thiện giới, hoặc hưởng hiện tại lạc trú, lên đến con số nhiều triệu.

Giờ đây, Sa-oách-thi đã lui về quá khứ. Tất cả là bóng mờ sương khói. Những đền đài nguy nga tráng lệ, sừng sững như thách thức với đất trời, san sát như phô trương sức sống nay chỉ còn là những cục gạch vụn vô tri nằm dưới lớp thời gian cát bụi.

Còn những nhân vật nổi danh như vua chúa bá hộ, thương gia, thân hào, nhân sĩ, Sa-môn, Bà-la-môn nay là những nắm xương tàn làm phân cho cây cỏ. Thật đúng như Phật ngôn:

*Tâm ý vô thường
Các hành bất lạc
Vạn pháp vô ngã
Tịch tịnh Niết Bàn*

Do đó:

*Thời gian bóng gió câu
Trần thế lớp mây sâu
Thường thân mau tu tỉnh
Sớm thoát ngục tham cầu.*

KIỆP NGHÈO

Hoàng hôn xuống, ánh nắng yếu ớt gượng trải mình trên nội cỏ, bờ sông A-chi-ra-va-ti đã khuất tối ở phía tây. Từng đàn chim ríu rít gọi nhau về tổ. Mục đồng lừa bò về chuồng. Núi rừng, nội cỏ hoang vắng, ánh sáng nhạt nhẽo của hoàng hôn cũng từ từ biến dạng.

Thiện Duyên lúi thủi theo sau bầy bò. Gương mặt, tay chân và màu da sạm nắng. Y phục rách rưới tả tơi. Cha chàng sống về nghề đồn tre. Một chiếc xe bò, hai con bò đực và ba con bò cái là tất cả sự nghiệp của gia đình chàng. Cứ một vài hôm, cha chàng lại đánh xe chở tre ra chợ bán. Nhờ đó gia đình cũng tạm sống qua ngày mặc dù cơ cực. Còn Thiện Duyên thì giúp cha chăn bò, cho ăn cỏ dọc theo hữu ngạn con sông A-chi-ra-va-ti. Bản tánh trầm mặc, thích yên tĩnh nên mỗi khi tìm được chỗ tốt thả bò ăn cỏ. Thiện Duyên thường ngồi tựa gốc cây nghỉ mát chứ không thích nhập bọn với các trẻ mục đồng khác. Hơn nữa, Thiện Duyên cũng chán cảnh ẩu đả giữa đám trẻ mục đồng và đám trẻ Bà-La-Môn. Mà nguyên nhân là kì thi giai cấp.

Chiều nay như thường lệ Thiện Duyên lừa bò về nhà. Trên đường về, chàng cho bò uống nước tại một bến lầy của con sông A-chi-ra-va-ti và cũng tự mình tắm rửa. Tung tăng bơi lội trong dòng nước trong mát, Thiện Duyên cảm thấy thích thú và quên hết những nỗi cơ cực hàng ngày. Tắm xong chàng tiếp tục lừa bò. Vừa đi vừa nhớ chiều nay, cha chàng có mua cho chàng chiếc mền, chàng muốn reo lên vì sung sướng. Đã lâu rồi chàng không có mền đắp. Đêm lạnh, chàng đành tạm dùng cái khăn choàng rách thay mền. Có những đêm không ngủ được vì lạnh. Nay có mền đắp, chàng sẽ được ngủ ngon, không sợ lạnh nữa.

Sau bữa cơm tối, trong khi nhận mền, cha chàng báo cho biết một tin quan trọng.

- Nay con, ông bá hộ Đa Phúc có nhờ cha tìm giúp một cậu con trai khoảng mười lăm tuổi để ông sai vặt. Mỗi ngày ông cho một đồng. Bằng

nếu được con hầu cận thì ông giúp sẽ cho gấp đôi. Cha bàn kỹ với mẹ con thì mẹ con cũng đồng ý...

Thiện Duyên cúi đầu im lặng. Nhưng mẹ chàng thì đọc được tất cả ý nghĩ trong sự im lặng ấy, bà nói:

- Con ạ, mẹ thì yếu đuối, bệnh hoạn không gánh vác việc nặng nhọc giúp cha con được, ngoại trừ việc bếp núc. Còn cha con thì đã luống tuổi lại thêm làm việc vất vả suốt ngày, dần dần sương nắng nên sức khỏe suy giảm rất nhiều. Do đó nếu con chịu giúp việc cho ông bá hộ thì con có thể chia bớt gánh nặng gia đình, khả năng tài chính của con. Nghĩa là cha mẹ nhờ con mà bớt đi phần nào cơ cực. Hơn nữa, sống ở nhà bá hộ, con sẽ tiếp thu nếp sống văn minh, mở mang kiến thức, không còn quê mùa, dốt nát như ở nhà nữa. Cha mẹ già rồi, nguồn an ủi duy nhất là con. Nguyên vọng khiêm nhường của cha mẹ là được thấy con có công ăn việc làm để bảo đảm đời sống thật sự an lành hạnh phúc.

Trong thâm tâm, Thiện Duyên không muốn sống xa cha mẹ nhưng nghe những lời nói vô cùng thiết yếu nhất là của mẹ. Chàng cảm thấy mềm lòng. Vấn đề còn lại là ông bá hộ Đa Phúc thuộc giai cấp Bà-La-Môn trong khi chàng thuộc giai cấp Thủ-Đà-La.

Để đánh tan sự thắc mắc này, cha chàng giải thích:

- Nay con, đành rằng ông bá hộ thuộc giai cấp Bà La Môn nhưng rất nhân hậu, không kì thị khinh người. Về điểm này cha bảo đảm với con, vì cha có liên hệ giao mỗi hàng tre cho nhà ông nhiều lần nên cha biết được bản tánh ông ấy.

Trong đêm tối Thiện Duyên cứ mãi trăn trở không sao ngủ được mặc dù đã có mền. Trời đêm tuy lạnh nhưng lòng chàng lạnh hơn. Nhớ đến ngày mai phải ra đi, xa ngôi nhà nghèo nhiều kỉ niệm, xa cha già luống tuổi nhiều phong sương, xa bạn bè đồng giai cấp nhiều tình nghĩa, xa bầy bò hiền hậu dễ thương... Tất cả đối với chàng là một mất mát lớn. Triền miên trong dòng suy tư, mãi đến gà gáy rộ chàng mới thiếp đi vì mệt mỏi.

NẾP SỐNG MỚI

Tâm hồn ông bá hộ quả thực nhân hậu, bình dị đúng như cái tên Đa Phúc của ông. Từ ngày Thiện Duyên về sống với ông, lúc nào ông cũng thương tưởng. Ngoài việc sắm mua cho quần áo mới, ông bá hộ còn xem chàng như con cháu trong nhà. Chàng được ông bá hộ đoái thương, tin cậy, chàng càng tỏ ra xứng đáng, khả ái và luôn luôn hoàn thành xuất sắc những công tác giao phó. Thì giờ còn lại, chàng còn được ông bá hộ cho học thêm chữ. Cảm khái tấm lòng vị tha của ông bá hộ. Chàng tích cực học tập và rất tiến bộ.

Ông Đa Phúc là người thích hoạt động, có óc kinh doanh. Thỉnh thoảng ông tổ chức những chuyến buôn xa rất nguy hiểm bằng nhiều trăm chiếc xe bò chở đầy hàng hóa. Nhờ tổ chức giỏi, quyền biến hay và có tài thao lược, nên trong quá khứ ông luôn luôn thành công và thoát hiểm. Mỗi chuyến buôn xa ông thường vắng nhà cả tháng.

Nếu như ông Đa Phúc hào phóng, khiêm nhường bao nhiêu thì bà Tiểu Tâm vợ ông ích kỉ, kiêu mạn bấy nhiêu.

Trong số ba người con ông bá hộ, cậu Toàn Thắng lớn tuổi nhất, tuổi cậu suýt soát Thiện Duyên, nên hai người rất mến nhau, cô Ái Ngã là trưởng nữ, cô Li Lan là thứ nữ.

Về tính tình thì cậu Toàn Thắng và cô Li Lan rất giống cha còn cô Ái Ngã không khác mẹ tí nào. Hai cô rất được cha mẹ nuông chiều. Mỗi cô đều có phòng riêng, đầy đủ tiện nghi, sang trọng và có người hầu hạ. Bình thường lâu cao. Thỉnh thoảng có lẽ lược quan trọng hai cô mới được phép tự do tham dự. Tuy nhiên trong trường hợp ông bá hộ vắng nhà hai cô cũng thường xuyên xuống chơi tầng dưới hoặc dạo quanh nhà ngắm cảnh. Bà Tiểu Tâm lại quá chiều con nên có khi bà đích thân dẫn hai con du ngoạn vườn hoa, vườn cây ăn quả hoặc xuống tắm mát dưới sông A-chi-ra-va-ti.

Có một lần ông bá hộ quyết định đi chuyến buôn xa. Đô thị được chọn là Ca-si, một trung tâm thương mại nổi tiếng, từ Sa-oách-thi đến Ca-si phải mất thời hạn hai tháng cho một chuyến buôn. Trong chuyến buôn này ông

cho cậu Toàn Thắng đi theo, trước để ông trực tiếp truyền nghề sau để cậu có cơ hội mở mang kiến thức.

Trước giờ khởi hành ông bá hộ không quên dặn dò Thiện Duyên về những công tác phải làm trong thời gian ông vắng mặt. Cử chỉ này của ông khiến chàng sung sướng và cảm động vì nó biểu lộ được tình cảm và sự tin cậy mà ông bá hộ dành riêng cho chàng.

Ở nhà chàng tích cực lao động suốt ngày, mồ hôi chảy ra như tắm. Chàng không bao giờ dám dễ dãi, xao lãng hoặc làm việc tắc trách. Lúc nào chàng cũng nhớ đến cử chỉ đầy ân tình và lòng thương tưởng của ông bá hộ đối với chàng. Nhưng người hiền thường hay mắc nạn. Định luật bất toàn vẫn là nô lệ. Nay nó đã đến với chàng. Một tâm hồn đáng thương, một kiếp nghèo bất hạnh. Do đó, xui khiến mẹ con cô Ái Ngã rất ác cảm với chàng. Cái cử chỉ bất thiện cảm của họ chàng chịu được nhưng thái độ kì thị, khinh người của họ thì chàng không thể chịu nổi. Nhất là mỗi khi gặp mặt chàng là họ bịt mũi, nhổ nước miếng và mẹ con phụ họa những câu nói làm thương tổn nhân phẩm mà chàng cho là một điều sỉ nhục không thể tha thứ được.

Hơn nữa, chàng nhận rõ cái tiểu tâm và cái ngụy dị qua hành động giả nhân giả nghĩa của mẹ con Ái Ngã khéo đóng kịch với chàng trước mặt ông bá hộ. Giờ đây ông bá hộ vắng nhà thì mẹ con đã vội trở mặt như trở bánh phồng. chàng tự nghĩ nếu mẹ con Ái Ngã có quyền khinh chàng về giai cấp thì chàng cũng có quyền khinh họ về tư cách làm người.

Một buổi chiều, sau khi hoàn thành mọi công tác, Thiện Duyên cầm đầu cầm cổ chạy thật nhanh về nhà. Gặp cha mẹ, chàng kể hết sự tình và ngỏ ý xin phép được trở về sống với gia đình. Nhưng cha chàng khuyên *“Không nên làm vậy con ạ, và ông bá hộ chưa hề xử tệ với con. Hơn nữa ông lại vắng nhà, con hãy nhẫn nại và khắc phục. Biết đâu tư cách của con sẽ hóa chuyển được định kiến khuôn thước của họ. Nhượng bằng, cuối cùng không thể nhẫn nại được thì con cũng phải chờ ông bá hộ về rồi sẽ lo liệu”*.

Vâng lời cha, chàng trở về nhà ông bá hộ tiếp tục những công tác hằng ngày. Mẹ con cô Ái Ngã tha hồ làm tình làm tội chàng. Nhớ lời cha dạy, nhớ nhân tình ông bá hộ chàng cố gắng chịu đựng.

Thấy chàng im lặng, bình thản, mẹ con Ái Ngã càng căm tức. Để làm lại gan, bà Tiểu Tâm bảo chàng ra giữ vườn cây ăn trái phía sau nhà. Trong vườn có một cái chòi nhỏ. Phía trên có gác, phía dưới dùng để cất dụng cụ làm vườn. Ban ngày tưới cây, làm cỏ, bón phân, cuốc đất, bắt sâu...Ban đêm chàng ngủ trên gác. Hai bữa cơm trưa và chiều có người mang đến. Món ăn chính là cơm gạo lứt, nước tương và rau luộc. Ngoài ra bà Tiểu Tâm cắt cử một người có quyền hành quản đốc chàng.

Mẹ con Ái Ngã nhìn nhau cười thỏa mãn vì cho rằng đầy đọa chàng như vậy là đặc sách. Trong khi ấy, nào ai biết được ý nghĩ thầm kín nhất trong lòng chàng. Đối với người khác thì cuộc sống cực khổ, cô tịch này quả thực là cảnh khổ sai. Nhưng đối với chàng là một ân huệ. Vì lúc còn bé, mỗi ngày làm bạn với bầy bò, chàng đã quen với cảnh sống tịch mịch. Hơn nữa, bản tính chàng rất trầm mặc, thích yên tĩnh. Nay được sống trong cảnh vườn cây vắng vẻ thì còn gì sung sướng bằng. Chàng thầm cảm ơn mẹ con Ái Ngã đã cho chàng những ngày tháng thần tiên như vậy.

CHÚT ÂN TÌNH

Một hôm, sau một ngày lao động ướt đẫm mồ hôi, Thiện Duyên trở về chòi lá quen thuộc. Ăn cơm xong định đi ngủ nhưng vừa lên tới đầu cầu thang, chàng thấy gói quà, được gói ghém và buộc dây khéo léo.

Chàng mở ra xem, điều khiến chàng ngạc nhiên không phải là quà mà chút ân tình được thể hiện trong ấy. Đó là ba trái xoài chín, sáu vắt cơm nấu sữa tươi, ba miếng thịt bò nướng, một gói muối tiêu và một lá thư.

Chàng trịnh trọng đọc:

“ *Bạn Thiện Duyên*

Tôi biết bạn đang buồn cho số kiếp. Mẹ con cô Ái Ngã đối xử với bạn quá tệ bạc. Bạn đang chịu đựng sỉ nhục vì những hành động thiếu tư cách của họ. Nhưng bạn đừng buồn, vì ông bá hộ rất thương bạn và cá nhân tôi rất quý bạn. Xin bạn biết cho rằng, từ nay tôi sẽ là người bạn vô danh nhưng chân thành. Trong mọi tình huống vui buồn đều có tôi chia sẻ.

Bạn hãy vui nhận những món quà nhỏ này và hãy ăn thật ngon.

Một người bạn”

Chàng đọc lần thứ hai, trí óc chàng làm việc thật nhiều. Một người bạn nào? Hầu hết những người trong gia đình ông bá hộ đều không có thiện cảm với chàng ngoại trừ ông bá hộ, công tử Toàn Thắng và cô gái mang cơm cho chàng.

Nhìn thức ăn ngon, chàng chảy nước miếng. Nhưng bụng bảo dạ: “Biết đâu trong thức ăn chàng có thuốc độc?” Nghĩ kỹ chàng gói trở lại.

Hôm sau gặp cô gái mang cơm, chàng hỏi khéo:

- Chiều hôm qua khi mang cơm cho tôi cô có thấy người nào lạ mặt trong chòi này không?

- Dạ không.

- Cô có thấy gói này không?

- Dạ không.

Trọn một ngày lao động, chàng không quên được những lời lẽ trong thơ. Lời thơ chân thành, ý thơ trong sáng. Nhưng có thật người ta tốt bụng với mình đúng như lời trong thơ? Chàng hoang mang, nghi ngờ nhất là nhớ đến cử chỉ giả nhân, giả nghĩa mà mẹ con cô Ái Ngã đóng kịch với chàng khi có mặt ông bá hộ. Chàng càng tin nghi vấn của mình là đúng.

Chiều xuống, chàng uể oải về chòi, định bụng sau khi tắm rửa, ăn uống xong là ngủ ngay. Nhưng vừa lên đến đầu cầu thang thì mắt chàng bỗng sáng lên về một gói quà nằm ngay vị trí hôm qua. Mở ra chàng thấy ngoài những thức ăn thật ngon, còn có một cái mền, một bộ quần áo mới và một lá thơ với đại ý.

“Bạn Thiện Duyên.

Tại sao bạn không ăn quà tôi gửi. Có lẽ bạn nghi ngờ, tôi thông cảm. Vì bạn là con chim bị tên nên sợ cành cây cong. Nhưng mền đắp và quần áo thì mong bạn nhận dùng, đừng ngại. Tôi lúc nào cũng thương và quý bạn.

Một người bạn”

Thiện Duyên suy nghĩ thật nhiều, tại sao người này biết rõ cả chuyện mình không ăn quà tặng. Phải rồi, “Một người bạn”. Chính là cô gái mang cơm. Vì ngoài cô ra, không ai biết rõ chuyện ấy. Chàng đã nhiều lần gắng hỏi nhưng cô gái một mực phủ nhận.

Đã có chủ định nên chàng an lòng nhận quà do “một người bạn” bí mật mang đến. Chàng cảm thấy ấm lòng. Vì giữa chợ đời tối tăm này vẫn lóe lên một vì sao nhỏ. Mặc dù nó bị lạc lõng giữa bầu trời cao rộng nhưng nó vẫn hiện diện và tỏa ánh sáng hữu hạn cho riêng chàng.

KHÁCH QUÝ

Sự kiện “một người bạn” bí mật tặng quà và “một người bạn” công khai nhận quà cứ diễn ra liên tục suốt thời gian trên dưới nửa năm.

Rồi một đêm rằm tháng tư, mùa hạ. Trên trời khuôn mặt chị Hằng tròn, đẹp và sáng như chiếc gương vàng. Gió đưa trăng thổi nhẹ từ chân trời như vuốt ve, mơn trớn. Vạn vật như tắm mình trong ánh sáng.

Trên căn gác của chòi lá cũ kĩ, Thiện Duyên đang ngồi ngay đầu cầu thang nhìn trăng lên. Lý ra dưới ánh trăng ngà, chàng vô cùng thoải mái, phấn khởi vì một tháng mới có một đêm thật sáng như vậy. Nhưng tâm trí chàng đang bận nghĩ đến “một người bạn” bí mật và những lời lẽ trong thơ.

Đang triền miên theo dòng suy tư, bỗng chàng giật mình đánh thót vì có tiếng ai gọi: Thiện Duyên, Thiện Duyên, có phải anh đấy không?

Cặp mắt quen thuộc với đêm tối, cũng như cuộc đời chàng với nếp sống nghèo nàn bất hạnh nên bản năng tự vệ rất bén nhạy, chàng nháy ngay xuống đất và đứng yên trong tư thế sẵn sàng đối phó.

Từ nơi phát ra tiếng gọi bỗng xuất hiện một người mặc toàn đồ đen và lưới che mặt cũng màu đen. Bóng đen lên tiếng:

- Có lẽ anh ngạc nhiên lắm phải không?

Nghe tiếng con gái, Thiện Duyên lấy lại bình tĩnh, gạn hỏi:

- Cô là ai?

- Anh không nhớ ra em sao?

Vừa nói, bóng đen vừa vén tấm lưới che mặt. Dưới ánh trăng. Một khuôn mặt kiều diễm, thù mị thật khả ái hiện ra. Thiện Duyên vô cùng ngạc nhiên lẫn vui sướng vì bóng đen đối diện chính là Li Lan, ái nữ ông bá hộ Đa Phúc. Cố nén xúc động chàng hỏi như mơ hồ:

- Cô Li Lan, cô Li Lan thật đó sao?

- Thưa, thật vậy. Em là Li Lan đây. Anh đừng gọi tên em to, bất tiện lắm.- Nàng vừa cảnh giác Thiện Duyên, vừa che mặt lại.

- Sao cô đến tối quá vậy?

- Đến thăm anh.

- Trời! Đến thăm tôi? Quả tình, tôi nằm mộng cũng không tin rằng cô lại đến thăm tôi. Một con người hèn hạ, một giai cấp Thủ Đà La.

- Thiện Duyên, anh không có nằm mộng đâu, anh rất bình tĩnh và can đảm. Em thực sự đến thăm anh. Thì giờ chúng ta quá ít, em phải cải trang và mạo hiểm. Chúng ta hãy ngồi xuống chân thang nói chuyện tiện hơn.

- Không nên đâu cô Li Lan. Cô không nên để giai cấp Bà La Môn cao quý phải bị hoen ố vì một người hà tiện, một giai cấp Thủ Đà La như tôi.

- Anh Thiện Duyên, anh lại nói chuyện không đâu mất rồi. Tại sao anh lại tự ti mặc cảm ngay cả với em? Vừa nói Li Lan vừa tự động ngồi xuống chân thang.

Trước cử chỉ thân thiện, khả ái của Li Lan, Thiện Duyên như bị thôi miên, chàng ngồi xuống một nấc thang thấp hơn.

Hai người ngồi im lặng gần như bất động không biết bao lâu, bỗng Li Lan lên tiếng.

- Anh Thiện Duyên anh có tin là em đã mạo hiểm đến thăm anh. Anh đừng tự ti mặc cảm với em. Em biết anh đã chịu đựng nhiều điều sỉ nhục do mẹ và chị Ái Ngã đối xử quá tệ bạc với anh. Nhưng cha em thương anh và cá nhân em rất quý anh.

Trong khi hai người đang chuyện trò thì bỗng từ trong vườn cây vang lên một mật hiệu. Nghe mật hiệu, Li Lan trao cho Thiện Duyên một gói quà và xin phép tạm chia tay. Trước khi ra đi Li Lan nói câu tâm huyết:

- Anh Thiện Duyên, nếu trên đời này mọi người đều ác cảm với anh thì em là người cảm thông và quý mến anh với tất cả chân tình. Có dịp, em sẽ lại đến thăm anh và tâm sự thật nhiều, tạm biệt nhé.

Thiện Duyên nhìn theo hướng đi của Li Lan, tiếc rẻ ngất ngây. Mãi đến khi mảnh trăng rằm ngả về tây, chàng mới chậm chạp, thần thờ lên gác.

Tuy cố vỗ giấc ngủ nhưng hình ảnh và lời nói Li Lan cứ mãi ám ảnh chàng. Nhớ đến thân phận nghèo nàn, bất hạnh của mình bao nhiêu thì chàng càng thêm biết ơn, thương kính Li Lan bấy nhiêu. Chàng nghĩ thật là một tâm hồn cao thượng, khả kính khả ái, chẳng những nàng không kì thị mà còn biết sống hòa mình, thông cảm và sẵn sàng chia sẻ ngọt bùi. Nhất là câu nói “Nếu trên đời này mọi người đều ác cảm với anh thì em là người cảm thông và quý mến anh với tất cả chân tình”. Mới ngọt ngào và thi vị làm sao.

Dòng suy tư tiếp tục chảy “Nếu quả thật cuộc sống là sự lẫn lộn giữa cay đắng và ngọt ngào, giữa mật ngọt và mật đắng thì Li Lan là hiện thân của mật ngọt vừa khoái khẩu vừa bổ dưỡng”.

Chàng cảm thấy phấn khởi tin tưởng và thiếp đi trong giấc ngủ yên lành.

NGỌT NGÀO

Sau cuộc gặp gỡ, chuyện trò với Li Lan, Thiện Duyên cảm thấy cuộc đời đáng yêu thật sự. Chàng tung tăng huýt sáo, hoạt động như chim sơn ca và lao động không biết mệt. Nhìn vườn cây, chàng thấy thơ mộng, dễ thương hơn trước nhiều.

Phía cuối vườn, sau chòi lá Thiện Duyên đang ở có một cái ao to, nước trong vắt, bạch liên nở rộ thật đẹp. Vì mùa hạ là mùa sen.

Như thường lệ, sau giờ lao động, chàng đến đây tắm rửa những quả thật ao sen chưa gọi cho chàng bất cứ cảm giác say mê thích thú nào ngoại trừ chất nước mát và trong. Nhưng chiều nay thì trước mắt chàng, cảnh vật như đổi mới, càng nhìn càng đẹp.

Nào là cái đẹp kín đáo của những đóa hoa búp như ấp ủ nguyên trinh, nào là cái đẹp lộ liễu, kiêu sa của những đóa hoa nở như phô trương sức sống, nào là từng đàn ong bay lượn như ve vãn cột đèn chờ hút nhụy hoa, nào là gió đưa trắng quện từ chân trời xa đưa nhẹ hương sen vào bờ mùi thơm thoang thoảng. Tất cả hoạt động của thiên nhiên đối với chàng đều có ý nghĩa và sinh khí. Trong cái ý nghĩa và sinh khí ấy bỗng hình ảnh Li Lan hiện ra như thiên thần hộ mạng. Chàng cảm thấy chính thiên thần Li Lan đã ban cho chàng tất cả nguồn sinh lực có ý nghĩa ấy. Chàng thầm nghĩ: Phải chi cô Li Lan hiện diện, chàng sẽ hái hoa sen tặng nàng. Rồi chàng bỗng sức nhớ là nàng sẽ còn đến. Thế là chàng nhảy ngay xuống ao, vừa lội vừa lặn vừa hái hoa sen, cử chỉ nhanh nhẹn như con rái nước.

Sau khi mặc quần áo, chàng trịnh trọng ôm bó hoa, nét mặt rạng rỡ như chú rể ngồi bên nàng dâu trong ngày hôn lễ. Nhưng khi về đến chòi lá quen thuộc nét mặt chàng bỗng đắm chìm, phiền não. Sở dĩ có hiện tượng trái nghịch này là vì chàng sức nhớ đến thân phận nghèo nàn và giai cấp Thủ Đà La hạ tiện của mình. Chàng thở dài nặng nhọc. Gương mặt tươi sáng bỗng bị che tối bởi áng mây sầu.

Đêm nay, Li Lan cũng lại đến, lần gặp gỡ này chàng rất vui mừng và chuyện trò rất thân mật. Trong câu chuyện tâm tình, chàng muốn được xác

minh một sự kiện ngoại lệ theo quan niệm hiện sinh của chàng:

- Cô Li Lan, xin cô thành thật cho tôi biết. Tại sao trong giai cấp Bà La Môn cao quý cô lại giao thiệp với tôi, một giai cấp Thủ Đà La hạ tiện. Cô không sợ mất thể diện quý tộc và làm hoen ố mặt khải Phạm (thiên) linh hay sao?

- Anh Thiện Duyên, tại sao anh cứ luẩn quẩn trong mặc cảm tự ti. Vấn đề giai cấp và Phạm linh có thể là bức tường giữa hai thể xác nhưng không phải là thể cực giữa hai tâm hồn.

- Thật lạ lùng, cô Li Lan có lẽ cô là người Bà La Môn lạ nhất đời trong khi khắp địa giới Ấn Độ này, giai cấp Bà La Môn lúc nào cũng kì thị giai cấp Thủ Đà La, chỉ có cô là người độc nhất không kì thị. Tuy nhiên, tôi xin hỏi thật cô: “Tại sao cô không kì thị tôi?”.

- Anh Thiện Duyên, quả tình em không thấy có lí do chính đáng nào để em kì thị. Cho rằng con người sanh ra dù giai cấp, dòng dõi, tộc họ khác biệt nhưng máu vẫn đỏ, nước mắt vẫn mặn và đều tham sống sợ chết, ăn, ngủ, tình dục như nhau. Quý tộc thượng lưu nhưng hành động bất chính thì trở thành hạ lưu, hạ tộc. Còn công nhân lao động nhưng công tác tốt, hành vi đẹp thì nhất định là người tốt, người quý. Trâu châu bị vùi bùn vẫn sáng giá. Sỏi đá đựng trong hộp vàng vẫn vô dụng. Em quan niệm như vậy, nên em hành động khác mọi người.

- Cô Li Lan, lời nói cô thanh cao khả kính. Từ trước, tôi chưa bao giờ được nghe dù chỉ một lần. Thường thì tôi chỉ nghe toàn những lời khinh thị, chửi mắng, chẳng hạn như: “Mày là người hạ tiện, mày là đồ nô lệ, mày tệ hơn súc vật v.v...”. Cô biết không, sự thật phũ phàng đến độ tôi không dám nghĩ mình là con người nữa. Tự thấy mình là một thứ loài vật nếu bước chân vào nhà ai là bị tổng cổ ra ngay tức khắc. Thế mà hôm nay, Li Lan đã ban cho tôi cái danh dự làm người và nhân phẩm. Có lẽ Li Lan là tiên nữ giáng phàm ban phúc lạc và tình người cho tôi.

Câu nói sau cùng của chàng nghẹn ngào vì quá xúc động. Đồng thời, chàng cũng quỳ bên chân Li Lan trong tư thế biết ơn và thông cảm.

Li Lan bảo chàng ngồi lên và nói:

- Anh Thiện Duyên, phần đông người đời ỷ lại vào thẻ bài lý lịch mang nơi cổ, không chịu học thuộc lòng, đến khi bị mất thẻ bài thì không biết lý lịch. Vậy chúng ta không nên bắt chước họ mà hãy học thuộc lòng lý lịch của mình và không cần đeo thẻ bài nơi cổ.

Hai người tâm sự đến mãi trời thật tối Li Lan mới ra về. Cảnh vườn tĩnh mịch. Không gian chỉ có tiếng gió và ánh trăng. Bó sen chàng hái ban chiều định bụng sẽ tặng Li Lan vẫn còn nằm nguyên vị và tỏa hương thơm nhẹ nhàng. Sở dĩ chàng bỏ qua ý định tặng sen vì nhận thấy sẽ gây phiền phức cho nàng.

Còn lại một mình, chàng nhớ đủ thứ chuyện. Nhất là câu nói vô cùng chân thành của Li Lan: “Anh Thiện Duyên, mặc dù quan niệm chúng ta thoát xác vô giai cấp. Nhưng trên thực tế, cuộc sống chúng ta còn liên hệ với con người, xã hội và dư luận do đó để ngăn ngừa tiểu nhân và dư luận chúng ta chỉ bộc lộ tình cảm khi được gần nhau, còn ngoài ra, chúng ta cứ đối xử nhau như người xa lạ”.

Tình trạng hai người lén lút gặp nhau kéo dài thời gian tương đối khá lâu. Bản chất tình cảm nguyên thủy đã biến dạng. Giờ thì hai người không còn ở trong nội địa của tình thương mà đang chuẩn bị cho hành động vượt biên sang thế giới của tình yêu hoa mộng.

CAY ĐẰNG

Nếu sự sống gần người mình ghét là cực hình thì sự sống xa người mình thương là địa ngục. Cái ghét thì có thể quên chứ cái thương thì khó dứt khoát. Trong cái lẩn quẩn của hiện sinh, cả hai sự kiện cùng xảy ra đáp đối. Từ ngàn xưa, định luật bất toàn vẫn là thông lệ. Chính cái thông lệ cay nghiệt ấy đã đến với chàng.

Một buổi chiều Li Lan đến gặp chàng. Nét mặt đăm chiêu, thiếu náo nức hết những nét vui tươi quen thuộc.

Thấy Li Lan buồn, Thiện Duyên biểu lộ sự quan tâm lo lắng:

- Này em, hôm nay trông em không được vui. Em có thể cho anh biết để chúng ta cùng nhau chia sẻ.

- Thưa anh, cử chỉ lo lắng của anh làm em cảm động, quả thật em có chuyện buồn, nhưng sự kiện không đến nỗi khiến anh phải quan tâm nhiều. Đó là, vấn đề đi đứng của em đã bị lộ.

- Sự kiện liên hệ đến tình cảm và đời sống của chúng ta mà em bảo là không đáng quan tâm được sao?

- Thưa anh, sở dĩ em nói như vậy là vì khả năng em có thể giải quyết được. Xin anh an tâm, chớ nên lo nghĩ nhiều mà mất vui. Việc đến đâu, chúng ta giải quyết đến đó.

- Sự việc không phải đơn giản như em nghĩ. Nó liên hệ không ít đến giai cấp cao quý của em. Rất có thể em bị kết tội phá hoại truyền thống giai cấp Bà La Môn, làm điểm nhục gia phong dòng họ, mà kẻ gây ra tai họa ấy là anh. Chúng ta không thể xem thường được mà phải kịp thời đối phó. Biện pháp có thể áp dụng ngay bây giờ là em tạm đình chỉ sự liên hệ với anh. Rồi sau sẽ liệu.

- Thưa anh, anh bảo em điều gì, em sẵn sàng vâng lời nhưng bảo em đừng đến thăm anh là em không thể làm theo được vì anh là lẽ sống, là linh hồn của em. Hay là anh đã hết thương em rồi? Anh, anh nói thật cho em biết.

- Li Lan, em đừng hiểu lầm lời nói anh mà tội nghiệp. Sự thật, anh không bao giờ muốn xa em dù giây phút. Được gặp gỡ, chuyện trò với em là điều hạnh phúc nhất đời. Ngoài ra tất cả đối với anh đều vô nghĩa. Còn như anh bảo em tạm đình chỉ sự liên hệ đó chỉ là giải pháp giai đoạn như thuyền gặp giông phải nương theo chiều sóng. Trước tránh sự tai họa cho em, sau để bảo toàn tình cảm của chúng ta dài lâu. Em hiểu ý anh chưa?

Li Lan cương quyết:

- Anh an tâm. Hãy để việc ấy cho em đối phó.

Nói xong, nàng đứng lên đi ngay. Thiện Duyên chưa kịp phản ứng thì bóng Li Lan đã khuất dạng trong buồng cây.

Còn lại một mình, Thiện Duyên ngồi bất động với bao mối lo buồn. Ruột chàng rối như tơ, nóng như lửa. Chàng uể oải lên gác buồng mình nằm xuống nhưng không tài nào ngủ được. Trong khi đang trăn trở tìm biện pháp thích nghi đối phó với nghịch cảnh chàng bỗng nghe có tiếng khóc nức nở từ trên lầu biệt thự. Nhờ đêm vắng, lầu cao, gió thổi thuận chiều nên chàng thoáng nghe được. Chàng thầm khóc: “Xin mọi sự bất như ý đừng bao giờ xảy đến cho Li Lan”.

Chàng ngồi dậy, lắng tai tiếp tục nghe nhưng không thấy động tĩnh gì khác ngoài tiếng côn trùng nỉ non, tiếng gió vi vu, tiếng lá cây xào xạc và tiếng thở dài nặng nhọc của chàng tạo thành một âm điệu dị vọng của trường dạ tịch liêu. Quá mệt mỏi, chàng thiếp đi lúc nào không biết, Đến khi mở mắt thì mặt trời đã lên cao.

CỬ CHỈ HY SINH

Hôm sau, Li Lan đến thăm chàng thật trẻ. Mặt hoa ửng đỏ, biếng nói, biếng cười. Vừa gặp Thiện Duyên, nàng trút bớt nỗi niềm cay đắng.

- Anh Thiện Duyên, anh quan niệm cuộc đời đáng yêu hay đáng chán?

Chàng nghĩ, đã đến lúc nói hết uẩn khúc của lòng mình:

- Em ạ, đối với anh cuộc đời thật đáng yêu khi có em hiện diện.

- Anh, anh giải thích thêm cho em nghe đi.

- Nhưng em phải hứa là không được để dạ phiến trách những điều anh sắp nói.

- Vâng, em xin hứa

- Li Lan, thú thật là anh rất yêu em, yêu tha thiết và chân thành. Có thể nói là anh yêu em như yêu mạng sống và hơi thở của chính mình. Em tha tội anh nhé. Anh đã có những lời lẽ phạm thượng, bất xứng với em, với một ân nhân đáng kính mất rồi. Anh vẫn biết thân phận mình chỉ là một kẻ khốn nạn, hạ tiện không đáng được cái danh dự chùi chân em. Anh đã cảnh giác, kìm hãm tiếng lòng nhưng mọi việc đã xảy ra ngoài ý muốn. Em đừng buồn phiền, chấp trách. Vì em ơi, anh chỉ nói một lần này thôi, nói sự thật của lòng mình, để rồi anh sẽ không bao giờ dám nói nữa. Và cũng không bao giờ dám cầu mong được đáp trả. Và anh cũng tự nhận là mình không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tư thế để được em đặc ban cho ân huệ ấy. Em, nếu quả tình lời lẽ của anh đã xúc phạm đến giai cấp Bà La Môn cao khiết của em thì em cứ xử tội anh. Anh sẵn sàng cảm nhận, không bao giờ hối hận...

Li Lan nước nở:

- Anh ơi, anh nói chi những lời quá đáng. Em có bao giờ dám nghĩ phiến trách anh. Trái lại, em vô cùng sung sướng, mãn nguyện vì những lời nói thành thật, ngọt ngào của anh. Lẽ ra em phải cười vui, reo mừng cho hả dạ nhưng em đã khóc khi nhớ đến cuộc sống cách ngăn hiện tại. Nhưng anh à, nếu nước mắt có lúc cũng chảy ra vì sung sướng thì chính đó là nước mắt của em.

Hai người đang tâm tình chia sẻ ngọt bùi, bỗng có một mặt hiệu từ xa vọng lại, Li Lan lập tức từ giã chàng và đi nhanh về hướng ấy. Trước cử chỉ mất tự nhiên của Li Lan, chàng linh cảm có việc chẳng lành đã xảy đến cho nàng. Cộng vào đó, chàng nhớ đến tiếng nước nổ mấy hôm trước, và mặt hiệu vừa rồi nên chàng quyết định tìm hiểu sự thật.

Với bộ quần áo đen cũ kỹ, chàng nường theo bóng tối tiến lần về hướng biệt thự. Đang cẩn thận lần dò, chàng bỗng nghe có tiếng la ó, chửi rủa đánh đập và tiếng nước nổ từ trên lầu cao vọng xuống. Lẳng tai nghe kĩ, hai chân chàng khựng lại, đứng bất động như trời trồng. Máu huyết trong người sôi lên, các tế bào như bị điện giật, cắn răng nuốt cả hận, tủi vào lòng.

Thì ra những điều chàng băn khoăn lo lắng nay đã thành sự thật.

Trong lúc lòng chàng đang tái tê, tan nát thì bỗng bị giật bắn người vì sức va chạm. Định thần nhìn kĩ thì ra cô gái mang cơm cho mình mỗi bữa. Gạn hỏi mới hay là cô ta đang đi tìm chàng báo tin chẳng lành về cảnh ngộ vô cùng thương tâm của Li Lan và trong lúc quá gấp, hấp tấp vội vàng đã đụng phải người chàng.

Qua câu chuyện, chàng được biết là Li Lan đã nhiều đêm bị đánh đập tàn nhẫn và bị tuyệt không cho giao du gặp gỡ chàng. Thế nhưng nàng đã mạo hiểm, nguy trang để đến với chàng. Do đó đêm nay nàng bị buộc bằng dây và bị đánh đập tàn nhẫn hơn mọi ngày.

Nghe cô gái tường thuật, chàng cảm giác như đất trời sụp đổ. Chàng cảm ơn cô gái và đi nhanh về chòi. Một trận bão tình dữ dội đang giáng xuống tim chàng. Đấu tranh, đối phó giải quyết. Không tìm được bất cứ biện pháp nào thích nghi để ứng phó hữu hiệu với cảnh ngộ trái ngang hiện tại. Cuối cùng, một ánh sáng quyết định lóe lên trong óc chàng: “Ta nên xa nàng”.

Trong lá thư vĩnh biệt chàng viết:

“ *Li Lan yêu quý*

Anh đã biết tất cả sự thật về em, về sự đau đớn thể xác cùng cực của em mà nguyên nhân chính là anh. Xa em, anh khổ nhưng thể xác em khỏi bị hành hạ tàn nhẫn, một sự hành hạ mà lương tâm anh không thể chịu nổi.

Cầu mong em được sống an bình giữa tình thương máu mủ. Riêng anh dù phiêu bạt nơi chân trời vô định, anh vẫn một lòng thương nhớ, yêu quý em.

Vĩnh biệt Li Lan, vĩnh biệt người yêu

Người bất hạnh Thiện Duyên”

CÒN ĐÂU TỔ ẤM

Từ nhà ông bá hộ Đa Phúc đến nhà Thiện Duyên không xa lắm. Trong đêm tối chàng cảm cố chạy thật nhanh, chạy như điên, chạy trốn tất cả hiện tượng đau lòng vô đạo nhất là những con người gây ra hiện tượng ấy. Thình thoảng bị vấp té nhưng chàng gượng đau, đứng lên tiếp tục chạy. Cuối cùng chàng về đến thôn nghèo quen thuộc. Nhà nhà an giấc, đó đây một vài chiếc đèn dầu từ trong những mái tranh lụp sụp lóe chút ánh sáng buồn tẻ. Chó sủa từng hồi vì tiếng động của chàng. Để đề phòng chó dữ chàng đi từ từ thay vì chạy nhanh. Đang bước đi trong tư thế cảnh giác bỗng mắt chàng ngời sáng vì đã trông thấy mái nhà quen thuộc nhiều kỉ niệm.

- Mẹ ơi, mẹ ơi. – Chàng vừa gõ cửa vừa gọi.

Bên trong không có tiếng đáp, tất cả im lặng như vô hồn. Chàng tiếp tục gọi mẹ lớn hơn và gõ cửa mạnh hơn.

- Con là Thiện Duyên đây, mẹ mở cửa cho con đi mẹ.

Từ trong nhà có tiếng vọng ra, giọng nói xa lạ, cần rẫn “ Đêm khuya làm gì gõ cửa ồn ào vậy?”

Thiện Duyên nói như mơ hồ: “Mẹ không nhớ tiếng con sao? Con là Thiện Duyên đây mà”

- Thiện Duyên, Thiện Duyên. - Người bên trong vừa lặp đi lặp lại nhỏ nhỏ vừa mở cửa.

Cánh cửa mở ra, hai người nhìn nhau xa lạ ngỡ ngàng. Thì ra người vừa mở cửa không phải mẹ chàng, không phải cha chàng, cũng không phải một người quen nào trong thôn nghèo của chàng mà là một ông lão quắc thước, khỏe mạnh, trác tuổi cha chàng.

Ông lão hỏi:

- Cậu là ai, ở đâu và tìm ai?

- Câu chuyện rất dài, bác cho cháu vào nhà sẽ bày tỏ sự tình.

Bước chân vào nhà, Thiện Duyên quan sát thì đúng là nhà của mình, không thể nào lầm lẫn được nhưng tại sao cha mẹ chàng không có đây. Cha mẹ hiện ở đâu, trí óc chàng làm việc rất nhanh. Vừa ngồi xuống ghế, chàng tìm hiểu.

- Thưa bác, bác có biết hiện giờ cha mẹ cháu ở đâu không?

- Nhưng cha mẹ cháu là ai?

- Thưa, cha mẹ cháu là chủ ngôi nhà này.

- Ồ, như vậy cháu là Thiện Duyên, con trai duy nhất của anh Thiếu Lạc và chị Thiếu Thọ phải không?

- Dạ thưa phải. Nhưng thưa bác, bác làm ơn cho cháu biết hiện giờ cha mẹ cháu ở đâu?

Ông lão bóp trán suy nghĩ một hồi lâu, trả lời mơ hồ:

- Bác cũng không biết nhưng hồi đó, cha mẹ cháu có nói với bác là di cư lên mạn Bắc gần Trường sơn Hy Mã Lạp gì đó. Bộ cha mẹ cháu không bàn bạc với cháu sao?

- Thưa không. Cháu mới nghe bác nói đây thôi. Thật khổ thân cháu, rồi đây cháu phải đi đâu, ăn đâu, cháu là cánh chim non mới tập bay đi kiếm ăn xa, rủi bị cơn giông bão, cố quay trở về tổ ấm nhưng tổ ấm đâu còn nữa. Đã vậy cha mẹ cháu sống chết ra sao, an ổn thế nào, hiện ở đâu, đang làm gì cháu đều không biết. Đời cháu sao mà bất hạnh, cháu còn nhỏ, đâu làm gì nên tội mà trời nỡ đọa đây.

Nói đến đây, chàng ôm mặt khóc nức nở.

- Cháu chớ quá bi thương, cháu không được gặp cha mẹ nhưng cũng đã gặp bác. Tuổi bác cũng suýt soát tuổi cha cháu. Hơn nữa, bác sống một mình, không con cháu. Nếu cháu không chê bác nghèo thì cháu cứ sống ở đây với bác, trước tạm trú, sau để dò la tin tức cha mẹ cháu.

- Thật cháu không ngờ bác thương và tốt với cháu như vậy. Lẽ ra cháu phải ở đây với bác, trước được tình thương bác che chở, sau đem sức cần

lao để đền ơn bác. Nhưng mà bác ơi, đời cháu toi bời, ân tình mất hướng, cháu không còn lòng dạ nào để sống ở đây với bác. Cháu phải ra đi tìm cha mẹ cháu cho bằng được dù phải cực khổ, nguy hiểm.

- Bác thành thật khen cháu có nghị lực, hiếu thảo, can đảm. Một mẫu người như cháu quả thật khó thấy trên đời. Tuy nhiên, đường về mạn Bắc muôn phần nguy hiểm. Lữ hành phải vài đoàn chuẩn bị chu đáo. Lương thực, khí giới đầy đủ mới dám khởi hành. Nay cháu một mình, tư lương không có, kinh nghiệm cũng không thì liệu cháu có tìm được cha mẹ hay không hay là tự chuốc lấy đau khổ, hoài công. Bác nghĩ, cháu nên ở lại đây. Biết đâu cha mẹ cháu không tìm cách liên lạc với cháu qua bác, qua địa chỉ này.

Ông lão giải thích thêm về bốn sự nguy hiểm cốt giúp Thiện Duyên nắm vững vấn đề căn bản, đó là nước uống, thú dữ, thảo khấu và phi nhơn. Ông lão nhấn mạnh là con đường đi về mạn Bắc rất nguy hiểm về những sự kiện ấy. Thế rồi hai người cùng đi ngủ.

BƯỚC ĐƯỜNG LUÂN LẠC

Sáng hôm sau, Thiện Duyên từ biệt ông lão, hướng về miền Bắc thẳng tiến. Cuộc hành trình của chàng thật vô cùng mạo hiểm nhưng cũng thật là anh dũng. Chàng vừa đi vừa hỏi đường, đói khát nắng mưa, nằm bờ ngủ bụi vô vàn vất vả.

Lâu ngày thân hình chàng ốm xanh như bệnh nhân mới mạnh. Tóc râu rậm dài như người rừng, quần áo rách nhàu như hành khất. Một buổi trưa hè, ánh nắng như thiêu đốt thịt da, mồ hôi nhễ nhại, cặp mắt lạc thần bước chân xiêu vẹo vì quá đói, chàng không còn tự chủ được, vấp phải một em bé, té lăn quay xuống đất bất tỉnh.

Các trẻ có mặt, thấy chàng như vậy tưởng điên nên xúm nhau làm tình làm tội chàng đủ cách. Mất khả năng tự vệ, chàng đành nhắm mắt, mặc cho số kiếp.

Ngay lúc ấy, một chàng thanh niên đi qua thấy chuyện bất bình bèn can thiệp. Nhờ có người can thiệp, Thiện Duyên từ từ mở mắt, đôi môi mấp máy. Chàng thanh niên là người có kinh nghiệm, liền cho chàng uống nước. Sau khi được uống xong, chàng tương đối tỉnh táo.

Người thanh niên hỏi chàng từ đâu đến. Chàng cho biết từ Sa-oách-thi. Người thanh niên mở mắt to, ngạc nhiên, hỏi chàng đi với ai? Chàng đáp, đi một mình. Chàng cũng nói rõ mục đích cuộc hành trình gian khổ của mình là đi tìm cha mẹ.

Người thanh niên hứa sẽ hướng dẫn chàng. Vì theo nhận xét của anh ta thì cha mẹ chàng thế nào cũng ở Cu Bì hoặc Ba Hoa hoặc Cu-si-na-ra mà thôi. Do đó, họ có nhiều hy vọng trùng phùng. Anh ta cũng cho biết là nguyên quán anh ta ở về mạn Bắc nên có thể giúp đỡ hữu ích cho chàng.

Như người chết đuối vớ được phao, quá đổi vui mừng, chàng chấp tay xá người thanh niên, bày tỏ sự vô vàn biết ơn của mình.

Thế là chàng được người thanh niên dìu đến nhà quen gần đấy, tạm nghỉ, cho ăn uống, tắm rửa, thay quần áo mới và săn sóc chàng như người

thân ruột thịt. Quá cảm động trước cử chỉ đầy ân tình của người thanh niên, chàng tự nguyện sẽ đáp đền xứng đáng sau này. Nhờ bồi dưỡng đúng phương pháp nên chỉ trong vòng ba ngày là chàng khỏe hẳn.

Trên đường đi về mạn Bắc, từ làng Ca-li-ca nơi chàng vừa thoát nạn, đến chân Trường sơn Hy Mã Lạp toàn là rừng rậm hoang sơ, không có dấu chân độc hành mà chỉ có phi nhon, dã thú, thảo khấu và thỉnh thoảng là đoàn thương buôn với nhiều trăm xe hàng hàng hóa. Có lực lượng bảo tiêu hộ tống, hai người cứ tiếp tục băng rừng. Thấy trời đã chiều mà chưa có lối ra chàng đôi lần định lên tiếng hỏi nhưng rồi lại thôi. Chàng nghĩ: *“Người ta đã cứu mình và còn chịu khó hướng dẫn mình đi tìm cha mẹ. Ở đây sánh bằng tái tạo, mình phải tuyệt đối phục tùng, sống chết có nghĩa gì”* Thế là chàng giữ im lặng tiếp tục cuộc hành trình, mãi khi trời nhá nhem tối, hai người mới đến một khoảng trống giữa rừng. Người thanh niên dừng bước, đưa tay lên miệng huýt còi làm hiệu, từ xa có tiếng còi đáp lại. Người thanh niên lại tiếp tục đi. Độ một khắc, anh ta bảo chàng ngồi nghỉ một chờ một lúc. Dặn xong, anh ta đi vào rừng mất dạng.

Còn lại một mình, chàng lắng tai nghe động tĩnh. Có tiếng nói chuyện từ hướng của người thanh niên. Chàng cố nghe câu chuyện nhưng chỉ nghe âm thanh. Chàng hoang mang nghi vấn. Nhiều giả thiết lộn xộn trong óc chàng. Nhưng người thanh niên đã trở ra và hướng dẫn chàng tiến sâu vào rừng. Để ý quan sát, chàng thấy đó đây ẩn hiện những ngôi nhà nhỏ, lớn, những cái trại to rộng lợp lá và một dãy nhà dài đèn đuốc sáng hơn những nơi khác, kẻ ra người vào tấp nập, thì ra đó là một nhà trù. Qua khỏi nhà trù, chàng được hướng dẫn đến một ngôi nhà giữa khang trang, xung quanh có những ngôi nhà nhỏ bao bọc rải rác, có đội ngũ và chàng được đưa đến ra mắt người trung niên ngồi giữa nhà.

Sau khi người trung niên hỏi Cao Mạn, tên người thanh niên, một vài vấn đề riêng biệt, bèn quay nhìn Thiện Duyên, hỏi Cao Mạn:

- Cậu này là ai?

- Thừa chủ tướng, cậu ta mồ côi, tên Thiện Duyên

- Hai người quen nhau trong trường hợp nào?

- Thừa chủ tướng, trên đường công tác, tôi gặp cậu nằm bất tỉnh vì đói và bị trẻ làng làm tình tội, tôi bèn can thiệp, dẫn cậu về đây. Nếu chủ tướng cho phép, tôi xin lãnh trách nhiệm giám hộ. Cậu ta có nhiều đức tính đặc dụng.

- Chú bảo đảm cậu ta tuyệt đối trung thành chứ?

Vừa cảnh giác Cao Mạn, người trung niên quay sang Thiện Duyên hỏi giờ, ngày, tháng và năm sinh rồi bấm đốt tay, toán số một hồi bèn vui vẻ nói lớn:

- Tốt lắm, tốt lắm, Cao Mạn hãy truyền nghề và ưu đãi cậu ấy. Tuổi cậu có sao đại lợi đại kiệt chiếu mạng.

Thì ra đây là một tổ chức thảo khấu có cơ sở quy mô. Đảng cướp này khét tiếng ở khắp miền Nam-Bắc nhất là trong phạm vi địa phận nước Cô-sa-la. Giới thương buôn rất sợ oai danh và tài thao lược, bách chiến bách thắng của chúa đảng.

Chính đức vua Ba Tư Nặc có hạ chỉ truy lùng và tận diệt chúng. Nhưng sở dĩ chúng còn tồn tại và hoạt động rộng rãi là nhờ khéo bênh vực kẻ thế yếu và cứu tế những gia đình nghèo, dân chúng không tố cáo, nên lực lượng an ninh triều đình chưa làm gì được chúng.

Người trung niên là chúa đảng. Y có một thân hình hộ pháp, mày xếch ngược như lưỡi kiếm, cặp mắt lơn ti hí, mũi quặm xuống như mỏ két, râu ria lởm chởm như rễ tre, hai tai nhỏ như tai chuột, môi dày như hai cục thịt, miệng rộng răng thưa. Còn phó đảng là Cao Mạn thì thân hình cân đối, mày rô, mắt lộ, mũi thẳng, tai to, môi mỏng, miệng nhỏ, hàng răng thật khít.

Nếu chúa đảng hiếu chiến, hiếu sát, thích dùng võ lực thì ngược lại phó đảng thích dùng mưu lược.

Cao Mạn dẫn Thiện Duyên đến một ngôi nhà nhỏ khang trang nơi cư trú của hai người.

Thiện Duyên nhắc lại mục đích đi tìm cha mẹ của mình và lời hứa của Cao Mạn thì được phó đảng cho biết là một ngày rất gần chàng sẽ được trùng phùng với cha mẹ. Cao Mạn cũng giải thích thêm là suốt quãng đường về mạn Bắc thập phần hiểm trở, toàn rừng rú hoang vu, sài lang hổ báo, phi nhơn dạ xoa, cường sơn thảo khấu. Do đó, với khả năng bé bỏng của hai người thì không làm sao vượt qua được cho nên phải tạm sống tại đây để tìm cách dò la liên lạc, khi nào nắm vững được tin tức căn bản, chừng đó sẽ khởi hành cũng không muộn. Thế là Thiện Duyên phải đành an phận chờ thời.

Buổi cơm tối được dọn ra. Nhìn vào mâm cơm toàn những thức ăn cao lương, mỹ vị, Thiện Duyên cảm tưởng như bữa ăn của một gia đình quý tộc. Trong bữa ăn, Cao Mạn cho chàng biết là cuộc sống ở đây tương đối sung sướng, đầy đủ, không phải tiêu tiền, ngay cả đồ mặc, chỗ ở, thuốc men cũng đều miễn phí. Cao Mạn nhấn mạnh: Này bạn, điều quan trọng tôi nhắc bạn, ngôi nhà này là của hai chúng ta, chúng ta là chủ sở hữu, bạn và tôi đều có quyền và có trách nhiệm. Bạn hãy sống tự nhiên, thoải mái, đừng mặc cảm và tự ái. Đã là bạn đồng lao cộng lực thì sống chết phải có nhau.

Trong nhà có rất nhiều loại vũ khí, vòng vàng, áo quần và đầy đủ các thứ dụng cụ bằng kim loại. Cao Mạn bảo chàng thích món gì cứ tự tiện lấy dùng dùng ngại. Mặc dù có lệnh nhưng chàng chưa hề đụng tới bất cứ món gì. Còn các bạn thảo khấu khác của chàng, mỗi khi ăn hàng được đều đem về chia cho chàng. Chàng nghĩ “Tuy họ là phường thảo khấu nhưng đậm đà tình thương yêu, bạn bè” do đó chàng luôn luôn tỏ ra xứng đáng, có khả năng lao động dẻo dai, hoàn thành xuất sắc mọi công tác giao phó, không bao giờ lánh nặng, tìm nhẹ hoặc làm việc gượng gạo, tắc trách, nhất là võ nghệ thì rất mực tinh thông. Nhờ thế chàng chiếm được cảm tình của hầu hết bạn bè thảo khấu.

Những đức tính tốt của chàng được phản ánh lên chúa đảng. Ông ta gọi chàng đến khen ngợi và trực tiếp trao truyền bí thuật. Thỉnh thoảng chàng được theo hầu chúa đảng, điều khiến chàng trở thành yếu nhân tin cậy của chúa đảng là khả năng chiến đấu dũng cảm, mưu trí quyền biến

lanh lẹ, áp dụng chiến lược chiến thuật linh hoạt và hơn một lần chàng đã liều chết cứu sống được chúa đảng. Chính những tiêu chuẩn này đã biến chàng thành ngôi sao sáng trong hàng ngũ thảo khấu. Thế là sự thành công và niềm tự hào đã đưa chàng vào hố sâu tội ác lúc nào không biết. Chàng trở thành cánh tay trái của chúa đảng, ngang hàng Cao Mạn, tức cấp chỉ huy quyền lực, tài ba và uy tín. Trong hầu hết những chuyến xuất trận ăn hàng do chàng chỉ huy chưa từng nếm mùi thất bại. Uy tín và tiếng tăm chàng vang dội không kém chúa đảng. Chàng luôn luôn chủ trương dùng mưu, chỉ trừ trường hợp bất khả kháng mới dùng võ và cũng chỉ bắt sống chứ không sát hại. Riêng cá nhân chàng thì chưa từng giết ai. Chính sự kiện này, đã khiến cho hàng ngũ lâu la thích chàng chỉ huy hơn. Vì vừa có lợi vừa khỏi phải hy sinh nhân mạng.

Ngoài thì giờ hành quân chặn đường cướp của, chàng giết thời giờ trong các trò giải trí như bài bạc, rượu chè hoặc những trò tiêu khiển khác theo thói quen của phường thảo khấu. Chàng đã quên cha mẹ, quên thân phận, quên mục đích, quên quá khứ vị lai mà chỉ biết có hiện tại.

LÝ TÌNH KHÓ XỬ

Ba năm trôi qua mau như dòng nước bạc. Giờ thì Thiện Duyên khác hẳn với ba năm về trước. Chàng không còn là cậu bé thuần hậu, bị người bắt nạt mà là một phó đảng oai danh lừng lẫy có quyền bắt nạt mọi người.

Bước vào năm thứ tư, một sự kiện vô cùng quan trọng xảy ra là đảo lộn cuộc đời chàng.

Số là một hôm, có lệnh hỏa tốc triệu tập toàn bộ thảo khấu, từ cấp chỉ huy cho tới hàng lâu la sĩ tốt. Tất cả đều ngồi dưới đất. Trên bàn chủ tọa, chúa đảng ngồi giữa, Cao Mạn ngồi bên phải và Thiện Duyên ngồi bên trái. Chúa đảng truyền lệnh:

- Này anh em, liên lạc viên ở chi bộ Úc-ta-ra-ga-ma của chúng ta vừa cấp báo có một đoàn thương buôn khoảng 500 xe hàng hóa sẽ di chuyển ngang qua đây nội nhật ngày mai. Một món lợi lớn đã lâu chúng ta không có dịp ăn hàng. Tuy nhiên, có một sự kiện quan yếu tôi lưu ý các anh em phải cảnh giác cao độ. Đó là đoàn thương buôn này là một tổ chức có quy củ, khí giới toàn hảo, người ngựa có luyện tập, lương thực cụ túc, nhân vật hộ tống có tài, nhất là đoàn trưởng nổi tiếng thao lược và rất mưu trí. Nghe nói ông ta chưa bao giờ biết thất bại trước địch thủ. Do đó, tôi sẽ đích thân chỉ huy chuyển ăn hàng này. Các anh em tuyệt đối chấp hành mệnh lệnh. Ai vi phạm sẽ bị nghiêm trị. Ngay từ bây giờ, toàn thể hãy kiểm soát vũ khí tùy thân và chuẩn bị đội ngũ người ngựa chờ lệnh.

Thiện Duyên được chúa đảng giữ lại bàn thảo kế hoạch, chàng đề nghị nên áp dụng chiến thuật du kích: một toán người cải trang thường dân đưa tin thất thiệt khiến chúng phải hoang mang lo sợ mà thay đổi lộ trình. Một bộ phận khác phục kích tại địa điểm đã định. Còn đại bộ phận là hậu quân tiếp ứng. Nếu họ tháo lui thì hậu tập sẽ là tiền quân ứng chiến và cánh quân phục kích sẽ trở thành hậu tập.

Đề nghị của Thiện Duyên được chúa đảng hoàn toàn đồng ý và giao cho chàng chỉ huy bộ phận phục kích còn chính mình chỉ huy cánh quân hậu tập. Cao Mạn giữ nhiệm vụ thủ trại.

Toán người cải trang thi hành ngục kế quả đã lung lạc được đoàn thương buôn bằng cách phao tin thất thiệt. Kế hoạch bị thay đổi, nghĩa là thay vì cầm trại tạm nghỉ ban ngày thì họ lại tiếp tục di chuyển và cuối cùng bị lọt ổ phục kích. Mặc dù đoàn thương buôn nhiều người hơn nhưng quá hoang mang lo sợ vì chiến thuật du kích thần tốc của Thiện Duyên nên tất cả đều bị bắt sống, một số nhỏ bị tử thương, một số khác thoát thân tìm sinh lộ. Hàng hóa hoàn toàn bị chiếm dụng. Chiều hôm sau, chúa đảng hạ lệnh khao quân. Thịt ngon, rượu ngọt và các trò chơi tiêu khiển. Mọi người được hoàn toàn tự do ăn uống và giải trí.

Trong bữa tiệc, chúa đảng có nhắc đến lời nguyện trước giờ xuất trận và chính nhờ Thần Ca-li (Nữ Thần đen của Ấn Độ Giáo) phù hộ mà được thành công mỹ mãn.

Ông ta đề nghị lấy máu người đoàn trưởng tế thần trả lễ và được toàn thể tán đồng.

Thế là đàn tràng được thiết lập. Trên đàn Nữ Thần Ca-li hình như đang khát máu, giận dữ trong tư thế nhe nanh, hai chân dang rộng và xung quanh có nhiều đầu lâu trắng phếu. Gần đó là đồng lửa to cháy sáng phừng phừng như cặp mắt Nữ Thần trừng trừng nhìn mọi người chờ đợi. Lễ vật đủ loại được bày cúng la liệt trước Nữ Thần.

Đoàn trưởng được lâu la dẫn đến trước đàn. Gương mặt ông mất thần, thiếu não. Theo nghi thức thì tế vật được đặt ngay ngắn trước mặt Nữ Thần vừa tầm thước để khi cổ họng tế vật bị chặt đứt thì máu trong cổ phải bắn lên đúng vào miệng Nữ Thần.

Trước quang cảnh ấy, một số ít người chưa mất hẳn thiện lương cảm thấy thương hại đoàn trưởng nhất là Thiện Duyên. Linh tính chàng báo hiệu có một liên hệ đặc biệt giữa chàng và ông ta. Chàng theo dõi, nhìn kỹ, khi đoàn trưởng được đưa lên gần đồng lửa thì cặp mắt chàng như đổ hào quang, miệng chàng há to và người chàng như bị điện giật. Vì đoàn trưởng không phải ai xa lạ mà chính là ông bá hộ Đa Phúc ân nhân của chàng. Trước sự kiện trái ngang ấy, đầu óc chàng căng thẳng, cặp mắt như sắp nổ

trông. Chàng cảm thấy vô cùng ân hận về hành động cướp bóc của mình. Nhất là trong tình huống hiện tại. Không còn thời giờ cho chàng suy nghĩ. Chàng phải hành động thật nhanh thì họa may mới cứu được ông bá hộ. Nhưng hành động cách nào cho hợp tình thuận lý, đó mới là vấn đề nan giải. Trong khi trí óc chàng làm việc vượt kỉ lục thì nhân viên phụ trách nghi lễ đến và tiếp theo là chúa đảng. Không biết bao nhiêu kế mưu được chàng nghĩ tới nhưng không thể dung thông tình lí. Cuối cùng chàng đến trước chúa đảng quỳ xuống khẩn cầu: “Kính thưa chủ tướng, Thiện Duyên tôi xin tình nguyện thể mạng cho đoàn trưởng”.

Tất cả cặp mắt đều nhìn về chàng với sở quan hiện sinh dị biệt, đa số mất tự chủ. Chúa đảng tỏ ra bình tĩnh hơn, nghiêm nghị hỏi:

- Thiện Duyên, tại sao anh trở ngại đại lễ tế Thần?

- Thưa chủ tướng, không bao giờ tôi lại dám lớn gan phạm thượng. Nhưng sở dĩ tôi hành động như vậy là vì hoàn cảnh không cho phép tôi làm khác.

- Hoàn cảnh như thế nào?

- Thưa chủ tướng, người đoàn trưởng này chính là ông bá hộ Đa Phúc, mà cũng chính là ân nhân nuôi dưỡng cho tôi ăn học nên người. Giờ ông bị nạn, tôi xin đem mạng sống mình đền đáp ơn xưa.

- Có phải sự thật là như vậy không?

- Thưa chủ tướng, sự thật là như vậy.

Quang cảnh tế đàn im phăng phắc, không gian bất động. Chúa đảng nghiêm trọng. Thiện Duyên vẫn quỳ. Ông bá hộ nhìn Thiện Duyên không chớp mắt. Tất cả những người có mặt đều phập phồng chờ đợi. Không rõ thời gian trôi qua bao lâu, bỗng chúa đảng cất tiếng:

- Bạn Thiện Duyên, bạn đã làm hỏng lễ tế Thần. Nhưng tâm sự bạn đáng cho mọi người suy gẫm. Bạn là người tốt, tất dạ thủy chung, dám đem mạng sống đền đáp nghĩa tình, tâm hồn bạn thật trong sáng. Do đó tôi cũng phải nghĩ đến nghĩa tình mà bạn thể hiện với tôi, giúp tôi thành công trong

nhều trường hợp, nhất là đã từng hy sinh cứu mạng tôi. Tôi quyết định tha lỗi bạn và tha luôn mạng sống của ông bá hộ.

- Thừa chủ tướng, quả thật tôi không ngờ được chủ tướng thương tình, chiếu cố đến mức độ này. Tôi nguyện khắc cốt ghi tâm nghĩa cử anh hùng, tấm lòng quảng đại của chủ tướng.

Sau khi được tự do, ông bá hộ Đa Phúc ôm chầm lấy chàng Thiện Duyên bộc lộ sự biết ơn và vui mừng.

- Thiện Duyên, thật tôi không ngờ được gặp cậu trong hoàn cảnh gần như mộng mị này. Trong lúc mạng sống của tôi như sợi chỉ mảnh treo chuông thì cậu xuất hiện. Tại sao có sự kiện lạ lùng gần như thần thoại thế này. Cậu hãy giải thích cho tôi hiểu, tôi hoang mang quá.

Thiện Duyên giấu nhem chuyện mẹ con Ái Ngã làm tình làm tội chàng cũng như mối cảm tình giữa chàng và Li Lan mà chỉ cho biết mục đích cuộc ra đi tìm cha mẹ của mình thôi.

- Cậu trở về nhà tôi đi. Tôi sẽ chia gia tài cho cậu và chúng ta sống với nhau cho bỏ lúc tử sanh nguy hiểm. Dầu sao cuộc sống như vậy vẫn hơn cuộc sống hiện tại của cậu.

- Tôi không thể nào trở về sống với ông được. Đời tôi trót đã dính bùn, thân, khẩu, ý tôi đều bất thiện. Làm sao tôi có thể sống chung với những người lương thiện được. Hơn nữa, nếu tôi về sống nơi thành thị thì tránh sao khỏi tung tích bại lộ. Tôi bị luật pháp gia hình thì đáng tội nhưng sẽ gây liên lụy đến ông. Thôi thì đành nhắm mắt đưa chân, mặc cho con tạo chuyển xoay đời mình.

Ông bá hộ viện nhiều lẽ lí. Hứa sẽ tấu trình đức vua Ba Tư Nặc ân xá. Ông nhấn mạnh trong cương vị vừa là bạn vừa là bậc sắc tứ viên ngoại, ông tin tưởng vua sẽ chuẩn tấu. Nhưng Thiện Duyên nhất quyết khước từ. Sự thật thì chàng rất thương, kính ông bá hộ và rất muốn về sống với ông nhưng nhớ đến thái độ ngạo mạn, kỳ thị của mẹ con Ái Ngã thì lòng chàng nguội lạnh tức khắc. Chàng cũng muốn nói thật những uẩn khúc này cho ông bá hộ nghe nhưng rồi lại thôi.

Trong khi thầy trò Thiện Duyên tâm sự thì ban tham mưu đảng cướp bất thường họp khẩn cấp. Họ tuyên bố cho Thiện Duyên biết quyết định tiếp theo lệnh ân xá là nội nhật ngày mai chàng phải tìm một vật thể khác thay cho đoàn trưởng. Bằng không, đoàn trưởng vẫn bị tế sống như thường. Nghĩa là, họ không chấp nhận cho chàng thế mạng.

THUYỀN TỪ CỨU ĐỘ

“Kẻ mất ngủ mới thấy đêm dài. Lữ hành mệt mới thấy đường xa. Đối với người ngu, con đường luân hồi thật là vô tận” Phật ngôn này đúng với tâm trạng ông bá hộ Đa Phúc. Tiếng cú ăn đêm trong rừng sâu vọng lại như tiếng gọi của Tử Thần. Tiếng vượn hú từng hồi, buồn ảo não. Tiếng chó sói tru dài nghe rừng rợn thê lương. Ông bá hộ nghe không sót bất cứ một thứ âm thanh nào, cả tiếng tim đập nhanh và tiếng thở dài nặng nhọc của chính mình.

Hai sự kiện cùng quan trọng đang đè nặng tâm hồn ông. Một là sự mất tích của Toàn Thắng con trai cưng của ông trong cuộc tử chiến vừa qua. Ông bị bắt, nhưng Toàn Thắng sống chết thế nào, hiện lạc lõng nơi đâu. Hai là nhiệm vụ của Thiện Duyên, ngày mai phải tìm cho ra một tế vật khác để thay mạng cho ông. Tìm được thì vì ông mà một người chết. Tìm không được thì Thiện Duyên phải đối phó ra sao. Ông không dám nghĩ tới. Thật ra, ơn ông đối với Thiện Duyên không to, nhưng ơn Thiện Duyên đối với ông thì quá lớn. Ông làm sao đáp đền. Rồi ông nghĩ đến vợ con. Nếu không có Thiện Duyên thì vĩnh viễn không bao giờ họ được gặp ông và ngược lại. Thế là bao nhiêu tâm sự ngổn ngang cứ mãi ám ảnh, khiến ông không tài nào chợp mắt, mặc dù trong người vô cùng mệt mỏi vì lo buồn, và thiếu ngủ.

Riêng tâm trạng của Thiện Duyên cũng vô cùng phức tạp. Chàng cảm thấy nhớ cha mẹ thấm thiết. Nhớ thôn nghèo quen thuộc. Nhớ mái nhà tranh nhiều kỷ niệm. Nhớ các bạn đồng khổ thỉnh thoảng kéo nhau tấn công lũ trẻ Bà La Môn phách lối, khinh người. Nhớ thương bày bò hiền lành, dễ dạy. Nhớ dòng sông A-chi-ra-va-ti bãi lầy, nước ngọt và ngay lúc ấy, bỗng xuất hiện lên hình ảnh khả ái của Li-Lan. Chàng cảm thấy nhớ thương nàng lạ lùng. Nhưng nghĩ đến thân phận hèn mọn và đời sống phạm pháp của mình, chàng lại thở dài tủi thân, buồn cho số kiếp. Rồi chàng nghĩ đến nhiệm vụ ngày mai. Thế là chàng cũng thức trắng đêm.

Sáng hôm sau tuy mệt, nhưng chàng cũng phải mang vũ khí ra đi, đi bắt một người để thế mạng một người, chàng loanh quanh từ sáng đến chiều nhưng chẳng một bóng người nào. Đến khi mặt trời xuống gần ngọn cây, bỗng mắt chàng ngời sáng lên: một người đang đi về phía chàng. Chàng lăm lăm vũ khí trong tay, ẩn mình chờ đợi. Không hiểu lẽ hành vô tình hay cố ý mà cứ bước đi với những bước chân thật đều.

“ Đứng lại. Đứng lại”, - chàng hét thật to, tay cầm vũ khí từ trong nơi ẩn nấp ra chặn đường. Thấy có biến, lẽ hành dừng bước, cử chỉ bình thản, cặp mắt ngó thẳng, không hề hốt hoảng.

Trong tư thế đối mặt, Thiện Duyên nhìn kĩ thì ra lẽ hành không phải là người thường mà là một tu sĩ ẩn dật. Chàng hỏi:

- Ông đi đâu?

- Bần đạo đi Sa-oách-thi.

- Đi một mình?

- Vâng.

- Bộ không sợ sao?

- Bần đạo không sợ.

- Không sợ cả cái này sao? Vừa nói chàng vừa đưa thẳng mũi kiếm về phía vị Sa môn.

- Bần đạo cũng không sợ.

- Đừng giỡn mặt. Kiếm là vật vô tri mà cũng rất vô tình. Ông đừng quên là sau khi ông chết thì vợ con ông sẽ khổ đấy.

- Bần đạo là Sa môn ẩn dật, sống độc thân, không gia đình, không sản nghiệp, do đó bần đạo không có chi để mà thương tiếc, khổ sở. Kể cả xác thân và mạng sống này, bần đạo cũng không thương tiếc. Nếu đạo hữu cần đến mạng sống, thì cứ tự nhiên đừng ngại.

- Đừng lý sự. Hãy theo tôi.

Trời chiều hắt hắt mà Thiện Duyên vẫn biệt dạng. Chúa đảng cho rằng chàng đã trốn nên ra lệnh hành quyết ông bá hộ để tế thần. Trong khi ban tế đàn đang chuẩn bị tiến hành nghi lễ thì Thiện Duyên về đến.

Mọi người kể cả Chúa đảng đều đưa ánh mắt về phía chàng. Sự thật, họ không phải nhìn chàng mà là nhìn vị Sa môn, một hình thức hoàn toàn xa lạ đối với họ. Đầu thế phát. Mình đắp áo cà sa. Ngoài cái bát và cây dù, vị sư không còn vật gì khác. Mặt dù bị bắt, vị sư vẫn bình thản, gương mặt không đổi sắc. Chính đạo phong, định lực của vị sư khiến mọi người kính nể, Chúa đảng lên tiếng:

- Người có hình thức như ông, gọi là gì?

- Là “người xuất gia”, là “Sa môn”, là “Tỳ kheo”. Gọi bằng từ nào cũng được.

- Người xuất gia nghĩa là gì?

- Nghĩa là loại trừ.

- Loại trừ cái gì?

- Loại trừ các hành động bất thiện của thân, khẩu, ý. Ba nghiệp bất thiện này như ba đồng lửa bốc cháy hừng hực thiêu đốt chúng sanh thường trực. Cho nên bậc đạo phải loại trừ chúng ra khỏi đời sống “xuất gia” của mình. Tư cách loại trừ các bất thiện pháp là điều phúc lạc.

- Còn Sa môn là gì?

- Sa môn là “tịnh giả” nghĩa là người có đời sống an tịnh, thánh thiện, không có vũ khí trên tay, không gây đau đớn thể xác và đau khổ tinh thần cho tha nhân, chấm dứt nghiệp cũ, không tạo nghiệp mới, là người vô cụ như hùm dữ bị bẻ răng, nhổ móng.

- Còn “Tỳ kheo” là thế nào?

- Tỳ kheo có hai nghĩa: người tri cụ, người xin ăn.

- Ủa, sao lạ vậy. Vừa rồi ông bảo ông là người vô cụ thế sao bây giờ ông bảo là người tri cụ.

- Người tri cụ và người vô cụ khác nhau. Vô cụ nghĩa là không đáng sợ như hùm dữ đã bị bẻ răng, nhổ móng, không thể có những hành vi tội lỗi. Còn tri cụ là người biết sợ luân hồi. Vì chính luân hồi là nhân tố gây ra tất cả sự kiện kinh cụ như sinh cụ, lão cụ, tử cụ, biến hoại cụ, quả báo cụ v.v...Nghĩa thứ hai là khát sĩ tức là người ăn xin.

- Vậy thì ông là người ăn mày?

- Vâng, cũng tương tự như vậy nhưng phương cách hoàn toàn khác biệt. Sáng sớm bần đạo mang bát vào xóm. Người ta cho món chi có thể ăn được là bần đạo nhận vừa đủ ăn. Bần đạo không van xin, không nhận nhiều, không nhận món ăn sống, không nhận tiền và tất cả những vật dụng khác ngoại trừ thực phẩm đủ no một buổi. Do đó, cách ăn xin và cách sinh sống của bần đạo rất giản dị, trong sạch, không gây phiền phức cho ai. Chưa một người nào phải đổ máu tươi, trào lệ nóng, mất gia tài tiêu sự nghiệp vì phương cách sống của bần đạo.

Mọi người trầm tư, nhất là chúa đảng. Câu nói vừa rồi của vị sư đã khiến ông ta suy nghĩ. Ông ta nhận thấy cuộc sống của vị sư không gây thiệt hại, đau khổ cho bất cứ ai trong khi ông ta sống trên sự chết, cười trong tiếng khóc và xây đắp địa vị trên xương máu của kẻ khác. Đời sống hai người khác nhau như hai thái cực.

Giữa lúc ấy, tiếng nói của vị trưởng ban tế đàn đã kéo chúa đảng về thực tế.

- Thưa chủ tướng, đã tới giờ hành lễ. Xin chủ tướng cho lệnh.

Ông ta ngó ngay vị sư, thương hại.

- Ông đừng buồn tôi nhé. Quả thật lòng tôi không muốn giết ông. Nhưng trong tình huống hiện tại tôi không còn giải pháp nào khác. Vì tất cả sự thành công lớn lao của chúng tôi đều do Nữ Thần tác tạo. Do đó, chúng tôi bắt buộc phải lấy ông trả lễ.

- Nay đạo hữu, sự sống chết đối với bần đạo là dấu hiệu của một gánh nặng được quăng xuống. Tuy nhiên bần đạo có sự thắc mắc trong lời

nói của đạo hữu.

- Ông thắc mắc chỗ nào?

- Thắc mắc câu nói: “Tất cả sự thành công lớn lao đều do Nữ Thần tác tạo”.

- Thì đúng vậy chứ sao.

- Này đạo hữu, đạo hữu hãy thành thật trả lời câu hỏi của bản đạo nhé. Vậy, nữ thần có trực tiếp tham chiến trong cuộc ăn hàng vừa rồi không?

- Nữ Thần đâu có làm như vậy. Người chỉ phù hộ thôi.

- Như vậy, có nghĩa là thắng lợi vừa qua là một công trình bất chiến tự nhiên thành. Có phải không?

- Đâu có chuyện dễ dàng như vậy. Chúng tôi phải chiến đấu quyết tử mới dành được thắng lợi đó chứ.

- Này đạo hữu, nếu vậy thì bản đạo có thể kết luận không sợ sai lầm rằng: công trình đại thắng vừa qua là do tài chỉ huy khéo léo của đạo hữu và tinh thần quyết tử của thuộc cấp (không trực tiếp) chứ không phải do mặc khải tác tạo của Nữ Thần. Vì nếu đạo hữu và thuộc cấp không trực tiếp hành động mà chỉ cầu nguyện đơn thuần thì muôn đời cũng sẽ không thành tựu.

Chúa đảng và mọi người im lặng, suy ngẫm.

Vị sư tiếp hỏi:

- Này đạo hữu, có phải mỗi khi xuất quân đạo hữu đều khấn vái Nữ Thần phù hộ?

- Vâng, đều phải làm như vậy.

- Có khi nào thất bại không?

- Thịnh thoảng cũng có.

- Như vậy lại càng chứng minh cụ thể rằng chính hành động là điều kiện tất thắng chứ không phải Thần lực. Đạo hữu hãy tin ở thân lực, tâm lực và huệ lực, không nên tin vào tha lực, Thần quyền.

Mọi người lại tiếp tục suy nghĩ.

Vị sư lại hỏi:

- Nay đạo hữu, đã có lần nào nữ thần chứng lễ bằng cách thực sự uống máu tươi của tế vật không?

- Nữ Thần chỉ chứng thôi chớ làm sao uống máu tươi được.

- Nay đạo hữu, vật cho chỉ có ý nghĩa thực sự khi người nhận cần đến và dùng được. Còn vật mà người nhận không dùng được thì vật cho ấy cũng bằng vô nghĩa. Chẳng hạn như đạo hữu lấy máu bần đạo cho Nữ Thần. Máu không phải là thức ăn của thần. Máu chỉ làm hoen ố Thần tượng. Nữ Thần hoàn toàn không nhận, không hưởng bất cứ một giọt máu nào của tế vật. Hành động trái với Thần ý là đại tội.

Mọi người lại tiếp tục lặng thinh suy nghĩ.

Vị sư hỏi tiếp:

- Từ trước đến nay, có tế vật nào vui vẻ, hòa hài trước khi bị tế không?

- Làm gì có chuyện đó. Tất cả đều than khóc hoảng sợ và van xin được toàn mạng.

- Nay đạo hữu, chính sự kiện này chứng minh thêm rằng: Tất cả chúng sanh đều tham sống sợ chết, và muốn được an vui đoàn tụ. Hành động sát hại không những trái nhân đạo, nghịch thiên ý, đắc tội lớn với người mà còn vô nhân nghịch đạo, đắc tội với chính mình vì lòng mình cũng không muốn như vậy.

Hãy ban sự sống cho kẻ khác vì mạng sống là tất cả. Tất cả nhu cầu cuộc sống đều bắt đầu từ sự sống. Sự sống là điều kiện cơ bản tạo nên một hữu tình chúng sanh. Nhưng điều kiện cơ bản tạo thành một con người là

Đạo đức. Có sự sống là có chúng sanh. Có đạo đức là có con người. Vì cứu cánh cuộc sống không phải là vật chất mà là phẩm đức. Cuộc sống trăm năm của người phàm giới không quý bằng một ngày sống của người có giới hạnh và định tâm.

Nói đến đây, vị sư ngồi xếp bằng, thân hình ngay ngắn, cặp mắt ngó xuống, im lặng trông như phật tượng trên bảo đoàn.

Chúa đảng giác ngộ, chấp tay, cúi đầu:

- Bạch ngài, lời nói ngài dung thông tình lý và rất thiết thực. Tôi chưa bao giờ nghe. Nếu trước đây được nghe thì tôi đã không cướp đoạt mạng sống, tài sản và sự bình an của kẻ khác. Cuộc sống quá khứ của tôi đầy tội lỗi, tối tăm và mất hướng. Chính ngài đã soi sáng đời tôi và điềm chỉ cho tôi con đường phúc lạc. Kể từ nay, tôi và toàn thể thuộc cấp xin thành tâm hướng thiện. Suốt đời xin làm đệ tử ngài và xin ngài từ bi giáo hóa.

- Lành thay, lành thay. Biển cả bao la nhưng quay đầu lại thì thấy bến bờ. Vị sư hướng dẫn họ phát nguyện quy y Tam Bảo và thọ trì ngũ giới.

Sào huyết thảo khấu biến thành đạo tràng của những phật tử thọ ngũ giới, của những người đã quên bỏ vũ khí, đã xa lìa các bất thiện nghiệp. Không khí rộn ràng, la ó, ăn nhậu đã nhường chỗ cho an tịnh, bi trí và thiện dừng. Ngay đêm ấy, vị sư khai thị họ bằng phương tiện giảng đạo và thiền quán.

Quả thật Phật pháp nhiệm màu. Mới có một đêm quay đầu hướng thiện mà mọi người cảm thấy như mình sắp được thành Phật. Gương mặt ánh mắt, lời nói, nụ cười, oai nghi hoàn toàn khác hẳn với đêm qua như hai thái cực. Vàng trắng giới đức đã xô đuổi được bóng đêm tội lỗi. Thân, khẩu, ý họ đẹp hơn mặt trăng. Họ là những chiến sĩ tình nguyện gia nhập đạo quân “diệt ma” xung phá tiền đồn của “ác ma” một cách bi dũng.

Sáng hôm sau vị sư hướng dẫn họ rời khỏi sào huyết, căn cứ địa của đời sống bất thiện, đến một ngôi làng ở ven rừng. Vừa thấy họ, dân làng đã

ùn ùn bỏ chạy. Nhưng đến khi nghe được vị sư giải thích, mới chịu kéo nhau trở về và tổ chức đón tiếp thật thận trọng, đạo tình.

Vì đã sắp đến rằm tháng sáu, mùa an cư kiết hạ, vị sư không tiện tiếp tục cuộc hành trình nên quyết chọn làng này làm địa điểm nhập hạ. Vị sư bèn tổ chức cho nhóm đệ tử được thọ tỳ kheo giới và điểm chỉ, sách tấn các vị tân thọ tỳ kheo tiến tu Tam học. Nhờ sự giáo dục có phương pháp của nhà sư và sự tích cực hành đạo của các đệ tử, sau ba tháng an cư, một số đắc quả thánh bậc cao một số đắc quả dự lưu, một số trở thành Thiện giả hưởng đời sống hiện tại lạc trú.

Phần ông bá hộ Đa Phúc và tất cả nhân viên tùng sự sau khi được tự do, bèn đem nhau đến chỗ giao tranh nhật góp tất cả thi hài trong đó có xác cậu Toàn Thắng, con trai của ông, hỏa táng tại chỗ. Làm xong nhiệm vụ của người còn sống với kẻ đã khuất, tất cả cùng nhau trở về Sa-oách-thi.

HẠNH NGỘ

Theo luật định, sau khi xuất gia, vị tân thọ tỳ kheo phải sống dưới sự giám hộ của thầy tế độ đúng 5 năm. Khi đúng hạn và thông suốt Pháp, Luật thì vị ấy mới có quyền sống độc lập.

Thầy Thiện Duyên học đạo với thầy tế độ - pháp danh của ngài là Thượng Tọa Phất-Ti-Da (Phaddiya) được 5 năm.

Nhờ tích cực tu học, thầy lâu thông kinh luật. Tuy nhiên về mặt pháp hành, mặt dù rất tinh cần, thầy cũng không đắc được bất cứ quả vị nào. Tâm thầy dao động: thương nhớ mẹ cha và cũng nhớ nhung Li-Lan. Từ ngày xa cách người thân, người thương đến nay đã 8 năm rồi. Làm sao gặp lại họ. Người thân hiện sống chết ra sao, trôi dạt nơi nào thầy cũng không biết. Còn người thương thì thầy biết chỗ nhưng lại không muốn gặp. Chính những trạng thái bất ổn này là phiền não trói buộc tâm thầy vào cạm bẫy ác ma. Không kiềm chế được tâm trạng nhớ thương, thầy xin phép thầy tế độ ra đi tìm cha mẹ.

Thế là thầy Thiện Duyên trở thành khách độc hành lần thứ hai. Nếu cuộc hành trình lần thứ nhất mang sắc thái phiêu lưu, mạo hiểm, thiếu kinh nghiệm của một thiếu niên lạc loài, một giai cấp Thủ-đà-la hạ tiện thì cuộc ra đi lần này mang ý nghĩa cảnh giác, lựa chọn, đầy kinh nghiệm của một thanh niên quả cảm, một Sa-môn vô giai cấp. Do đó thầy không gặp khó khăn trên bước đường thiên lý.

Là một bậc chơn tu, Thầy không bao giờ quên vai trò sứ giả Như Lai của mình. Tại nơi tạm nghỉ thầy đều giảng đạo, điểm chỉ, sách tấn khuyến khích dân địa phương tu thân hành thiện.

Suốt hai tháng hành trình dò hỏi, thầy vẫn chưa nắm được tin tức căn bản về cha mẹ cả. Tuy nhiên thầy không thối chí. Công cuộc tìm hiểu tin tức cha mẹ đã đưa thầy đến gần chân Hy-Mã-Tuyết Sơn.

Một hôm, phải đi qua một cánh rừng lớn, thầy cố gắng rảo bước mặc dù suốt ngày không có ăn uống. Trời chiều cảnh rừng núi hoang vắng đáng sợ. Quá mệt, thầy tạm dừng chân ngồi nghỉ. Nhìn trời càng ngày càng

tối thầy lo lắng: “nếu không có nước uống chắc mình khó vượt qua cánh rừng này và đêm nay mình phải ra sao?”.

Ngồi nghỉ một lúc, thầy lại tiếp tục hành trình, hy vọng sẽ gặp suối nước. Niềm hy vọng “có suối nước” ở phía trước đã tiếp sức cho chân mỗi nhử của thầy một khả năng. Đang bước đi với tâm trạng vừa lo lắng vừa hy vọng, Thầy bỗng nghe tiếng chó sủa. Vốn đã kinh nghiệm sống trong rừng ba năm, thầy biết chắc có cơ hội thoát nạn. Không dám chậm trễ thầy đi thật nhanh về phía ấy. Càng đi, thầy quan sát thấy cây rừng càng thưa thớt. Hiện tượng này chứng tỏ sắp ra khỏi rừng. Hoan hỷ với điều may mắn, thầy cố gia tăng tốc độ. Đi thêm một khoảng không xa, thầy thấy có ánh sáng lóe ra từ một cái chòi. Quá vui mừng, thầy đi thẳng đến gõ cửa, lên tiếng gọi chủ chòi.

Bên trong có tiếng lão ông hỏi vọng ra: “Ai đó?”.

Thầy từ tốn trả lời:

- Bần đạo là kẻ lỡ đường. Nếu lão trượng vui lòng, bần đạo xin được tá túc một đêm.

- Không nên đâu. Không thể được. Vì tôi là giai cấp Thủ-đà-la.

Vừa nghe danh từ Thủ-đà-la thầy nhớ ngay đến huyết thống, giai cấp và thân phận của mình nên muốn lên tiếng ngay rằng, mình cũng đồng giai cấp. Nhưng thầy thận trọng trả lời:

- Thưa lão trượng, bần đạo không phải giai cấp Bà-La-Môn.

- Ông thuộc giai cấp Sát-đế-lị?

- Thưa lão trượng, bần đạo không thuộc bất cứ giai cấp nào mà thực tế chỉ là một con người như lão trượng vậy.

- Thật lạ. Thật lạ. - Ông lão vừa nói vừa mở cửa cho thầy Thiện-Duyên bước vào.

Gài cửa cẩn thận, ông lão quay sang mời thầy Thiện-Duyên ngồi trên chiếc giường tre và múc đầy một bát nước vừa mời thầy uống vừa nói:

- Xin ông thứ lỗi, vì gia đình tôi nghèo, đời sống rất thiếu tiện nghi, mong ông thông cảm. Thiện Duyên cảm kích nhận bát nước. Sau khi uống thật no, thầy cảm thấy tinh thần sảng khoái, bao nhiêu sự mệt nhọc gần như tiêu tan tất cả. Thầy quan sát thấy trong chòi không có vật gì quý giá. Nhìn sang ông lão thấy ông vẫn ngồi hờ hững gần như bất động. Cặp mắt mờ màng, vô mục đích. Cái mền đắp trên mình đã rượng tưa, gần rách. Da thịt sạm dày sương gió. Tự nhiên trong thâm tâm thầy trào dâng một niềm thương kính.

Để phá tan bầu không khí im lặng, thầy gợi chuyện:

- Thưa lão trượng, bần đạo vô vàn cảm tạ lòng tốt và nhân tình của lão trượng. Ổn này bần đạo không bao giờ quên. Nếu không phải là chuyện quấy rầy sự yên tĩnh, xin lão trượng cho bần đạo được phép hầu chuyện.

- À! Được vậy còn gì hơn. Thật ra lão ở một mình, buồn lắm. Có người nói chuyện, còn chi vui bằng.

- Thưa lão trượng, chỗ này thuộc địa phương nào?

- Thưa ông, nơi đây thuộc địa giới Ba-quá. Non hai trăm cây số về phía tây là kinh đô Ca-tỳ la-vệ (Kapilavatthu). Phía Bắc là ngọn Hi Mã Tuyết Sơn. Ban ngày, ông có thể nhìn thấy một số đỉnh núi nhỏ bao quanh đại sơn này.

- Thưa, ở đây, lão trượng sinh sống cách nào, sinh kế có dễ dàng không?

- Lão sống bằng nghề đốn tre. Tuy lãi ít nhưng cũng sống qua ngày.

- Lão trượng không có gia đình, con cháu nào sao?

- Dạ có. Lão có vợ và một đứa con trai. Nhưng cơn bạo bệnh đã cướp mất người vợ hiền, một người vợ nghèo, suốt đời cực khổ, từ đấy đến nay lão sống một mình. Thú thật với ông, đời sống của lão là một chuỗi dài bất hạnh: khổ vì nghèo, khổ vì sinh ly, khổ vì tử biệt, khổ vì thương nhớ ngập lòng.

- Lão trượng chớ quá thương tâm, trên đời những bi huống sinh ly, tử biệt ấy nào phải gia tài riêng tư của lão trượng mà là luật chung của kiếp người. Sống là nhân, khổ là quả. Một ngàn người có một ngàn cái khổ. Biết bao gia đình khổ bằng hoặc khổ hơn lão trượng. Ngó lên, thì chẳng bằng ai nhưng, nhìn xuống cũng chẳng ai bằng mình. Sống an phận, tri túc và thiếu dục là điều hạnh phúc. Thưa lão trượng, hồi này lão trượng bảo rằng có con, vậy chẳng hay cậu ấy hiện giờ ở đâu?

- Nó ở Sa-oách-thi kinh đô xứ Cô sa la, nó sống xa lão đã nhiều năm rồi. Ngày lão ra đi, nó được 15 tuổi. Giờ thì chắc nói đã to cao lớn xác lắm rồi.

- Thưa lão trượng cậu ấy tên là gì? Tại sao phải sống xa nhau?

- Nó tên Thiện-Duyên. Nguyên nhân phải xa nhau cũng chỉ vì nghèo, trước khi xa nó, lão có bàn với vợ lão đem gởi nó cho ông bá hộ Đa Phúc để nó có cơ hội tiến thân và tạo dựng sự nghiệp tương lai. Còn vợ chồng lão già rồi, vấn đề nghèo khổ, sống chết có sá gì. Nói đến đây, gương mặt ông lão bỗng tươi hân lên, ông kết luận: có lẽ giờ đây nó được đầy đủ, sung sướng và hạnh phúc.

Vừa nghe ông lão nhắc đến tên mình, thầy Thiện Duyên phải cố gắng lắm mới giữ được bình tĩnh. Vì ông lão chính là phụ thân thầy. Cha con gặp nhau mà không biết. Thầy muốn đến gần. Ngả đầu vào lòng và gọi cha thật to. Nhưng sợ e thổ lộ sớm và đột ngột có thể khiến ông lão quá vui mừng, đâm ra bất tỉnh. Do đó, thầy tìm cách khéo léo thổ lộ từ từ.

- Lão trượng có nhớ cậu ấy nhiều không?

- Thú thật với ông là không lúc nào lão không nhớ đến nó, kể cả trong giấc ngủ. Ông biết không, hôm qua lão nằm mơ thấy nó về thăm lão. Lão mừng khôn tả. Nhưng đến khi giật mình mới biết là chiêm bao. Lão lại càng nhớ nó nhiều hơn.

- Thưa lão trượng, giả như cậu ấy vì được sung sướng, không còn nhớ thương lão trượng nữa, thì lão trượng có còn nhớ thương cậu ấy không?

-Ồ, làm gì có chuyện đó, ông Sa môn. Con lão tốt lắm. Đức tánh hiền thảo không cho phép nó quên lão. Bằng chứng cụ thể nhất là nó mới về thăm lão đêm qua trong giấc mơ.

- Thưa lão trượng, có lẽ tại lão trượng quá tưởng nhớ con nên lúc nào cũng nghĩ nó thương nhớ mình, nhưng sự thật thì con cái chỉ nhớ đến cha mẹ trong nghịch cảnh, chớ trong thuận duyên, thì con cái thường lãng quên cha mẹ.

- Nếu sự thật như lời ông nói thì cũng là số kiếp. Nhưng lão tin nó không đến nỗi tệ bạc. Nói đến đây, ông lão đứng lên đi đến liếp cửa nhìn theo kẻ hờ, nghiêng tai nghe ngóng một hồi rồi vừa thở dài vừa trở về ngồi xuống bên lò lửa.

Biết rõ phụ thân đang nhớ thương ngóng trông ngày về của mình thầy Thiện Duyên cảm thấy cõi lòng se lại. Giọt lệ thương tâm đã nhiều lần chực trào ra, thầy cố cắn môi nén lòng, nhỏ nhẹ an ủi.

- Thưa lão trượng, lão trượng chớ quá thương phiền não mà hãy tự tin cậu ấy đang sống hạnh phúc. Sự kiện đáng ưu tư chính là thân phận lão trượng: tuổi đã về chiều, sức khỏe đã suy yếu, vất vả phong sương, một bóng một hình, như lá vàng sắp phải lìa cành, như mặt trời sắp lặn về tây. Có nhớ thương con nhiều cũng chẳng lợi ích gì mà trái lại chỉ làm cho mức độ khổ tâm tăng trưởng. Lão trượng hãy trở về cuộc sống nội tâm, lo tu tâm hành thiện, ngõ hầu tạo cho mình một hải đảo phúc đức tránh được hồng thủy luân hồi. Lão trượng chớ nên ỷ lại vào con, vào cửa vì thực tế tiền của con cái chẳng giúp mình thoát khỏi nanh vuốt tử thần. Con đường sanh tử là độc lộ trường thiên mà chúng ta là khách độc hành viễn xứ. Vậy hãy kịp thời chuẩn bị tư lương. Đừng để khát tới nơi mới lo đào giếng. Hãy tự cứu bằng hành động noi theo ánh sáng chánh pháp. Ánh sáng huyền diệu chánh pháp sẽ hướng đạo lão trượng hành trình đúng phương vị, có khả năng đánh lạc hướng theo dõi của ác ma và giúp lão trượng thành tựu được cứu cánh đời sống có ý nghĩa.

GIỌT LỆ THÂM TÌNH

Trời đêm của Ba-quả lạnh hơn Ca-tỳ-la vệ. Cái lạnh bên ngoài đã len vào bên trong chòi nghèo càng lâu càng nhiều. Thầy Thiện Duyên phải dùng đến y tăng già lê đắp lạnh trong khi ông lão vẫn ngồi hờ lửa.

Mặc dù mệt nhọc vì đường xa, thầy cảm thấy thích thú với cuộc đối thoại đượm tình phụ tử mà thầy trải qua nhiều cảnh dâu bể gian nan mới tìm được. Thầy tiếp tục câu chuyện:

- Thưa lão trượng, nếu cậu Thiện Duyên thực sự đến rước lão về Sa-oách-thì thì lão trượng nghĩ sao?

- Vấn đề phải được xét suy cẩn thận. Nếu việc đi lại của lão gây trở ngại cho hạnh phúc của con lão thì lão nhất quyết ở lại đây.

- Nếu cậu Thiện Duyên xuất hiện ngay trong chòi này thì lão trượng có mừng lắm không?

- Dĩ nhiên là lão mừng nhiều lắm, lão cho rằng không niềm vui nào bằng niềm vui phụ tử trùng phùng. Khi mẹ nó còn thì tình thương của lão được chia đôi. Nay mẹ nó mất thì tình thương được giành cho nó trọn vẹn. giờ đây nó là linh hồn, là lẽ sống của lão. Bởi lão sẽ mãi mãi không có linh hồn, không có lẽ sống nếu mất nó.

- Lão trượng ơi, hiện tại lão trượng đang sống rất gần cậu ấy

- Sao? Ông sa môn nói sao? Bộ ông có gặp nó phải không? Ông gặp nó ở đâu? Nó đang làm gì?

- Không phải bản đạo gặp cậu ấy mà chính cậu ấy đã đến đây rồi.

Nỗi vui mừng khiến lão mất bình tĩnh, lão đứng lên đi nhanh về phía thầy Thiện Duyên và nắm hai tay thầy hỏi dồn: Ông, ông gặp nó ở đâu? Làm ơn chỉ giùm lão, lão sẽ đến ngay.

- Lão trượng không cần đến gặp vì chính cậu ấy đang ở trước mặt lão trượng.

-Ồ! Ông là Thiện Duyên, con của lão thật sao? Vừa nói, ông lão vừa nhìn phía sau ót tìm kiếm. Một cái bớt son hiện ra. Vừa nhìn thấy lão ôm chầm lấy Thiện Duyên, rờ đầu, rờ cổ, rờ khắp cả tứ chi. Giọt lệ thâm tình chảy ra vì niềm vui đột ngột.

Để tôn trọng mối tình phụ tử thiêng liêng, thầy im lặng bất động lắng nghe tiếng nấc nhỏ của cha già và tiếng reo mừng của những dòng máu đang chảy về tim. Mãi lâu sau thầy mới cất tiếng an ủi:

- Phụ thân đừng khóc nữa, mà hãy vui mừng thực sự vì phụ tử đã được trùng phùng. Từ nay phụ tử sẽ không còn chịu cảnh chia li.

- Con ơi! Cha không nghĩ là gặp được con trong hình thức tu sĩ thế này. Giờ đây cha càng nhớ mẹ con nhiều hơn. Nếu còn sống, chắc mẹ con sẽ rất vui mừng. Con về trễ. Mẹ con không còn nữa. Lão ngó lên nóc nhà nói qua hơi thở: *“Mẹ nó ơi, hôm nay nó đã về thăm chúng ta. Hồn mẹ nó có linh thiêng về đây chứng cho lòng thành của con trẻ”*

Thầy Thiện Duyên đỡ cha ngồi xuống bên giường và cũng tự mình ngồi xuống một bên bóp vai, bóp tay và bóp lưng cho cha già, cử chỉ vô cùng thương kính.

Ông lão băn khoăn gặng hỏi:

- Thiện Duyên con, mấy năm nay con sống thế nào? Ông bá hộ Đa-Phúc có được bình an không? Tại sao con lại đi tu? Bằng cách nào con đến được đây? Con hãy kể cho cha nghe với.

Thầy tường thuật đầy đủ chi tiết. Từ ngày giúp việc trong gia đình ông bà hộ Đa-Phúc đến chuyện lòng gặp phải trái duyên, rồi ra sống lưu lạc biến mình thành thảo khấu và cuối cùng được xuất gia làm tỳ-kheo trong đạo tràng của đức Phật. Thầy kết thúc: Thừa phụ thân cuộc sống hiện tại của con nhiều ý nghĩa: độc lập, tự do, không bị ràng buộc bởi gia đình, tài sản, sống tự tại vô ngại như tù được tha, như chim được thả, vô cùng an tịnh. Chỉ có một vấn đề khiến con ưu tư là làm sao hướng dẫn và an trú phụ thân vào con đường chánh pháp, để phụ thân được tắm gội trong hào quang giải thoát, có một đời sống độc lập, tự do an tịnh như con.

Ông lão tiếp lời hội ý:

- Nay con, con đi đường xa mệt mỏi, hãy ngủ lấy sức, còn vấn đề con nói, thủng thỉnh sẽ tính sau.

Thầy Thiện Duyên vì quá mệt mỏi, nên vừa nằm mệt mỏi nên vừa nằm niệm đề mục là ngủ ngay. Thầy ngủ thật ngon. Một phần vì mệt thể xác, một phần vì vui tinh thần. còn ông lão thì quá vui vì được gặp được con đồng thời cũng quá buồn vì nhớ vợ nên không ngủ được. Thỉnh thoảng nhìn thầy Thiện Duyên ngủ, lão cảm thấy phấn khởi và ấm lòng. Đã mấy lần định ngủ đi nhưng không hiểu sao, lão cứ tiếp tục ngồi hơ lửa và chốc chốc lại nhìn con.

Trời gần sáng, thầy Thiện Duyên cũng vừa thức, Thấy ông lão ngồi hơ lửa, thầy hỏi:

- Phụ thân thức lâu chưa?

- Cha ngồi đây suốt từ đêm qua con ạ.

- Phụ thân đi ngủ một chút kéo mệt.

- Không sao đâu. Cha quen rồi. Có khi không ngủ hai ba đêm cũng chẳng sao. Hơn nữa, đêm nay được gặp con cha mừng quá! Không cần ngủ, ngồi nhìn con ngủ cũng sung sướng rồi. Cha mừng như chết đi sống lại. Ờ, sáng nay tới ngày cha hẹn phải chở tre giao khách. Con ở nhà chờ cha nhé. Cha sẽ mua thức ăn ngon về đãi con, gọi là tiệc tẩy trần để mừng ngày vui đoàn tụ.

Nói xong, không chờ phản ứng, ông lão leo lên chiếc xe bò từ từ khuất dạng.

Còn lại một mình, thầy Thiện Duyên ra ngoài quan sát địa thế. Phía Bắc là Tuyết Sơn Hy Mã. Thật đúng như cái tên của nó, quanh năm tuyết phủ. Trông xa cũng như nhìn gần, lúc nào đỉnh núi cũng chìm trong đồng tuyết khổng lồ. Đối với người địa phương thì màu tuyết trắng không còn ngoạn mục và nên thơ. Nhưng người Nam Ấn như thầy Thiện Duyên thì quả thật cảnh ấy vô cùng hấp dẫn. Sau khi thưởng ngoạn thiên nhiên của

tuyết sơn Hy Mã, thầy quan sát thấy con đường vào thị trấn Ba-quả thỉnh thoảng có những cái chòi như cái chòi của phụ thân thầy hoặc những ngôi nhà tương đối khá hơn nhưng chung quanh là gia đình của những người làm nghề đốn củi, đốn tre. Thấy có thể đi khát thực thầy bèn đắp y, mang bát đi chậm chậm trên đường và dừng lại ở những nơi có nhà. Dân địa phương chưa từng thấy nhà sư đi khát thực nên túa ra đứng xem. Có kẻ hiếu kỳ đến gần hỏi cho rõ lẽ. Được biết mục đích khát thực của thầy, họ gọi nhau bố thí. Nhận thấy vật thực vừa đủ no, thầy trở về chòi, dành riêng cho phụ thân một phần, thầy dùng phần còn lại.

Đến chiều, phụ thân đánh xe về tới. Sau khi tháo ách cho bò ăn cỏ, ông lập tức vào chòi dọn thức ăn đãi thầy. Thầy cho biết là mình ăn no và trình bày thêm một ít giới luật liên hệ sinh hoạt ẩm thực để phụ thân được thông cảm. Đồng thời thầy cũng kính hiến những thức ăn mà thầy khát thực được ban sáng. Phụ thân thầy lấy làm ngạc nhiên. Thầy lại trình bày về truyền thống hành khát của hàng sa môn. Cảm thông những điều thầy nói, ông lão hoan hỉ nhận dùng. Sau bữa cơm, cuộc đối thoại giữa hai người tiếp tục.

- Thừa phụ thân, trong những ngày sống xa quê, phụ thân có được an vui không?

- Chẳng những không có an vui từ độ ấy, mà ngay từ ngày mở mắt chào đời, cha cũng đã khổ rồi con ạ.

- Vậy theo phụ thân, ai mới là người có hạnh phúc?

- Những người thuộc giai cấp Bà-la-môn, Sát-đế-lỵ vì tài sản nhiều, quyền hành rộng, địa vị cao, đời sống họ đầy đủ, tiện nghi.

- Phụ thân cho rằng suốt đời họ chỉ có vui cười mà không bao giờ buồn khổ sao?

- Cũng có khi họ buồn khổ nhưng tương đối ít hơn những người thuộc giai cấp Thủ-Đà-La chúng ta.

- Không nhất thiết như vậy đâu phụ thân. Vì hình thức khổ thì khác nhưng bản chất khổ không khác. Khổ nào cũng khiến người ta héo hon, sầu não, bi lụy khóc than, ruột gan như dao cắt, nhức óc, nhói tim. Sự khác biệt về hình thức khổ đại khái như khổ sanh thì nhóp nhơ, nguy khốn, khổ già thì bạc nhược, suy tàn, khổ đau hôi cơm nghẹn nước, khổ chết thì đau đớn tâm can, khổ ái biệt li thì than van sầu thảm, khổ oán tắng hội thì bức tức xốn xang, khổ cầu bất đắc thì bi quan tuyệt vọng, khổ ngũ uẩn thì biến hội vô thường, nạn tai chồng chất, kiếp người không thể tìm được hạnh phúc chơn thường. Cái hạnh phúc nếu có, đó chẳng qua là hiện tượng hoặc cảm giác của cái khổ được giảm thiểu mà thôi. Ví như người bị thương, máu chảy nhiều rất khát nước. Được uống nước thì khoái khẩu và sung sướng. Nhưng hậu quả vô cùng khủng khiếp. Vì càng uống nhiều thì máu càng ra nhiều, không cầm được, cuối cùng bị chết vì khoái cảm nhất thời được uống nước.

Muốn sống muốn có hạnh phúc, người bị thương phải chịu khó nhịn khát. Không uống nước thì dễ cầm máu. Máu ngừng chảy là mạng sống an toàn. Còn sống thì tha hồ uống, uống bao nhiêu cũng được, vô hại. Hạnh phúc từ đó sẽ hình thành.

Một ví dụ khác. Trưa hè, nóng như thiêu đốt thịt da. Trước mắt sóng nắng chập chờn như nhảy múa. Người ngu bức tức, cầm cổ chạy rượt bắt nó. Càng chạy càng phí sức vô ích. Cuối cùng mệt ngất, té xỉu, hoài công. Người trí hành động ngược lại, không đuổi bắt sóng nắng. Bình tĩnh kiếm chỗ mát ngồi quạt. Từ từ mát khỏe và an lạc.

Thưa phụ thân, những ngày qua con là người bị thương, máu ra nhiều nhưng nhờ nhịn khát không nô lệ cái khoái cảm uống nước nhất thời nên vết thương đã hoàn toàn bình phục. Hiện tại vị lai, con có quyền uống nước tự do, tùy thích.

Và, con cũng là hình ảnh của lữ hành khôn ngoan. Mặc dù trưa hè nóng bức, sóng nắng chập chờn như treu tức nhưng con không nông nổi chạy rượt, ung dung tìm chỗ mát ngồi quạt. Do đó, con không bị nóng

thêm, không bị kiệt sức ngã gục mà trái lại được mát khỏe, an bình và hạnh phúc.

Phụ thân ơi, con ước mong phụ thân về sống với con. Trước là con được sớm hôm phụng dưỡng phụ thân, sau phụ thân có cơ hội điều trị tâm bệnh, nguyên nhân của các sự thống khổ hoặc đình chỉ việc vượt bắt sóng năng, ngồi nghỉ cho khỏe, quạt cho mát như con đã làm và làm có kết quả. Nhận đi phụ thân, nhận đi con mừng.

Sau một lúc khá lâu trầm tư suy ngẫm, lão nhìn thầy Thiện Duyên với ánh mắt thật hiền và hoan hỉ tùy thuận:

- Nhưng chiếc xe và mấy con bò thì giải quyết cách nào đây?

- Phụ thân đừng quan tâm mọi vật mà chỉ nên ưu tư tự thân. Ta sanh ra không mang theo bất cứ ngoại vật nào, mãi lớn khôn ta mới tạo hưởng. Còn tự thân thì ta mang ngay theo trong trứng nước. Vậy, vấn đề đáng ưu tư, cần giải quyết là sự mất, còn của tự thân chứ không phải ngoại vật. Nhược bằng phụ thân muốn giải quyết cho có ích lợi thì con đề nghị mời bà con đồng nghiệp đến nhận vật thí bằng cách bốc thăm. Như vậy rất công bằng. Phụ thân được phước và có cơ hội cổ vũ hạnh bố thí lợi tha. Những người bốc trúng sẽ được tài vật và sẽ vô cùng hoan hỉ. Phụ thân nghĩ xem, mình có nên làm như vậy không?

Nhờ khéo giải thích hướng dẫn nên cuối cùng ông lão dứt khoát làm theo đề nghị của thầy.

ĐỐI THÙ THÀNH BẠN

Sáng hôm sau thầy Thiện Duyên dẫn phụ thân về tìm thầy tế độ. Phật tử cho biết là ngài đại đức và chư vị tỳ kheo đã đi Sa-oách-thi bái kiến đức Phật. Thế là thầy lại tiếp tục cuộc hành trình. Đến Sa-oách-thi, thầy vào bái kiến đức Phật tại Kỳ Viên tịnh xá. Ở đây không lâu, phụ thân thầy được đức Phật cho thọ Tỳ kheo giới. Mặc dù là bán thế xuất gia, song phụ thân thầy rất mực tinh tấn, được hầu hết các bậc đồng vân hạnh tán thán là một mô phạm lão thành khả kính.

Giờ thì thầy Thiện Duyên không còn bị ràng buộc bởi vấn đề tình cảm gia đình nên thầy rất tích cực công phu hành đạo. Được đức Phật chính thức truyền trao tâm pháp, thầy cố gắng thực tập và tiến bộ rất khả quan. Trong khi hy vọng thành tựu công trình phạm hạnh đang trên đà hưởng thụ thì một sự kiện nghịch duyên đã làm đảo lộn bước tiến giác ngộ của thầy.

Số là một buổi chiều, đức Phật đang thuyết pháp, tứ chúng tham dự thật đông đảo, đa phần là tín nữ. Đang ngồi nghiêm tịnh thính pháp, bỗng cảm thấy động tâm, thầy đưa mắt nhìn về phía cư sĩ, thì lạ lùng làm sao, hai luồng nhãn quan như hai luồng điện của một nữ Phật tử đang nhìn thầy trân trời. Kịp thời cảnh giác thầy lập tức ngó xuống, chánh niệm. Nhưng muộn rồi, hình ảnh kiều diễm của người thiếu nữ cứ ám ảnh thầy. Thầy cố gắng thể hội pháp lí nhưng vô hiệu. Thế là ma lực đã đánh bại ý lực. Chốc chốc thầy lại trộm nhìn và mỗi lần như vậy thầy đều bắt gặp thiếu nữ nhìn mình, không chớp mắt. Tình trạng thất niệm ấy kéo dài liên tục. Thời pháp kết thúc lúc nào thầy cũng không hay. Mãi đến khi hội chúng giải tán tâm thần thầy mới được trấn tĩnh.

Đêm ấy, thầy trằn trọc khó ngủ. Thầy cố phấn đấu để xua đuổi hình ảnh của thiếu nữ bằng phương pháp quán tử thi nhưng thất bại. Vì đề mục tử thi không ấn chứng, mà chỉ có hình ảnh kiều diễm của thiếu nữ hiển lộ.

Sáng hôm sau, thầy đi khất thực như thường lệ. Nhận thấy vật thực chưa đủ dùng, thầy đi xa hơn mọi bữa. Chân bước chậm rãi, ngó xuống

phía trước khoảng bốn thước trong tư thế thúc liễm, chánh niệm. Bỗng có tiếng gọi từ ngôi biệt thự bên đường: “Kính mời đại đức độ sanh”. Nhìn về phía có tiếng gọi, thầy giật mình vì người gọi chính là thiếu nữ hôm qua. Nhưng điều khiến thầy mất bình tĩnh chính là ngôi biệt thự quen thuộc đang ở trước mắt. Thì ra thiếu nữ để bát cho thầy là cô Li Lan, thứ nữ ông bá hộ Đa Phúc. Thầy nhìn được nàng nhưng nàng thì chưa nhận ra thầy. Tám năm qua nàng thay đổi nhiều. Những nét ngây thơ của cô gái vị thành niên nay đã nhường cho những nét suy tư, phiền não. Sỡ dĩ, thầy nhận được nàng vì nàng xuất hiện ngay trong biệt thự cha nàng, nơi mà thầy đã từng sống qua trên dưới ba năm trong thời kỳ niên thiếu.

Còn nàng thì chưa nhận ra thầy vì cuộc sống phong sương cũng như hình thức tu sĩ đã biến thầy thành con người già dặn, nghiêm nghị ngoại trừ một vài nét quen thuộc khiến nàng ngờ ngợ.

Sau khi để vật thực vào bát, thiếu nữ yêu cầu thầy ngày mai hoan hỉ cho nàng được tiếp tục được cúng dường. Thế là hôm sau, thầy lại đến. Mặc dù qua một đêm phấn đấu quyết liệt với tự thân và nhận thấy nên xa nàng là thượng sách. Khi thầy đến nhà khất thực thì không thấy thiếu nữ hôm qua mà lại một thiếu phụ luống tuổi xuất hiện kính cẩn mời thầy vào nhà cúng dường ngộ trai.

Trong lúc thầy dùng ngộ, thiếu phụ, thiếu nữ và hai người giúp việc ngồi nhìn thầy như dò xét. Thầy cảm thấy lúng túng, mất bình tĩnh. Nhưng, điều làm thầy hoang mang, bất an nhất là tâm trạng lo sợ ông bá hộ gặp mặt sẽ nhận ra thầy và những hành động bất thiện trong quá khứ của thầy sẽ bị phơi bày. Thầy cố ý ăn thật nhanh và định bụng sau đó sẽ cáo từ ngay.

Nhưng vừa lúc ấy, thiếu phụ lên tiếng:

- Bạch đại đức, đại đức xuất gia được bao lâu rồi?
- Bần đạo xuất gia được năm năm rồi.
- Sinh quán đại đức ở đâu?
- Ở Sa-oách-thi

- Hèn gì tôi ngờ ngờ đã có từng gặp đại đức nhưng không nhớ chắc ở đâu. Xin đại đức thứ lỗi, đừng nghĩ rằng tôi quá tò mò. Vậy khi còn cư sĩ, đại đức thuộc giai cấp nào?

Để tránh bớt tâm lí mặc cảm tự tôn và tự ti, thầy đáp: “Bần đạo là người vô giai cấp, vô gia đình”

- Bạch đại đức, xin đại đức thứ lỗi. Quả thật tôi không hiểu được ý nghĩa câu trả lời của đại đức.

Thứ nữ xen lời: “Thôi mẹ, mẹ đừng nên hỏi nhiều. Biết đâu đại đức có lí do riêng không tiện nói sự thật.”

- Này đạo hữu, bần đạo là kẻ tu hành nên đã từ lâu không còn nghĩ đến vấn đề giai cấp. Nhưng nếu các đạo hữu muốn biết thì bần đạo không thấy có gì trở ngại. Khi chưa xuất gia bần đạo thuộc giai cấp Thủ Đà La.

Cả hai hỏi thật nhanh:

- Đại đức tên là Thiện Duyên và có từng sống tại đây với chúng tôi phải không?

- Mô Phật, phải.

Một sự kiện xảy ra ngoài dự liệu của thầy Thiện Duyên và ngay lúc ấy, thiếu phụ sụp xuống ngồi bên chân thầy nghẹn ngào:

- Thưa thầy, chúng tôi không ngờ được gặp thầy, chúng tôi mừng quá. Ngày xưa, tôi có nhiều điều không phải với thầy tôi vô cùng ân hận. Mong thầy niệm tình bỏ lỗi, tình cảm chân thành của thầy và Li Lan tôi đã biết tất cả và rất thông cảm.

Trong khi thiếu phụ nghẹn ngào thì Li Lan cũng sụp xuống bên mẹ nức nho nhỏ. Nhưng là tiếng nức mừng vui hơn hờn tủi.

Sau đó, mọi người tự trấn tĩnh. Câu chuyện vui buồn trong gia đình được thiếu phụ tường thuật đại khái:

- Ông bá hộ Đa Phúc sau chuyến đi buôn trở về bị ngã bệnh nặng. Mặc dù lương y tận tâm điều trị, thân nhân hết tình săn sóc, các loại thuốc

thượng hảo hạng không thiếu món gì nhưng không cứu được ông bá hộ. Cậu Toàn Thắng thì bỏ cha đi trước, cô Ái Ngã thì đã xuất giá theo chồng, hiện tại chỉ còn hai mẹ con.

Kể đến đây, thiếu phụ kết luận: “Li Lan và tôi sống với tâm trạng vô cùng héo hon buồn khổ. Nhìn trước ngó sau toàn người xa lạ. Nhớ lúc cha sắp nhỏ còn sống, ông rất thương mến thầy, nhất là thằng Toàn Thắng lại càng quý trọng thầy rất mực. Nay những người ấy đã ra đi bỏ chúng tôi bơ vơ, giữa chợ đời trăm hướng. Được gặp lại thầy, chúng tôi mừng như lữ hành sa mạc gặp nước. Vậy kể từ hôm nay, chúng tôi kính thỉnh thầy hoan hỉ nhận thọ trai cố định tại nhà mỗi ngày. Trước cho chúng tôi có cơ hội làm phước, sau có đối tượng giới đức tôn thờ. Và điều quan trọng là xin thầy xem gia đình này như của bản thân, xem tôi như mẹ đẻ và xem Li Lan như người em gái ruột thịt”.

Trước đạo tâm đồng mãnh và nghĩa tình sâu đậm ấy, thầy Thiện Duyên không tiện khước từ.

LỬA LÒNG TÁI PHÁT

Một buổi chiều, sau khi nghe đức Phật thuyết pháp, thầy Thiện Duyên trở về tịnh thất và đang ngồi nghiền ngẫm diệu lý thời pháp, thì Li Lan và cô gái giúp việc tới thăm. Thầy đón tiếp niềm nở, thân thiện. Li Lan cúng dường nước sinh tố. Thầy uống xong, cô bạch xin phép hỏi một vài vấn đề quan trọng.

Thầy Thiện Duyên hoan hỉ.

- Thừa sư huynh, tại sao sư huynh bỏ muối ra đi mà không một lời từ giã.

- Có chớ, bộ muối không tiếp được thư huynh sao?

- Có nhận được thư nhưng muối nghĩ, sư huynh nên nói trực tiếp với muối. Vì thái độ và hành động của sư huynh khiến muối có cảm nghĩ là sư huynh ghét khinh muối.

- Không phải vậy đâu. Cuộc âm thầm ra đi của huynh hôm ấy chẳng những không phải vì khinh ghét mà chính là vì quý thương thực sự.

- Muối hỏi câu này mong sư huynh trả lời thành thật nhé: “Vậy giờ đây, sư huynh có còn quý thương muối như trước không?”

- Vấn đề này, huynh tưởng không nên trả lời.

- Tại sao? À mà phải rồi. Sư huynh không trả lời là phải. Vì dù sao sư huynh cũng còn chút ít xót thương và tội nghiệp muối. Nhưng sư huynh cứ nói thẳng là đã lãng quên muối rồi. Muối không oán hờn sư huynh đâu. Vì đời muối là ngôi sao xấu. Sanh ra để chịu khổ, chịu sầu. Thương người, người không thương lại. Bao năm dài cô phòng kiên trinh chờ đợi, nhưng cuối cùng chỉ chuốc lấy hậu quả: “bị người khinh ghét”.

Nàng nức nho nhỏ và lấy khăn lau nước mắt.

Trước tấm chân tình của Li Lan, Thầy Thiện Duyên mất tự chủ. Nhất là tấm chân tình ấy được áp dụng bằng một phương pháp hiệu nghiệm nhất mà nữ giới cho là vô địch, tất thắng đó là lời nói và nước mắt. Thầy cảm

thấy yêu thương Li Lan ngập lòng. Thầy định sẽ nói hết nỗi yêu thương, niềm nhung nhớ và tất cả suy tư thầm kín nhất trong lòng thầy cho Li Lan hiểu. Nhưng may mắn làm sao, ngay lúc ấy màu áo cà sa đập mạnh vào mắt thầy. Thầy cảm thấy dòng suy tư mất hướng của mình bị khựng lại như đụng phải bức tường. Cùng lúc, một con ruồi làm nhột đầu thầy. Lấy tay sờ đầu, thầy giật mình đánh thót vì chiếc đầu không tóc đã giúp thầy thêm cảnh giác. Thầy cảm thấy xấu hổ vì những ý niệm mất hướng của mình. Tự phần đầu thu hồi đức tự chủ đã mất, thầy bình tĩnh an ủi Li Lan:

- Li Lan nín đi, đừng tủi thân than khóc. Huynh làm sao khinh ghét Li Lan được, tất cả ân tình mà Li Lan dành cho huynh từ độ ấy vẫn còn in sâu trong tâm khảm. Giờ thì trời sắp tối rồi, Li Lan hãy về, kéo dưỡng mẩu trông đợi. Chúng ta còn nhiều cơ hội gặp gỡ, chuyện trò. Hơn nữa đức Thế Tôn và chúng tăng cần sự yên tĩnh chúng ta phải tuyệt đối tôn trọng.

Li Lan chưa hết dỗi, nàng nói:

- Sư huynh khỏi cần đuổi, muội cũng phải đi thôi, muội biết thân phận của muội. Ở lại ngồi lâu chỉ làm sư huynh khó chịu, bức mình.

Li Lan đi rồi, còn lại một mình, thầy suy nghĩ thật nhiều. Những vấn đề quá khứ, hiện tại vị lai đều được thầy tự kiểm, tự phê. Trong vấn đề tình cảm, thầy thấy mình vô tội, sự buồn tủi khốc lóc của Li Lan không phải do hành động sai quấy của thầy mà là biến trạng tự nhiên của tính cách “cầu bất đắc”. Hầu hết nữ nhân thường hành động theo sở thích, không cần lí do chính đáng. Phản ứng vừa rồi của Li Lan là sự kiện tất nhiên của tâm lý nữ giới. Tuy nhiên, sự tình Li Lan kiên trì chờ đợi thầy mới là vấn đề được nghiêm chỉnh ghi nhận.

Hôm sau, thầy đến nhà Li Lan ngộ trai như thường lệ, suốt buổi thọ trai, chỉ có mẹ nàng cúng dường, còn nàng không xuất hiện, nhiều lần định hỏi nhưng lại thôi. Sự kiện xảy ra ba ngày liên tiếp không thay đổi. Quả thật trong thâm tâm thầy gợn lên nhiều khía cạnh suy tư: buồn lo, thương, tội nghiệp, nhưng thầy nhất định không hỏi.

Đến ngày thứ tư, sau buổi ngộ trai, thầy cho biết ý định tha phương hành đạo của mình. Nhân đây cũng cho biết là bắt đầu từ ngày mai sẽ không còn đến ngộ trai nữa.

- Tại sao thầy lại có ý định như vậy?

- Để thực tập hạnh đầu đà trong một thời gian. Nếu như gặp được địa thế thích hợp cho công trình hành đạo thì sẽ ở luôn tại đó.

- Tại sao thầy lại ra đi quá sớm? Gia đình mới hưởng được không khí đầm ấm, có đối tượng giới đức để nương nhờ, có phước điền để gieo giống phúc, tình đời đang đẹp, ý đạo đang lên, thế mà thầy lại ra đi. Thật buồn quá. Li Lan biết thì nó khổ đến mức nào. Tội nghiệp con nhỏ. Đời nó sao nhiều cay đắng, hết khổ này đến buồn khác. Cha mất, anh trai chết, chị gái theo chồng, mẹ thì già, còn sư huynh thì quyết đi xa.

Câu chuyện được ghi nhận là thiếu phụ dùng tình cảm để giữ chân thầy ở lại Sa-oách-thi nhưng bất thành.

Sau khi thầy trở về chùa không lâu thì Li Lan và cô gái giúp việc tới thăm. Vừa gặp thầy nàng hỏi ngay:

- Sư huynh định đi xa thật sao?

- Thật vậy.

- Tại sao sư huynh có ý định ấy?

- Để tìm sự an ổn, ở đây chỉ có khổ, mọi người đều khinh ghét.

- Người nào khinh ghét sư huynh?

- Ái nữ của ông bá hộ Đa Phúc.

Nghe thầy Thiện Duyên nói, Li Lan cười cay đắng:

- Sư huynh lầm to rồi. Muội mà khinh ghét sư huynh à? Sư huynh nói vậy mà nghe được sao? Sư huynh không nhớ rằng, lúc sư huynh còn là một thiếu niên thì muội đã yêu thương với tất cả chân tình, sẵn sàng hiến dâng cả mạng sống. Giờ đây tâm tình ấy vẫn còn nguyên vẹn, không thay đổi. Suốt thời gian xa vắng sư huynh, muội ăn không ngon, ngủ không yên,

biếng nói, biếng cười như người bị bệnh. Sư huynh về đây chẳng những là thần dược trị lành tâm bệnh của muội mà còn là linh hồn, là lẽ sống của muội. Thế mà sư huynh đã cố tình không hiểu lòng muội.

Quả là một vấn đề vô cùng nan giải. Thầy Thiện Duyên là con người mặc dù đã xuất gia nhưng tình cảm còn, tội lỗi còn. Do đó thầy thực sự xúc động trước tấm chân tình của nàng. Thầy định sẽ nói với Li Lan rằng: “Nàng yêu thương thầy như thế nào thì thầy cũng yêu thương nàng như thế đó”.

Trong khi thầy đang triền miên với bao niềm suy tư trần tục thì Li Lan tấn công thêm một đòn tình cảm nguy hiểm.

- Thế nào? Sư huynh có yêu thương muội chút nào không? Sư huynh cứ nói thật đừng thương hại muội. Muội khổ nhiều rồi. Có khổ thêm nữa cũng chẳng sao.

Lại thêm một lần nữa, thầy phải xung trận thanh toán mục tiêu. Nếu không giải quyết dứt điểm thì phải nắm thế chủ động nhưng xung trận cách nào vừa khỏi bị thương vừa không gây thương vong cho đối thủ. Không còn chiến thuật nào hữu hiệu hơn chiến thuật đã áp dụng lần trước. Thầy ôn tồn:

- Muội đừng bắt huynh trả lời ngay. Ngày sau có cơ hội, huynh sẽ trả lời cũng không muộn.

Li Lan khóc to thật sự. Vừa khóc vừa kể:

- Sư huynh tàn nhẫn lắm, sư huynh định làm khổ muội tới đâu nữa?

Thấy chuyện bất ổn, thầy rời tư thất, bỏ Li Lan ngồi với cô gái giúp việc. Một lúc thật lâu, thầy trở lại thì Li Lan đi rồi. Thầy ngồi một mình, suy tư đủ thứ chuyện. Thầy cũng cảm thấy yếu lòng khi nhớ đến lời nói chân tình của Li Lan chung thủy và những giọt lệ chảy ra vì thương thân tui phận của Li Lan. Thầy cũng tự cho mình có trách nhiệm tinh thần đối với sự đau của nàng.

Ngay lúc ấy, Li Lan quay trở lại với gương mặt vô cùng thiếu ngủ, cặp mắt đỏ hoe, nàng nói:

- Sư huynh khinh ghét muội cách nào cũng được, muội vẫn cam lòng. Muội chỉ yêu cầu một điều là: “Nếu không chấp nhận tấm chân tình của muội thì sư huynh cũng đừng đi đâu cả, hãy tiếp tục ở lại đây và thỉnh sư huynh về nhà thọ trai như thường lệ.

Không thể làm khác, thầy nhận lời.

QUẢ BÁO NHÂN TIỀN

“Gieo nhân, gặt quả. Vay ác, trả dữ. Làm thiện, được phước”, Nhân quả từ ngàn xưa vẫn công bằng.

Một buổi chiều tháng hai âm lịch. Sa-oách-thi ban ngày rất nóng nhưng lại mát về đêm. Trên trời không một áng mây. Nhìn xa, chỉ thấy lửa rừng bốc khói mù mịt và bụi đất quện bay mờ mờ.

Lúc bấy giờ, Đức Phật với một số đông chư vị tỳ kheo đã ngự sang thị trấn Sa-kê-ta. Tịnh xá Kỳ Viên vốn đã thanh vắng lại thêm thiền tịnh.

Đang ngồi trên tảng đá dưới gốc cây đa gần tịnh thất, bỗng từ phía tam quan, xuất hiện một toán đông khoảng hai mươi người. Khi họ đến gần, qua hình thức phục sức, thầy biết ngay là đội cảnh binh của triều đình.

Viên trưởng toán đến trước mặt thầy Thiện Duyên, chấp tay cung kính:

- Bạch đại đức, đại đức có biết thầy Thiện Duyên không?
- Chính bản đạo đây.
- Bạch đại đức, xin đại đức thứ lỗi, nếu vì nhiệm vụ bắt buộc chúng tôi phải thi hành thượng lệnh đối với đại đức.
- Quý vị cứ tự nhiên.
- Bạch đại đức, như danh luật pháp, chúng tôi yêu cầu đại đức hoàn tục ngay bây giờ.
- Tại sao bản đạo phải hoàn tục? Bản đạo vô tội.

Trước hoàn cảnh bất đắc dĩ, viên trưởng toán ra lệnh hành động. Thế là họ nhất loạt xông vào cưỡng bắt thầy và giáo phục được thay bằng thế phục.

Nhìn y cà sa bị cuộn để một bên thầy cảm thấy vô cùng quý tiếc. Thầy phân trần:

- Bản đạo không có tác ý hồi tục, mà chính tại các vị uy hiếp. Do đó, bản đạo vẫn là một vị tỳ kheo vô tội.

Viên toán trưởng trả đũa:

- Thầy là tỳ kheo hay cư sĩ đối với chúng tôi không thành vấn đề, song đối với pháp luật thầy là một phạm nhân, đã nhiều lần cướp của giết người. Chúng tôi đã truy lùng thầy khắp nơi và nhiều năm. Giờ đây, thầy phải đền tội.

Thế là thầy Thiện Duyên bị bắt, còng tay đưa về nhà lao. Tại đây, thầy gặp một số đồng bọn trên dưới hai mươi người cũng vừa bị bắt như trường hợp của thầy. Chiếu án lệnh, các phạm nhân bị đưa ra pháp trường xử tử. Pháp trường là một cánh đồng rộng, phạm nhân bị chôn tới cổ thiêu sống. Sau đó bị cày làm phân cho nội cỏ. Từ nhà lao đến pháp trường, các phạm nhân bị áp giải bằng lừa, nhiều qua đường phố để quần chúng xem mặt. Ngồi trên lưng lừa, thầy Thiện Duyên vô cùng xấu hổ. Hơi thở tuy còn nhưng thầy cúi đầu bất động như vô hồn. Thầy hồi tưởng tất cả sự kiện đã xảy ra trong cuộc đời thầy: Cay đắng, cơ hàn, nhân tình, thế thái, vui buồn, vinh nhục, ghét thương, đời, đạo v.v...

Thầy cảm thấy tinh thần an ổn phần nào khi nghĩ đến hình ảnh từ bi, thanh tịnh của Đức Phật. Thầy cố tập trung tư tưởng niệm đề mục nhưng thầy bị thất niệm. Vì hình ảnh vô cùng kiều diễm, khả ái của Li Lan hiện lên ngự trị. Kỉ niệm ân tình, vui buồn, an nguy, sung sướng khi được ngồi bên nhau tâm sự buồn khổ, khi phải tạm biệt chia tay, nhớ nhung, chờ đợi khi trễ giờ hò hẹn v.v...ôi đẹp làm sao, thú vị làm sao. Hỡi Li Lan, hỡi người yêu, kiếp này tôi đành cô phụ ân tình, xin nguyện đáp trả kiếp lai sinh.

Đang miên man theo dòng suy tư trần tục, thì đoàn lừa cũng vừa đi ngang qua biệt thự ông bá hộ Đa Phúc. Một linh cảm khiến thầy ngẩng mặt ngó lên lầu tìm kiếm. Đoàn lừa lại tiếp tục nhiều qua đường phố. Ngồi trên lưng lừa, bỗng thầy giạt mình vì có tiếng gọi thật to: “Thiện Duyên, Thiện Duyên”. Ngoảnh đầu nhìn lại, tìm thầy như rút ra, vì người vừa chạy theo sau vừa gọi tên thầy chính là Li Lan.

Trước cử chỉ ân tình tuyệt vời của Li Lan, thầy Thiện Duyên tan nát can trường. Thầy nhận thấy ngay rằng, cái chết đối với thầy không khổ bằng cái cảnh Li Lan nước mắt đầm đìa, tóc tai rũ rượi, y phục xốc xếch đang nằm bất động dưới đất vì quá thương thầy. Thôi hết rồi, thầy đành cô phụ tình Li Lan.

Ngay lúc ấy, nàng được gia nhân khiêng vào nhà. Các tử tội được áp giải tới pháp trường và được tự do ăn uống trước giờ hành quyết. Những thực phẩm trong bữa ăn cuối cùng thật là hấp dẫn. Đặc ân cho phép các tử tội được tự do ăn uống trước giờ hành quyết là thông lệ của pháp trường Ấn Độ. Mặc dù thức ăn béo bổ, đắt giá nhưng thầy Thiện Duyên không hề động đến. Một mặt vì tâm trạng đau khổ cùng cực, mặt khác vì thầy khẳng niệm mình vẫn còn là vị tỳ kheo nghiêm túc.

Sau phần thủ tục cần thiết, các tử tội bị buộc chặt, chôn đứng, lấp đất thật cứng, không cử động được. Tiếp theo là nhiên liệu dẫn hỏa và các loại củi nhỏ, to được chất lên đầu họ. Thầy Thiện Duyên nhắm mắt cầu nguyện. Tâm nguyện sau cùng là xin lửa cháy thật nhanh để thầy sớm được giải thoát cảnh trần gian đầy khổ ải, để sớm được đoàn tụ mẹ hiền bên kia thế giới. Nhờ tự xác nhận tư cách tỳ kheo nguyên tính của mình, thầy nhất tâm thiền quán.

CỨU TINH

Thầy Thiện Duyên nhắm mắt thiền quán, chờ chết. Tiếng lửa cháy rần rật. Tiếng củi nổ rảng rắc. Tiếng khóc la tuyệt vọng của tử tù. Tiếng chân di chuyển của toán quân hình sự. Tiếng lửa dậm chân từng hồi nghe lộp cộp. Tất cả âm thanh đã tạo thành một bản nhạc bi ai dị vọng.

Man man trong mênh mông vô thức không biết bao lâu, Thầy từ từ lai tỉnh. Chưa dám mở mắt, vì trong tiềm thức, thầy vẫn định ninh mình đã chết và đang phất phơ trong thế giới vô hình. Một lúc khá lâu, tình trạng phơ phơ phưởng phưởng của tiềm thức bớt dần vì những tiếp xúc cụ thể của tử căn với hương trần, của thân căn với xúc trần. Chính mũi thầy ngửi được mùi thơm, một thứ mùi thơm nhẹ nhàng, quyến rũ mường tượng thầy có từng ngửi qua. Còn thân thầy đang tiếp xúc một loại gì mềm mại, dễ chịu chứ không phải cứng ngắt, khó chịu, nhúc nhích không được. Những sự tiếp xúc này cho thầy biết là thực chứ không phải mộng, cõi dương chứ không phải cõi âm. Để gia tăng mức độ hy vọng và để mình chứng sự thật, thầy tự bấm mạnh đầu ngón tay thì cảm thấy đau. Thế là tuyệt vọng thành hy vọng, hy vọng thành hiện thực. Thầy muốn mở mắt nhưng vừa lúc ấy một bàn tay mềm mại, ấm áp để lên trán thầy, rồi bóp nhẹ đôi tay. Không dám chậm trễ, thầy mở mắt nhưng chỉ thấy ánh sáng chói lòa. Dần dần thầy mới nhìn thấy.

Điều làm thầy vô cùng kinh ngạc là quang cảnh xung quanh: Một căn phòng lịch sự, khang trang và ngăn nắp. Nhờ ánh sáng mát dịu của những ngọn bạch lạp cắm trong bình pha lê, chiếu tỏa khắp phòng, nên thầy quan sát rất dễ dàng. Nhìn qua những vật dụng trang trí, nhất là giường, mùng, nệm, gọi thầy biết ngay là khuê phòng của giới thượng lưu quý tộc. Nhưng chủ nhân có bàn tay mềm mại vừa sờ trán thầy đã biến đâu mất.

Nhìn qua cửa sổ, thấy cảnh vật ẩn hiện bên ngoài, thầy quyết đứng lên tìm hiểu. Nhưng vừa gượng đứng là thầy bị té xuống thảm. Thầy cảm thấy tứ chi nhức nhối, cơ hồ không chịu nổi. Trải qua thời gian khá lâu, thầy cố gượng lần thứ hai. Lần này, cẩn thận hơn, kinh nghiệm hơn nên

thầy đã từ từ xê dịch đến được cửa sổ. Giờ thì không còn bị trở ngại bởi khoảng cách giữa thị giác và ngoại cảnh, nên thầy thấy được tất cả những ngôi nhà lớn nhỏ, cao thấp, xa gần qua ánh sáng đèn đường trong một chu vi tương đối rộng. Cùng lúc ấy, thính giác thầy nghe có tiếng đàn, giọng hát rất gần. Thầy lắng tai nghe thì giọng hát rất lạnh lót, trầm ấm, tiếng đàn thì dịu dặt, miên man và lời hát thì trữ tình diễm ảo.

Đang cố tìm tòi trong kí ức những hình ảnh quen thuộc đã phai mờ theo năm tháng, bỗng thầy giật mình đánh thót vì có hai bàn tay mềm mại của ai đã đặt lên vai thầy. Bản năng tự vệ mất hiệu lực, thầy phải khó khăn lắm mới quay lưng được. Khi mặt đối mặt, thầy muốn reo lên thật to vì người đối diện là Li Lan. Kinh ngạc rồi vui mừng, thầy gọi tên nàng:

- Li Lan, Li Lan.

- Dạ em là Li Lan đây.

Vừa xác nhận nàng vừa kéo tay thầy, không kháng cự nhưng thầy ôn tồn cảnh giác:

- Không nên đâu Li Lan, Li Lan chớ quên rằng huynh vẫn còn là một vị tỳ kheo.

- Em không tin anh là tỳ kheo. Giáo phục anh đâu? Giáo cụ tùy thân anh đâu? Vừa nói, nàng vừa cười dí dỏm.

Thầy nghiêm nghị giải thích:

- Huynh bị đội binh hình sự cưỡng chế, thay bỏ giáo phục, chứ huynh chưa có tác ý hoàn tục, giới hạnh vẫn trong sạch, tư cách tỳ kheo của huynh vẫn còn nguyên vẹn. Đối với giáo luật huynh vô tội.

- Em không tin.

Vừa nói, nàng vừa kéo mạnh, khiến thầy té quỵ. Hối hận, nàng vừa trịnh trọng đỡ và dìu thầy đến giường, trong khi tự mình ngồi dưới thảm, gần chân thầy. Sau giây phút xúc động mạnh, nàng lấy lại bình tĩnh:

- Sư huynh tha tội cho muội. Muội không bao giờ dám làm khổ sư huynh. Giờ thì muội hoàn toàn tôn trọng tư cách tỳ kheo của huynh. Chắc sư huynh đau lắm để muội đi lấy thuốc thoa bóp cho huynh.

- Không cần thiết đâu muội. Giờ muội hãy vui lòng thuật lại cho huynh nghe mọi diễn tiến sự việc, nhất là sự thoát chết và sự có mặt của huynh trong căn phòng này.

Li Lan vẫn ngồi dưới thảm tường thuật:

- Thừa sư huynh, chiều hôm qua trong khi ngồi hóng mát, muội bỗng nghe tiếng ồn ào bên dưới. Thoạt tiên muội tưởng đám cướp rước dâu nên cũng chạy ra bao lơn đứng nhìn. Vừa lúc ấy từ ống loa, thông tín viên báo cho biết, đây là những tên cướp vô cùng nguy hiểm đã nhiều lần xâm phạm tài sản và sinh mạng của thường dân vô tội sẽ bị xử tử ngày hôm nay. Vừa lúc ấy, muội thấy rõ sư huynh ngược nhìn lên, đồng thời tên họ sư huynh cũng được nhắc tới qua ống loa. Sự thật phũ phàng khiến muội lặng người chết đứng. Tuy nhiên, tình thương chân thành của sư muội đối với sư huynh như có một năng lực phi thường thúc đẩy muội cầm đầu chạy theo sau, gọi tên sư huynh. Lúc sư huynh quay lại thì muội kiệt sức té quỵ. Khi được lai tỉnh, muội liền thuật cho mẹ nghe và van cầu mẹ tìm mọi cách cứu mạng sư huynh. Mẹ thương muội và cũng thương sư huynh, bèn lập tức đem một muôn đồng vàng chuộc mạng sư huynh, nhưng người trưởng toán từ chối. Mẹ tặng số tiền gấp đôi thì ông ta mới chịu. Ông ta ra lệnh toán quân hình sự xông ngay vào lửa và vất vả lắm mới cứu được sư huynh thoát chết trong đường tơ kẽ tóc. Sau đó, sư huynh được đưa về đây tịnh dưỡng.

Nghe Li Lan thuật lại thầy xúc động bồi ngùi, và nghĩ thương thân bao nhiêu thì cảm khái tình sâu nghĩa nặng của Li Lan bấy nhiêu. Đời thầy bất hạnh, trải qua nhiều cay đắng, nhục vinh. Người đầu tiên ban cho thầy tình người và tình thương là Li Lan và hiện tại cũng chính nàng đã cứu mạng thầy. Thầy ghen ngào bày tỏ:

- Li Lan ơi, muội là tiên nữ giáng phàm để ban bố tình người tình thương và mạng sống cho huynh. Ở nghĩa này sánh bằng tái tạo, huynh biết làm gì để đền đáp tương xứng.

Li Lan ngược nhìn thầy với ánh mắt thật dịu hiền, đầy thương cảm:

- Sư huynh chớ quá bận tâm, nghĩ ngợi. Muội hành động với tất cả sự rung cảm chân thành của con tim. Vì sư huynh là lẽ sống, là linh hồn của muội đó, sự an nguy của sư huynh cũng là sự an nguy của chính muội. Sư huynh vui là muội vui, còn sư huynh khổ là muội khổ nhiều hơn. Sư huynh hiểu lòng muội chưa?

- Huynh đã hiểu từ lâu, từ ngày huynh còn là một đứa trẻ nghèo nàn, khốn khổ, sống trong cái chòi cũ kỹ phía sau nhà này...

- Sư huynh bảo là hiểu lòng muội. Nhưng chính câu nói khả ái này đã làm cho muội phải nhiều lần khóc muốn hết nước mắt. Câu nói hữu tình bao nhiêu thì hành động của sư huynh tàn nhẫn bấy nhiêu.

- Vậy huynh phải hành động thế nào để cho hợp tình hợp lý. Muội hãy nói cho huynh rõ, vì mạng sống thực sự của huynh đã chết nơi pháp trường rồi. Còn mạng sống hiện tại là do muội tái tạo. Muội được trọn quyền quyết định.

- Sư huynh đừng nói quá đáng, hiện tại sư huynh vẫn là người có quyền tuyệt đối trong mọi tình huống. Sư huynh là thiên thần, muội chỉ là con vật nhỏ bé lạc loài trong trái đất và hằng đêm cầu nguyện thiên thần ban rải chút tình thương.

- Muội ơi, muội đã ban cho huynh danh dự và quyền hạn quá lớn khi so sánh huynh với thiên thần. Trong khi thực tế huynh chỉ là hạt sỏi, mà ân tình, đạo nghĩa của muội là núi cao.

Quá xúc động trước câu nói chân thành ấy, Li Lan ôm chầm đôi chân thầy im lặng như biết ơn, sung sướng và mãn nguyện.

Trước tình huống ấy, thầy cảm thấy bất ổn. Cố gắng phấn đấu, chánh niệm, thầy bình tĩnh nhỏ nhẹ:

- Li Lan này, muội đừng quên huynh là một vị tỳ kheo. Huynh quý thương muội hơn mạng sống của huynh. Ân tình này huynh nguyện khắc cốt ghi tâm. Muội hãy ngồi xa một chút, đừng để huynh yếu lòng sa ngã.

Lời cảnh giác của thầy có hiệu quả. Li Lan đứng lên từ từ đi về phía cửa sổ, tựa lưng đối diện, ánh mắt nhìn xuống mớ màn. Sau lưng nàng là màn nhung trường dạ. Trước mặt nàng là ánh sáng mát dịu huyền ảo của những ngọn bạch lạp trong các bình pha lê, tô điểm cho Li Lan một nét đẹp liêu trai, diễm ảo như chị Hằng vừa ra khỏi thiên cung. Trước sắc đẹp mê hồn ấy, thầy đã thực sự ngẩn nhìn, thưởng thức quên cả đau nhức.

Ngay lúc ấy, Li Lan bước đến trước mặt thầy, nét mặt u hoài, nàng chấp tay, giọng nói buồn tẻ:

- Sư huynh đang ngồi trước mặt muội mà muội có cảm tưởng xa vời, ngăn cách như hai thái cực, muội vô cùng khổ sở, nhưng muội quyết tâm chờ đợi. Giờ chắc sư huynh vẫn còn mệt mỏi, cần tịnh dưỡng. Muội xin tạm biệt, ngày mai muội sẽ đến thăm sư huynh. Chúc sư huynh ngủ ngon.

MỘT CUỘC NỘI CHIẾN

Sau khi thức giấc buổi sáng, thầy gượng đến đứng trước nơi cửa sổ nhìn xuống đường. Quang cảnh đường phố Sa-oách-thi vô cùng náo nhiệt. Mọi người tới lui tấp nập ra vẻ khẩn trương. Khổ ăn đã bắt họ phải bươn chải tảo tần. Đời sống vô cùng bận rộn, phiền phức. Họ tranh nhau từ lời ăn tiếng nói, từ khách hàng đến địa điểm, từ cách tráo đấu đến việc lường cân. Tất cả chứng tỏ không khổ nào bằng khổ ăn, không bệnh nào bằng bệnh đói. Triết lý hiện sinh là phương thức tồn sinh.

Ngay lúc ấy, có hai vị tỳ kheo đang đi khất thực. Nhị vị bước đi chậm rãi, khoan thai, ánh mắt ngó xuống trong tư thế thúc liễm, chánh niệm. Hai hình ảnh đạo, đời khác biệt. Đạo thì sống trong sự sống của mọi loài, vui trong niềm vui của tất cả và khổ trong nỗi khổ của mọi người. Đời thì sống trên sự chết của kẻ khác, vui trong cái khổ của mọi loài. Hình ảnh hai vị tỳ kheo cảnh giác thầy nhớ đến sứ mạng trưởng tử Như Lai.

Trong buổi điểm tâm Li Lan hỏi:

- Sư huynh có thật sự thương muội không?
- Muội còn điều gì thắc mắc phải không?
- Sư huynh, muội van cầu một vài điều, hy vọng sư huynh sẽ không từ khước. Bằng không muội sẽ đau khổ suốt đời.
- Nói đi muội, huynh hứa sẵn sàng chịu ý nếu sự việc không vượt quá khả năng của huynh.
- Thưa sư huynh, muội ước mong được sư huynh đoái thương che chở. Cha và anh Toàn Thắng không còn, chị Ái Ngã đã xuất giá theo chồng, hiện tại chỉ còn mẹ và muội. Thân phận nữ nhi không làm sao quán xuyến và điều hành một cơ sở quy mô, một sản nghiệp đồ sộ nếu không có sư huynh giám hộ. Muội là dây đăng nhỏ bé mà sư huynh là đại thọ bách tùng. Muội xin được núp mình trong bóng mát của sư huynh. Sư huynh có thể chấp nhận lời cầu khẩn của muội được chăng?

Ân tình, nghĩa cử, ánh mắt, lời nói của Li Lan là cả một nghệ thuật dung hợp tuyệt vời như bầu trời thu có ánh trăng vắng vặc, một lò sưởi ấm giữa đêm đông, một vườn hoa trăm hương ngàn sắc. Sự kiện lại được diễn ra trong một khung cảnh vô cùng quyến rũ: một căn phòng sang trọng, thơm ấm, một mâm điểm tâm nhiều thức ăn béo bổ, một thiếu nữ tuyệt đẹp sẵn sàng hiến dâng. Khung cảnh này là đồng lõa với tội lỗi. Thầy phải phấn đấu quyết liệt để tự giải phóng. Nhờ cảnh giác cao độ, chánh niệm kịp thời nên thầy bình tĩnh trả lời:

- Li Lan. Vấn đề này vô cùng trọng đại, huynh muốn có thời gian cân nhắc, trước khi trả lời dứt khoát.

- Chừng bao lâu?

- Tối đa ba ngày.

- Mong sư huynh đừng để muội phải tuyệt vọng.

Tối hôm ấy, thầy từ giả Li Lan trở về Kỳ viên Tịnh xá. Đi ngang hương thất đức Phật, thầy chấp tay lên đầu vọng bái vô cùng cung kính, vì lúc ấy đức Phật vẫn còn ở thị trấn Sa-kê-ta. Về đến hương thất, thầy thấy có ba vị tỳ kheo đang ngồi luận đạo. Nhìn kỹ, thì ra trong số có cả thầy Tế độ. Quá vui mừng, quá xúc động, thầy quỳ mọp dưới chân thầy Tế độ thật lâu không nói một lời.

Thầy Tế độ an ủi:

- Thiện Duyên con, hãy chánh niệm, bình tĩnh và cảnh giác. Được tin con bị nạn, thầy lập tức xin phép đức Thế Tôn trở về đây. Trước tùy khả năng và hoàn cảnh chia sẻ, sau để xác nhận tư cách tỳ kheo trong sạch của con. Ý lực và đạo lực của con thật đáng tiêu biểu.

Dứt lời, thầy Tế độ trao y cà sa cho thầy, dặn dò:

- Nạn con chưa hết, hãy thận trọng.

Suốt đêm ấy, thầy không sao chợp mắt. Tâm trạng thầy vui buồn lẫn lộn. Vui vì được gặp thầy Tế độ, được đắp lại giáo phục, được sống lại với cộng đồng giáo hội. Đó cũng là điều tâm niệm lúc nào cũng canh cánh bên

lòng trong những ngày lâm nạn. Buồn vì thương nhớ Li Lan, nhất là những câu nói thủy chung, tình nghĩa mà lần đầu tiên thầy được nghe trong cuộc đời bất hạnh và hôm nay, ân tình ấy được cụ thể hóa thêm lên bằng sự hy sinh cứu mạng, bằng lời thiết yếu van cầu, bằng hứa hẹn trao thân gửi phận: “Muội ước mong được sư huynh đoái thương, che chở. Muội là dây đẳng nhỏ bé, sư huynh là đại thọ bách tùng. Muội xin được núp mình trong bóng mát của sư huynh”. Những hình ảnh này, những kỉ niệm này, những ân tình này quả thật là một màn lưới vô hình có nhiều ma lực. Thầy khó bề vùng vẫy thoát thân mặc dù thầy cũng thuộc loại cá kình nhiều nội lực.

Trong trận tuyến nội tâm này, có lúc thầy cũng bị chiến thuật tốc chiến tốc thắng của ác ma đẩy lui, sắp bị loại, nhưng với tinh thần quyết tử thầy áp dụng chiến thuật trường kỳ kháng chiến đánh trả một cách bình tĩnh, anh dũng. Nhờ đó, thầy đã tái lập được thế quân bình và đang tiến công nắm thế chủ động.

Trong các chiến thuật ác ma uy hiếp, đạo quân xung kích giới định lực của thầy Thiện Duyên là chiến thuật Tình cảm, một chiến thuật tuy không ồ ạt nhưng vô cùng nguy hiểm. Phàm nhơn nào lại chẳng tham tiền, thích sắc. Tiền tài, sắc đẹp là những bẫy mồi đặc ý nhất của ác ma. Ở gần hay ở xa, chốn phồn hoa hay nơi ẩn dật, nếu không quyết tử nhần nại thì cũng sẽ bị cái hấp dẫn của bẫy mồi làm cho tham đắm. Khi đã tham đắm thì tất bị ác ma sai sử.

Để loại trừ đạo quân ý lực tương đối thiện chiến của thầy Thiện Duyên, ác ma phải áp dụng chiến thuật “Lường Đầu Tiên Kích” tức “sắc đẹp” và “tiền tài” mà Li Lan là tiêu biểu.

Chiến trường kéo dài ba ngày bất phân thắng bại. Khi thì ma lực thắng thế, lúc thì ý lực chủ động. Thời hạn quyết thắng bằng vũ khí đã hết. Theo lời giao kết thì hai bên phải gặp nhau hòa nghị. Lẽ dĩ nhiên, tại nghị trường ai cũng muốn nắm lấy ưu thế. Thầy Thiện Duyên chưa tìm được một nghệ thuật nào giúp thầy an tâm. Thầy đành chọn giải pháp “ngộ biến sẽ tùng quyền”.

Trong buổi ngộ trai thứ ba, với nét đẹp trang đài, duyên dáng, với giọng nói ngọt ngào, truyền cảm với hy vọng của lòng xuân rào rạt, Li Lan mở lời:

- Sư huynh có thể cho muội biết ý định dứt khoát được chưa?
- Thú thật với muội là huynh vẫn còn mơ hồ chưa dứt khoát.
- Biết mà, muội biết thế nào sư huynh cũng sẽ trả lời như vậy. Đã biết phải nghe những lời cay đắng, phũ phàng ấy nhưng không hiểu sao cứ vẫn muốn nghe. Quả sư huynh là thiên thần còn muội là loài trùn dế.

Vừa nói, nàng vừa nức nở nghẹn ngào.

- Muội ơi, tim huynh muốn nát ra từng mảnh vụn vì yêu thương và cảm động. Lá cà sa chứng cho lời nói và tấm lòng huynh. Tuy nhiên, muội hãy bình tĩnh nghe huynh phân tỏ những sự kiện liên quan tình lý một cách khách quan, cảnh giác. Như muội biết, gia đình muội là đại trưởng giả, đại phú quý, thuộc giai cấp Bà La Môn được sanh ra từ miệng của đức trời Phạm Thiên. Trong khi huynh khốn khổ, bất hạnh, giai cấp Thủ Đà La, từng là một tên thảo khấu tử tội, dân thành phố đều biết rõ tên họ, mặt mày. Đời sống hai người cách biệt như hai thái cực. Do đó, hôn lễ làm sao cử hành. Đời sống lứa đôi làm sao hạnh phúc. Ấy là chưa nói đến quần chúng sẽ khinh thường, phỉ nhổ và cũng rất có thể họ kết tội gia đình muội phá hoại truyền thống giai cấp đã có từ ngàn xưa của dân tộc. Tình cảm cá nhân và quan hệ gia đình có thể khắc phục nhưng dư luận quần chúng và tương hệ thì không thể đối phó. Lí tưởng thì đẹp nhưng thực tế thì trái ngược. Chúng ta sống với cả hai trong khi dư luận quần chúng chỉ biết có thực tế.

- Thừa sư huynh, những vấn đề liên quan tình, lý sư huynh nêu lên, muội đã cân nhắc và nhận thấy tất cả chỉ là sự kiện khách quan. Dư luận có quyền hoan hô, đả đảo, vạch lá tìm sâu, vạch lông tìm vết nhưng chắc chắn họ sẽ không giúp ta giải quyết được gì. Nghèo thì bị khinh, giàu thì bị ghét, có quyền hành thì bị lợi dụng, thế cô thì bị đập chà. Muội nhất quyết không khuất phục nghịch cảnh và dư luận. Muội sanh ra và chết đi một mình. Giữa cái khởi thủy và cái chung cuộc ấy, muội muốn được sống tự do, dù

chỉ một ngày thôi. Muội quan niệm sự an vui, hạnh phúc của bản thân không phải ân huệ mặc khải mà phải tự mình phấn đấu. Do đó, muội không sợ dư luận.

Lập luận vững chắc có tình, có lý của Li Lan khiến Thiện Duyên đuối lý và cảm thấy yêu quý nàng hơn. Thấy Thiện Duyên không có phản ứng, nàng viện dẫn và khẳng định:

- Thừa sư huynh, muội vốn biết rõ thân thế, đời sống và quá khứ của sư huynh nhưng muội không phải là khách bàng quan nên không có quyền bình phẩm mà. Đối với muội, sư huynh là linh hồn, là lẽ sống. Trong cuộc sống xã hội, muội có trách nhiệm tương thân, nhưng trong đời sống tinh thần, muội hoàn toàn độc lập. Muội có quyền yêu sư huynh và suốt đời chỉ yêu một mình sư huynh. Thể xác và linh hồn muội là của riêng sư huynh. Sư huynh trọn quyền quyết định.

Lời khẳng định sau cùng của Li Lan có ma lực vạn năng đánh bại đạo lực của Thiện Duyên và đang tiến chiếm mục tiêu tối hậu.

RỪNG MA

Là người chiến bại, thầy bị tư tưởng và lập luận của Li Lan chi phối. Về đến tư thất, thầy nằm gác tay lên trán suy nghiệm và nuốt vào lòng từng câu nói của Li Lan. Thầy hình dung đến ngày mai, ngày mà thầy chính thức sống chung với Li Lan một thiếu nữ xinh đẹp, duyên dáng và nghiêm nhiên trở thành một nhà triệu phú. Thầy cảm thấy vô cùng sung sướng, hân diện. Bỗng thầy so sánh hai nếp sống đạo, đời theo quan niệm cục bộ mất hướng của một bại binh:

Nếp sống hiện tại quả thật khô cằn, khắc khổ. Không hưởng được nhiều điều kiện tiện nghi và sung sướng. Sắc đẹp, tiếng hay, mùi thơm, vị ngon, xúc lạc đều bị cấm chỉ. Vấn đề ẩm thực, ngủ nghỉ bị hạn chế tối đa, điều kiện giải trí hoàn toàn không có. Sống độc thân, chết âm thầm. Tất cả là hình ảnh của bi quan, tiêu cực. Còn nếp sống thế tục thì ngược lại: vợ đẹp, con ngoan, ăn ngon, mặc đẹp, có quyền hưởng thụ tất cả khoái lạc, tiện nghi tùy sở thích nhất là năm thứ dục, trường dưỡng. Không có sắc, thanh, hương, vị, xúc nào hấp dẫn, quyến rũ như của phái nữ. Cũng như đối với thầy, thì không có thiếu nữ nào đẹp bằng Li Lan. Thầy tự thấy đời mình vô cùng diễm phúc, một tương lai sáng lạn, một sự nghiệp huy hoàng, một thắng lợi bất chiến tự nhiên thành. Thầy cũng tự biện hộ: “mình còn trẻ hãy hưởng thụ cho rồi. Tuổi xuân đã qua, không bao giờ trở lại. Và nếu cần mình cũng có thể xuất gia khi tuổi đã già.”

Chiều hôm ấy, sau khi quyết định sống chung với Li Lan, thầy tắm rửa, đắp y tăng già lên đến tư thất thầy Tế độ đánh lễ, xin phép hoàn tục.

Thầy Tế độ không quở trách, không ngăn cấm cũng không chấp thuận. Ngồi im lặng tương đối lâu, thầy Tế độ từ tốn:

- Con hãy đi theo thầy có một chút việc cần. Vấn đề con xin hoàn tục sẽ nói sau.

Mặc dù không biết đi đâu và công việc thế nào, nhưng thầy Thiện Duyên cung kính phụng mạng. Ra khỏi Kỳ-Viên Tịnh xá là ruộng lúa. Khỏi ruộng lúa là nông thôn nghèo. Vừa đi ngang một mái nhà tranh, vách đất,

thầy trò được mục kích ngay cảnh chồng đánh vợ vô cùng tàn nhẫn. Bà vợ nằm lằn dưới đất, mặt mày bơ phờ, đầu tóc rối bù, áo quần xốc xếch nhưng miệng vẫn không ngừng chửi rủa, trong khi người chồng quá tức giận, đấm đá chẳng chút thương tình. Sự kiện này khiến thầy Thiện Duyên vô cùng bất nhẫn và tự dặn lòng sẽ không bao giờ có cử chỉ vũ phu đối với Li Lan, dù có tức giận đến bầm gan tím ruột.

Đi thêm một đoạn, đến một căn nhà tương đối khá giả. Thầy Tế độ cho biết chủ nhà là thôn trưởng, có tình quen biết, sẵn dịp ngài ghé thăm. Chủ nhà đi vắng, người vợ thay chồng tiếp khách. Trong câu chuyện bà kể huyền thuyên đủ thứ, gần như miệng không liền da non. Từ chuyện ghen tuông bức tức, chuyện con cái ngỗ nghịch khó dạy, chuyện thiếu tiền quit nợ, chuyện bà con nhà chồng ỷ quyền lên mặt, chuyện rầy, ruộng đảng thất, chuyện xã giao người lớn, kẻ nhỏ đến chuyện thôn, chuyện nước v.v...Thầy Thiện Duyên ngồi nghe bắt mệt. Thầy cảm tưởng như bà chủ nhà bị hàng trăm dây xiềng kiềm tỏa. Thầy cũng tự thấy đời sống thế tục vô cùng phiền phức, bận rộn, khó bảo toàn được hạnh phúc.

Thầy trò tiếp tục hành trình. Đang đi ngang một ngôi nhà, bỗng có tiếng khóc thét vô cùng bi thống của một thiếu phụ. Hỏi ra mới biết chồng bà vừa bị rắn độc cắn chết trong khi đang đốn củi kiếm tiền nuôi gia đình. Nghe chuyện này, thầy Thiện Duyên càng thêm bất nhẫn. Thầy im lặng, suy tư, bước theo sau thầy Tế độ. Đường như đọc được tâm trạng, thầy Tế độ nghiêm từ giải thích:

- Nay con, đời sống thế tục vui ít, khổ nhiều. Thương yêu là nhân, khổ sở là quả. Khi mới yêu thì người ta gìn giữ oai nghi, cẩn trọng ngôn ngữ, tìm cách làm đẹp lòng nhau nhưng khi đã sống chung thì đâm ra xem thường nhàm chán. Lúc bấy giờ oai nghi không cần gìn giữ, ngôn ngữ không cần cẩn trọng, bạ ăn, bạ nói, chửi mắng thô tục, đánh đập vũ phu như cảnh chồng đánh vợ mà con vừa chứng kiến. Các thứ dục lạc trần tục ví như mật ong trên lưỡi dao bén mà người đắm tham dục lạc như trẻ thơ liếm mật. Thiện Duyên con, mạng sống là điều kiện trao đổi. Muốn sống và sống ấm no phải đánh đổi bằng mồ hôi, nước mắt, máu, tim và trí óc.

Người giàu thì khỏe thân nhưng khổ tâm. Người nghèo thì thân, tâm đều khổ. Lắm khi phải đội nắng dầm mưa, dãi dầu sương gió thì đem sức cần lao đầu tư cho mạng sống mà phải ăn cơm chan nước mắt. Đó là chưa kể vợ đau, con ốm thiếu trước hụt sau, nợ nần tứ phía, dòng họ lánh xa, xóm làng khinh bạc, trong khi bản thân đã già nua, suy nhược, nằm đau chờ chết thì quả là một bi hài kịch. Này con, cái khổ gia đình thật không sao kể xiết mà bà thôn trưởng vừa đại khái trình bày.

Nhưng nào đã hết. Vì hiện hữu là nhân, đau khổ là duyên, sinh ly, tử biệt là quả. Ly biệt người đừng không cảm thấy khổ. Ly biệt người thân thì khổ. Ly biệt người thương khổ nhiều. Ly biệt người yêu vô vàn đau khổ. Do đó, đức Từ Phụ dạy: *“Thương yêu sanh ra lo sợ và đau khổ. Không thương yêu thì không lo sợ, không đau khổ”*.

Thầy Tế độ vừa đi vừa giảng đạo cho Thiện Duyên nghe và Thiện Duyên cúi đầu tín thọ. Mãi đến khi thầy Tế độ dừng lại tại một địa điểm trống giữa rừng, lúc bấy giờ Thiện Duyên mới chú ý quan sát. Vừa đưa mắt nhìn tổng quát cảnh vật chung quanh, thầy giật mình đánh thót. Vì địa điểm thầy đang đứng là rừng ma. Nhìn chi tiết, thầy càng ớn lạnh xương sống. Trước mặt thầy một cây ma sinh chướng, toàn thân đen sạm lại, có nơi da thịt đã nứt nẻ, hai con người lòi ra ngoài như hai mắt tôm, cái lưỡi tròn vo đỏ lừng trắm đầy lỗ miệng như khu chén, cái mũi xẹp xuống phẳng lì với mặt chỉ còn hai lỗ nhỏ chốc chốc xịt nước vàng, hôi thúi không chịu nổi.

Đi thêm chút nữa, Thiện Duyên thấy một cây ma khác nằm úp mặt. Toàn thân lầy thúi, có dấu thú rừng ăn, gặm cắn, gân trắng bị kéo lòi ra từng đoạn, đoàn dòi lớn nhỏ tranh nhau đục khoét, khiến có nơi chỉ còn xương, gân dính thịt và nước vàng nhầy nhụa.

Tiếng nói trong ấm, nghiêm từ của thầy Tế độ cất lên phá tan bầu không khí hôi thúi ngọt ngào, đầy ma quái:

- Thiện Duyên con, đây là màn bi kịch cuối cùng của kiếp người. Hãy nhìn kỹ xem bộ phận nào quyến rũ, hấp dẫn, đáng ôm ấp, nâng niu: tai,

mũi, miệng, tứ chi, toàn thân? Hay là đồng thịt thúì, cửu khiêu chỉ còn bộ xương có dòi, thịt nhầy nhụa?

Trong khi thầy Tế độ giảng đạo, từng đàn ruồi xanh bay liệng kêu vo vo hòa với âm thanh kỳ quặc của đàn dòi, đàn kiến, đàn mối, đàn trùn và các loại sâu bọ tạo nên một bản “nhạc rừng” quái đản.

Buổi chiều khi về đến tư thất, mặc dù thầy đã tắm rửa giặt giũ, thay y, song thầy vẫn cảm thấy nghe hôi thối, khó chịu. Thầy uống nước rất ít, vì mỗi lần uống nước là thầy nhớ đến nước vàng trong thầy ma. Đêm ấy, thầy cũng không ngủ được, vì mỗi khi nhắm mắt là tử thi hiện ra trước mắt. Sáng hôm sau, trong khi đi khất thực, thầy thấy mọi người như thầy ma không hơn, không kém. Thầy thọ thực rất ít vì nhìn vào thực phẩm thầy thấy không khác thịt thầy ma, càng nhìn càng lợm giọng.

Thế là ác ma và ma quân chẳng những không tiến chiếm được cơ quan đầu não tức đạo lực của thầy, mà còn bị đạo binh Giới- Định của thầy đánh trả và đẩy lui về bên kia chiến tuyến. Hình ảnh kiều diễm của Li Lan tan biến chỉ còn hình ảnh thầy ma hiện ra trong ký ức.

ĐÔNG PHƯƠNG TỰ

Ngày hôm sau, thầy Tế độ gọi Thiện Duyên đến sách tấn:

- Nay con, phàm tâm rất dễ bị ngoại cảnh chi phối. Hiện tại, tâm con tương đối an tịnh nhờ đề mục tử thi làm phát sanh trợ tướng. Tuy là giả tướng nhưng cũng trợ duyên cho nội tâm con hướng thượng. Song, vì là giả tướng nên rất dễ bị biến tướng. Do đó, để duy trì trợ tướng làm trợ duyên lâu dài cho định tâm, thầy đề nghị con sang Đông Phương Tự tạm trú một thời gian. Khi nào nhận thấy tâm trí hoàn toàn trấn định sẽ trở về.

Đông Phương Tự do đại tín nữ Vi Sa Kha cúng dường Đức Phật, nằm về hướng đông Kỳ viên Tịnh xá, gần bờ sông A-chi-ra-va-ti. Sang ở đây thầy được Tăng trụ trì phân phối cho một tịnh thất tương đối khang trang. Trước thất có cây sa la, tàn lá xum xuê, đọt non xanh biếc, bông nở từng chùm đeo dính thân, cành, buông tỏa hương thơm thoang thoảng. Thầy thức thật sớm tinh tảo. Mỗi khi tiếng quạ ăn sáng kêu chát chúa, thầy mới xả thiền, quét dọn, làm vệ sinh cá nhân và vào làng khát thực. Sau bữa ngọ trai đạm bạc, thầy rửa bát, hong khô, dọn dẹp ngăn nắp và trì tụng kinh luật. Xế trưa thầy rời tịnh thất xuống ngồi dưới gốc sa la nghiệm tri lý đạo. Đôi khi nhìn những lượn sóng nhỏ đập vào bờ rồi tan biến, thầy quán chiếu định lý vô thường của tự tâm và vạn hữu. Hoàng hôn xuống, thầy công tác vệ sinh công cộng, tắm rửa, tập trung giảng đường nghe pháp, luận đạo và trở về tịnh thất. Canh một tinh tảo, canh hai chỉ tịnh, canh ba tiếp tục ngồi thiền. Sau hết là hồi hướng công đức đến cửu huyền thất tổ, cha mẹ bảy đời, nhiều kiếp và tất cả chúng sanh đã quá vãng được siêu sanh lạc cảnh. Cầu nguyện hiện tiền phụ mẫu, thân bằng quyến thuộc, hữu tình chúng sanh hằng được an khương trường thọ, phước huệ trang nghiêm, bồ đề đặc cố.

Nhờ hành đạo đúng phương pháp và liên tục hằng ngày nên tâm thầy vô cùng an ổn, hướng thượng, hưởng được đời sống hiện tại lạc trú.

Tuy nhiên, hành động tử thi trong rừng ma từ từ biến trạng và phai mờ theo năm tháng. Thời gian trôi chảy liên tục. Mùa an cư kiết hạ đã đến.

Những cơn mưa đầu mùa đã đổ xuống Đông Phương Tự. Rằm tháng sáu đến rằm tháng chín là mùa kiết hạ cũng là mùa mưa của Ấn độ. Thỉnh thoảng có những trận mưa đêm kéo dài, nặng hột, mây đen che kín lưng trời, chớp giăng sấm nổ, gầm thét từng hồi như hăm dọa loài người và loài vật trên trái đất.

Có một đêm cũng với hiện tượng này, thầy Thiện Duyên bỗng nghe lòng mình trống trải, cảm thấy cô đơn, dòng chánh niệm lạc hướng. Ngay lúc ấy, hình ảnh vô cùng kiều diễm của Li Lan hiện lên. Thầy bất ổn, thầy lập tức quán tưởng tử thi nhưng vô hiệu. Hình ảnh Li Lan càng lớn, càng rõ cơ hồ có thể ôm giữ được trong khi hình ảnh tử thi càng nhỏ, càng mờ và cuối cùng biến mất. Tâm hồn thầy như ánh mây chiều rời rạc bị sức gió của Li Lan xô đẩy về nơi vô định. Thầy cảm thấy nhớ nhung và yêu thương Li Lan ngập lòng. Thầy cũng thầm ước, phải chi Li Lan biết và tìm đến thăm thầy tại đây thì sung sướng biết mấy... Tâm trạng mâu thuẫn giữa chánh niệm và tà niệm cứ tranh thế nhau quyết liệt. Chánh niệm thắng thế thì tà niệm nhượng bộ và ngược lại. Tình trạng cứ mãi dằng co, không ngã ngũ. Kinh nghiệm luân hồi chúng ta thấy: “Phật cao nhất xích, ma cao nhất trượng”. Do đó, muốn đánh bại ác ma thì phải tử chiến. Chính nhờ tinh thần quyết tử mà Đức Phật, sau cuộc chiến trường kỳ 20 A tăng kỳ và 100.000 kiếp mới đánh bại được ác ma và ca khúc khải hoàn dưới cội cổ thụ A Sách Tha tại bồ đề đạo tràng, trung Ấn độ cách đây 25 thế kỷ. Một cuộc chiến dai dẳng như vậy lẽ dĩ nhiên phải tiêu hao mọi năng lực nhất là đạo lực. Nếu không có nguồn tiếp tế phong phú của Ba-la-mật thì cánh quân đạo lực sẽ bị đạo quân ma lực đánh bại dễ dàng. Sở dĩ có tình trạng đạo lực bị kém thế ma lực vì từ vô thủy ma lực vẫn thủ vai chủ nhân còn đạo lực là công nhân. Bình thường thì ma lực nắm thế chủ động, muốn lật ngược tình thế thì đạo lực phải có nguồn tài trợ phong phú là kho tàng Giới- Định, còn lý tưởng cách mạng dung thông là Tuệ giải thoát tri kiến.

Thầy Thiện Duyên đang ở trong tình trạng có nguồn tài trợ phong phú nhưng lý tưởng cách mạng chưa được dung thông. Chính cái nhược điểm này đã khiến thầy không nắm được thế tất thắng. Đang trên lộ đường

chánh đạo để đạt mục đích giải thoát, thầy chẳng những thỉnh thoảng dừng nghỉ mà còn đôi khi trở lùi thì làm sao đến đích sớm được. Tình trạng chậm trễ là sự kiện tất nhiên, không thể tránh.

Chiều hôm sau, một trận mưa to đổ xuống Đông Phương Tự. Mưa dứt, trăng lên, bầu trời trong sáng. Thầy Thiện Duyên ngồi dưới gốc cây sa la thưởng ngoạn cảnh đẹp. Bỗng thầy cảm thấy thương nhớ Li Lan vô cùng. Thầy muốn tiếp tục ngồi thật lâu để hình dung những kỉ niệm đáng yêu quý của chuỗi ngày đầy thơ mộng nhưng hoàng hôn xuống quá nhanh, thầy đành phải trở lên tịnh thất.

Ngồi trên tịnh thất mà dòng suy tư vẫn hướng về Li Lan. Thầy cố gắng niệm đề mục tử thi để xô đuổi tà niệm đang ám ảnh. Kết quả tuy mong manh nhưng chứng tỏ có đề kháng. Trong lúc chánh niệm và tà niệm đang tranh thế chủ động thì bỗng có tiếng gọi: “ sư huynh, sư huynh”. Nghe tiếng gọi, trống ngực thầy đập liên hồi. Thầy vô cùng kinh ngạc vì nhận ra tiếng gọi của Li Lan. Nhưng làm sao nàng lại đến được đây. Ai mách cho nàng biết và tại sao nàng lại tìm đến trong đêm tối. Bao nhiêu ý nghĩ ngổn ngang khiến thầy mất bình tĩnh. Tuy nhiên thầy không thể không tiếp nàng.

Vừa mở cửa và qua ánh trăng, thầy thấy Li Lan đang ngồi dưới chân thang với cô gái giúp việc quen thuộc. Thầy mời hai người lên ngồi trước hàng ba và tự mình ngồi trên ngạch cửa cao hơn độ ba tấc và khoảng cách độ một bước rưỡi.

Trong câu chuyện, nàng cho thầy biết là sau ba ngày hẹn không thấy thầy đến nhà cho biết ý định dứt khoát, nàng bèn đến chùa hỏi thăm nhưng chư Tăng cho biết là thầy đã đi rồi và không tiết lộ địa chỉ. Mãi sáng nay, cô gái giúp việc cho biết là đã gặp thầy và hướng dẫn nàng đến đây.

Thầy Thiện Duyên an ủi:

- Huynh thật không ngờ muội tìm đến thăm huynh trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn và cực khổ như thế này, huynh vui mừng và cảm động lắm. Tuy nhiên, vì đêm tối, chúng ta không tiện nói chuyện nhiều được. Vậy

muội chịu khó tạm nghỉ ở nhà khách phía ngoài khuôn viên chùa rồi mai chúng ta nói chuyện nhiều hơn.

Li Lan không vui mừng nhưng nhận thấy Thiện Duyên có lý nên cũng phải đành.

Đêm ấy hai người đều không ngủ được, Li Lan thì nghĩ đến thân con gái dặm trường vất vả mà nếp sống khuê môn gia giáo cũng như phong tục cổ truyền không cho phép. Nhưng tiếng nói của con tim có nhiều lý lẽ mà lý lẽ nào cũng được cho là đúng. Rồi nàng nghĩ đến nghịch cảnh, chướng duyên khiến thân gái chịu nhiều cay đắng. Đeo đuổi mỗi tình đầu, tin tưởng chờ đợi: hy vọng hay tuyệt vọng.. Xét tổng quát khách quan thì con người Thiện Duyên vô cùng khả ái, tình nghĩa thủy chung, ân oán dứt khoát, biết sống thích nghi, có chí tự lập và kiên cường bất khuất, song xét về mặt cụ thể thì... Nàng định sẽ không nghĩ nhiều nhưng dòng suy tư cứ tuôn chảy.

Thầy Thiện Duyên cũng không khác Li Lan. Hình ảnh tuyệt vời của chuỗi ngày niên thiếu khi được ngồi gần trò chuyện với Li Lan, những ngày nắm quyền sanh sát trong tay với quý danh phó đảng, những ngày quy đầu hướng thiện xuất gia, những giờ phút tuyệt vọng vì sắp bị chôn sống hỏa thiêu và Li Lan xuất hiện đúng lúc cứu thầy thoát chết... cứ hiện lên như ảnh hoạt họa. Thầy nghĩ : rồi đây trước sự ràng buộc tình sâu nghĩa nặng, trước cử chỉ thành thật yêu thương, trước lời lẽ vô cùng thiết tha trìu mến, thầy phải xử sao cho vẹn.

CÔNG TỬ TRỰC HẠNH

Hôm sau, Li Lan đến. Qua một đêm mất ngủ vì trăn trở suy tư mặt nàng xuống sắc, cặp mắt quầng thâm, dáng đi uể oải nhưng điều đáng chú ý chính là cử chỉ mất tự nhiên, lo sợ và thỉnh thoảng ngó quanh như dò xét.

Thấy nàng như vậy, thầy Thiện Duyên thương xót khôn lường. Nàng cho thầy biết sự tình đã đến khúc quanh nguy hiểm mà tâm trạng nàng như kẻ chìm thuyền, chới vơi giữa muôn trùng sóng gió, nên phải đi tìm thầy làm điểm tựa. Thầy vô cùng xúc động khi được biết ngọn ngành tình tiết như sau:

Nguyên sau khi thầy rời Kỳ viên Tịnh xá không lâu thì đến tết Nguyên Đán. Theo phong tục Ấn độ, tết là cơ hội duy nhất, các thiếu nữ có quyền công khai tham dự những buổi lễ công cộng nhất là chiêm bái tại các Đền thờ theo truyền thống tín ngưỡng của mỗi gia đình. Và cũng trong dịp tết này, các chàng trai nhất là giới thượng lưu quý tộc hoặc giai cấp Bà La Môn, tay cầm tràng hoa đẹp, đứng dài theo lộ trình dẫn vào các Đền thờ chiêm ngưỡng các cô nàng trẻ hội. Trường hợp hợp nhãn, chàng trai có quyền trao tặng tràng hoa và nếu cô gái nhận thì kể như đã chịu lời đính ước.

Trong số các chàng trai dự lễ hôm ấy, có cả công tử Trục Hạnh, trưởng nam duy nhất của ông Nguyên Đức và bà Mỹ Trang, gia đình triệu phú, thuộc giai cấp Bà La Môn, vừa trúng tuyển Thủ khoa tại Trung Tâm Giáo Đường Tắc-ca-si-la về đến. Trung tâm này rất nổi tiếng ở Ấn Độ nhờ áp dụng một phương pháp giáo khoa tổng hợp văn, võ. Văn thì bác thông toàn bộ giáo hệ Phệ đà, các loại thơ văn kim cổ, cầm kỳ, thi họa. Võ thì thao lược các loại đao, thương, cung, kiếm, cưỡi ngựa, cưỡi voi và các bộ môn cận chiến. Ngoài sở học uyên thâm ra công tử Trục Hạnh rất khôi ngô, anh tuấn: trán cao, mắt sáng, mày kiếm, mũi thẳng, miệng rộng, cằm vuông, thân hình nở nang cân đối, có dáng dấp của một võ sĩ. Với tràng hoa đẹp trên tay công tử đứng chiêm ngưỡng các thiếu nữ dự lễ.

Bỗng mắt chàng sáng lên vì một thiếu nữ vô cùng kiều diễm đang từ từ bước vào Đền thờ. Sắc đẹp lộng lẫy của nàng đã khiến mọi người có mặt ngẩn ngơ ngây ngất. Họ nhìn nàng với cặp mắt vừa thèm thuồng vừa quý mến. Mẹ nàng đi trước hướng dẫn, phía sau là năm cô gái giúp việc theo hầu. Công tử Trục Hạnh cũng bị sắc đẹp đài trang của thiếu nữ thôi miên. Chàng nhìn nàng say mê, trân trối. Mãi đến khi bóng hình nàng đã khuất, chàng quay sang hỏi những người bạn:

- Các bạn ơi, các bạn có biết người đẹp là con cháu nhà ai và thuộc giai cấp nào không?

- Nàng là thứ nữ của ông bá hộ Đa Phúc và bà Tiểu Tâm, thuộc giai cấp Bà La Môn. Tên nàng là Li Lan. Phụ thân nàng đã qua đời, hiện chỉ còn một mẹ một con.

“Li Lan, Li Lan” công tử Trục Hạnh lặp đi lặp lại nho nhỏ và cảm thấy vô cùng ngọt ngào, thi vị. Người sao mà đẹp như vẽ, tên sao mà đẹp như tô màu. Tiếng sét ái tình đã thật sự giáng xuống tim chàng. Chàng tự nhủ: “mình phải nắm lấy thời cơ”. Ý đã quyết, chàng lăm lăm tràng hoa trong tay và thắc thỏm đứng chờ người đẹp. Thời gian hành lễ không lâu, nhưng chàng cảm thấy lâu kỳ lạ. Chàng vô cùng sốt ruột và đếm thời gian qua nhịp thở. Trong khi cặp mắt chàng đang theo dõi về hướng cửa đền chờ đợi, thì Li Lan trở ra. Chàng lấy can đảm, tiến đến trước mặt nàng, hai tay trình trọng trao tặng tràng hoa. Li Lan dừng chân nhìn chàng, nhưng không nhận hoa. Thấy thế, mẹ nàng đành phải nhận thay.

Thái độ không tự nhận hoa của Li Lan khiến công tử Trục Hạnh bẽ bàng và buồn ra mặt. Một người bạn an ủi:

- Bạn đừng buồn, tuy nàng không nhận nhưng mẹ nàng đã nhận thay thì hiệu quả vẫn tương đồng. Hơn nữa nhi nữ thường hay e lệ.

Mặc dù được bạn an ủi, công tử Trục Hạnh vẫn không giải tỏa được mối u hoài. Về đến nhà, công tử vào phòng, đóng cửa nằm suy tư, nét mặt vô cùng thiếu ngủ. Thấy cử chỉ khác thường mẹ chàng thân mật tìm hiểu và chàng đã thổ lộ nỗi lòng.

Mẹ chàng đem chuyện của chàng bàn với ông bá hộ. Ông bà nhất trí thành lập gia đình cho chàng. Thế là cuộc lễ Vãn danh cầu thân được tổ chức tiến hành. Tám vị bô lão kinh nghiệm về hôn sự được mời đến giao phó trọng trách.

Trong cuộc tiếp xúc sơ bộ với mẹ Li Lan. Tám vị bô lão nêu những yêu cầu đã được đề cập đến trong Giáo hệ Phệ-đà từ ngàn xưa về những vấn đề quan trọng nhất là hôn lễ của giai cấp Bà La Môn.

Trong khi tám vị bô lão nói chuyện cầu thân, Li Lan đứng nghe từ phòng bên cạnh. Nàng vô cùng băn khoăn, vừa lo sợ vừa thương tâm cầu nguyện: lo sợ mẹ nàng sẽ nhận lời cầu thân. Thương tâm vì nếu sự việc xảy ra ngoài ý muốn thì tình yêu giữa nàng và Thiện Duyên sẽ ra sao. Nàng cầu nguyện mẹ nàng đừng nhận lời hoặc dùng kế hoãn binh. Trong khi nơm nớp phập phồng, bỗng nàng vui mừng muốn reo lên, vì mẹ nàng đã khéo lựa lời dùng kế hoãn binh đúng như nàng cầu nguyện. Cuối cùng tám vị bô lão ra về.

Để thực hiện ý định gầy dựng tương lai cho con và để Li Lan thuận tình, mẹ nàng mở đợt tấn công tình cảm ngay chiều hôm ấy:

- Này con, cha con mất sớm. Chị Ái Ngã con đã xuất giá theo chồng, anh Toàn Thắng con cũng không còn. Hiện chỉ có con và mẹ, phần mẹ thì đã già yếu bệnh hoạn, còn con thì đã quá tuổi trưởng thành. Sống cảnh mẹ góa con cô như chúng ta thật chẳng khác chiếc thuyền con lênh đênh giữa biển, không đối tượng nương nhờ và thiếu người trông nom quán xuyến, trong khi gia tài chúng ta kèch xù, sự nghiệp đồ sộ. Do đó, trước khi nhắm mắt theo cha con, mẹ muốn được tận mắt thấy con yên bề gia thất. Vậy ý con thế nào, hãy nói cho mẹ biết.

Li Lan cảm thấy như đang đi vào ngõ cụt. Bầu không khí ngột ngạt, khó thở. Tuy nhiên trước mối tình thiêng liêng mẫu tử, nàng không thể để mẹ phải quá buồn lòng, thất vọng, nàng tỏ vẻ:

- Thừa mẹ, con cũng muốn vâng lời mẹ dạy, trước đền ơn sinh dưỡng, sau con có chồng gởi thân. Nhưng con chưa được an tâm vì chàng

rể tương lai của mẹ nhân cách ra sao, học thức nghề nghiệp và lý tưởng thế nào nhất nhất con đều không biết. Nếu chẳng may gặp một chàng rể thiếu nhân cách thì cầm bằng dưỡng hủ di họa.

Mẹ nàng tỏ vẻ hài lòng:

- Này con, về điểm này con cứ yên tâm. Mẹ biết rõ về gia thế, tư cách cũng như học thức của cậu ấy. Hơn nữa, tám vị bô lão đến cầu thân là những nhân vật quan trọng, có danh phận và được hầu hết quần chúng địa phương kính trọng. Còn gia tài và sự nghiệp thì có phần hơn chúng ta là khác.

Mẹ nàng cố gắng trình bày những lẽ thiệt hơn, tình lý tin tưởng nàng sẽ thuận tình. Còn nàng thì tha thiết cầu xin mẹ có thời gian tìm hiểu.

Hôm sau mẹ nàng dùng đòn phép tích cực hơn.

- Này con, mẹ rất thương con và lo cho con vì hiện tại mẹ chỉ có mình con. Phận con lại cô cút và thiếu tình cảm gia đình ruột thịt. Do đó mẹ không nỡ dùng quyền bắt ép con mà trái lại sẵn sàng tìm biện pháp dung thông tình lý. Mẹ nghĩ, con cũng hiểu lòng mẹ. Hơn nữa, đây là cơ hội duy nhất để con đền ơn trả hiếu.

Sau phút giây im lặng, Li Lan cũng lại xin mẹ cho mình có thì giờ tìm hiểu về người chồng tương lai của mình.

- Con thật cứng đầu, khó dạy, không nghe lời khuyên dạy của mẹ cha. Mẹ biết rõ lý do khiến con dám cãi lời mẹ. Có phải vì con còn tưởng nhớ Thiện Duyên nên tìm kế hoãn binh chờ ngày Thiện Duyên hoàn tục?

Lời buộc tội của mẹ như mũi dao nhọn đâm vào tim. Nàng cũng cảm thấy như đeo một cục tảng đá nặng ngàn cân. Không nén được nỗi đau lòng, nàng đứng lên đi về phía cửa sổ, đưa mắt nhìn xa xăm, vô định. Một vấn đề tiểu sự nhưng thiết yếu liên quan cuộc sống tình cảm đã đến khúc quanh quan trọng. Tâm trạng nàng như áng mây chiều chơi vơi, phiêu bạt.

Thấy nàng khổ tâm, mẹ nàng đến bên, nhỏ nhẹ:

- Con cứng của mẹ, con không tội nghiệp mẹ sao? Con không còn thương mẹ nữa sao?

Nàng làm nũng:

- Mẹ, tại sao mẹ lại nói vậy. Con không thương mẹ thì con thương ai. Vấn đề con chưa dứt khoát tuân lời mẹ dạy vì tâm trạng con đang tan nát, rối bời. Như mẹ biết, con rất yêu Thiện Duyên, một thứ tình thủy chung duy nhất.

Mẹ nàng vuốt ve tự ái:

- Về điểm này, mẹ thành thật thông cảm, nhưng con hãy tin mẹ. Tình yêu giữa con và thầy Thiện Duyên khó bề thành tựu. Mẹ tin chắc thầy ấy sẽ không bao giờ hoàn tục và chỉ hứa hẹn suông để con phải mãi mòn chờ đợi. Hơn nữa, thầy ấy đã rời khỏi Kỳ viên Tịnh xá và không ai biết trú xứ của thầy. Mẹ nghĩ con không nên hoài công chờ đợi. Vì nếu thật sự thương con thì thầy ấy đã hoàn tục đến tìm con lâu rồi. Hãy để thầy ấy được tự do với cuộc sống tu hành. Còn phần con cũng phải dứt khoát tình cảm và chọn cho mình một hướng đi thuận tình hợp lý. Con đừng quên rằng, đời người con gái như đoá hoa, chỉ nở và đẹp có một lần. Đến khi đã già thì chẳng ai buồn đoái tưởng. Con sẽ sống lây lất, cô đơn, phòng không chiếc bóng và sau khi mẹ chết, tông đường sẽ không người nối dõi.

Nói đến đây, bà khóc nức nở. Li Lan cũng nghẹn ngào:

- Mẹ chẳng thương con chút nào. Mẹ bảo con phải sống chung với người mà con không chút yêu thương thì cầm như mẹ giết mòn đời con.

Bà nhỏ nhẹ khích lệ:

- Này con, thường tình thì người con gái nào cũng nghĩ và nói như con trước khi lấy chồng: nào là muốn sống độc thân, nào là chưa muốn lấy chồng, nào là có chồng sẽ mất tự do v.v...nhưng nếu đến khi có chồng, được sống gần nhau không lâu thì quên cha mẹ, quên tất cả. Hãy tin mẹ đi con.

Li Lan cải chính:

- Tại các cô ấy chưa có người yêu.

- Mẹ đồng ý, nhưng có chồng con sẽ quên Thiện Duyên. Rồi đây con sẽ thấy lời mẹ nói không sai.

- Nhưng riêng tình yêu của con thì chắc chắn sẽ không bao giờ thay đổi.

Nghe nàng khẳng định về quan niệm tình yêu chủ quan, mẹ nàng mỉm cười:

- Nay con, con còn nhỏ, nên con quan niệm tình yêu quá chủ quan. Mẹ thú thật, trước khi về chung sống với cha con, mẹ cũng đã yêu một người. Nhưng sau khi thành thân với cha con một thời gian thì mẹ cũng đã quên người ấy. Kinh nghiệm cho thấy, hạnh phúc lứa đôi thực tế có thể khiến tình yêu lý thuyết bị quên dần mà bản thân mẹ là nhân chứng. Mẹ khẳng định với con là mẹ không ép duyên con nhưng không nỡ thấy con đau khổ vì tuyệt tình.

Câu chuyện thiệt hơn giữa mẹ con đang có nhiều thuận lợi, mẹ nàng tin tưởng với đà tiến này, Li Lan sẽ chịu thành thân với công tử Trục Hạnh. Nhưng tình thế bị đảo ngược vì câu nói quyết liệt của Li Lan:

- Con nhất định không bao giờ làm vợ anh ấy.

Mẹ nàng cũng cương quyết:

- Mẹ có quyền bắt buộc con.

- Nếu mẹ bắt buộc con sẽ tự sát.

Trước lời nói quyết tử của Li Lan mẹ nàng chới với. Tâm trạng bà như người đang ngủ bỗng bị giật mình vì tiếng sét trời. Bà ngồi nhìn nàng với nỗi lòng vừa tuyệt vọng vừa tội nghiệp. Tuy nhiên bà vẫn chưa bỏ cuộc.

- Nay con, con nói vậy có nghĩa là con không chút yêu thương công tử Trục Hạnh. Vậy con thương ai, con cứ nói thật, mẹ sẽ đứng chủ hôn, gả con lấy chồng. Trước cho rạn vỡ gia môn, sau có con nối dõi tông đường. Hơn nữa, con cũng đã quá tuổi trưởng thành.

Nàng nói với nét mặt vô cùng nghiêm nghị.

- Thừa mẹ, con đã nhiều lần thừa với mẹ là con chỉ yêu một mình Thiện Duyên.

- Nhưng thầy ấy đã biệt tích.

- Con sẽ kiên trì chờ đợi.

- Nếu thầy ấy biệt tích luôn thì sao?

- Con sẽ sống độc thân đến ngày nhắm mắt.

Cuộc nói chuyện chấm dứt bằng sự im lặng, ngọt ngào. Mẹ nàng cảm thấy bất lực trong vấn đề hoán chuyển quan niệm tình yêu chủ quan của nàng. Thôi thì sự việc đến đâu sẽ giải quyết đến đó.

Còn tâm trạng Li Lan cũng vô cùng héo hon sầu não. Nàng phải xử trí cách nào cho ổn thỏa đôi đường. Về tình yêu cá nhân thì nàng đã gởi trao trọn vẹn cho thầy Thiện Duyên. Nhưng tình mẫu tử thì nàng phải làm sao: tiếp tục duy trì quan niệm tình yêu sở quan đối nghịch hay phải chuyển hướng cho phù hợp với quan niệm tình yêu của mẹ. Sự kiện nào cũng quan trọng, được tình thì mất hiếu và ngược lại. Thôi thì sự việc đến đâu sẽ giải quyết đến đó.

Việc gì tới rồi sẽ tới, một thời gian không lâu, tám vị bô lão lại đến để xin được biết ý định dứt khoát. Đây mới là nỗi khổ tâm lớn của mẹ Li Lan, không kém khi chồng và con trai bà mất. Bà phải tận dụng tất cả sự khôn khéo và khả năng xã giao để vừa không làm mất lòng nhà trai vừa giữ được chiến thuật hoãn binh của mình.

Vấn đề được ghi nhận là nhà trai tạm thời chờ đợi. Nhưng sự kiện lại không quá đơn giản, nó còn có những cái ngoặt, phức tạp và ngoại lệ.

Số là, sau ngày được chiêm ngưỡng dung nhan mỹ lệ của Li Lan và được mẹ nàng đại diện nhận hoa tại cửa đền trong dịp tết Nguyên Đán, công tử Trực Hạnh đêm ngày tưởng nhớ người đẹp không nguôi. Chàng tương tư thật sự, biếng ăn, biếng nói, biếng cười nhất là sau hai lần cầu thân chưa được nhà gái trả lời dứt khoát. Tuy nhiên có một sự kiện tương đối không làm chàng thất vọng nhiều, đó là câu nói của mẹ Li Lan, trong chiến

thuật hoãn binh lần thứ hai có viện lẽ là chưa được hân hạnh biết rõ mặt mày và tánh tình của chàng. Năm cơ hội này, chàng quyết định chiếm cho được tình yêu của Li Lan bằng mọi giá.

HẠN TÌNH

Một buổi chiều đẹp trời và cũng là ngày đại hỷ theo tục lệ Bà La Môn giáo, công tử Trục Hạnh trang phục sang trọng, tự đánh xe bạch mã đến nhà Li Lan. Nhờ có sự đồng tình hỗ trợ của mẹ nàng nên chàng được tương kiến nàng không khó. Địa điểm của cuộc sơ kiến này là ao sen phía sau vườn. Sở dĩ cuộc sơ kiến xảy ra tại đây là vì sau lần bất đồng chánh kiến về quan niệm hôn nhân giữa hai mẹ con, Li Lan một mình ra ngồi đây để hồi tưởng những kỉ niệm quá khứ, những kỉ niệm đã hơn mười năm chưa phai mờ trong kí ức. Một cảm giác nhẹ nhàng an ổn len vào dòng máu, tuôn chảy về tim. Cái chòi xưa còn đó, cái ao nước còn đây mà người yêu vắng bóng. Tâm trạng nàng vui buồn lẫn lộn.

Ngày công tử Trục Hạnh đến tương kiến kết thân thì nàng cũng đã ra ngồi ngắm cảnh hoa sen để thở hít bầu không khí quen thuộc, nhiều kỉ niệm này. Trong khi đang thả hồn về quá khứ, nàng bỗng giật mình vì tiếng động của công tử Trục Hạnh.

Chàng lập tức nghiêng đầu chào và xin lỗi về sự hiện diện của mình đã vô tình phá vỡ bầu không khí thơ mộng của nàng, đồng thời chàng cũng xin phép được ngồi hầu chuyện với nàng.

Lẽ dĩ nhiên, nàng không tiện từ chối. Vì trên nguyên tắc mẹ nàng đã xem chàng như con rể trong nhà.

Trong tư thế đối diện, chàng lịch sự nhỏ nhẹ:

- Cô Li Lan, cô cho phép tôi được bộc lộ tình cảm cũng như suy nghĩ của tôi và mong cô đừng chấp. Thú thật với cô, kể từ ngày ra trường tôi chưa hề để dạ yêu ai. Thế mà không hiểu sao hôm gặp cô ở Đền thờ, lòng tôi xao xuyến, mất tự nhiên. Cô biết không, trong khi trịnh trọng trao tặng tràng hoa cho cô, tôi đã cố giữ can đảm nhưng hai tay tôi vẫn run. Và cũng kể từ ấy, tôi thương nhớ cô ngập lòng. Thì ra tiếng sét ái tình đã giáng xuống tim tôi. Tôi tương tư cô. Hôm nay, tôi vô cùng sung sướng được bác gái cho phép tương kiến chuyện trò với cô. Tôi nghĩ rằng trời sanh ra tôi để

suốt đời là nô lệ của cô. Đời tôi sẽ trở thành vô nghĩa nếu không được chung sống với cô. Li Lan, thế nào cô hiểu lòng tôi chưa?

- Thừa công tử, tôi cũng thông cảm nỗi lòng công tử. Nhưng chúng ta mới sơ kiến chuyện trò thì làm sao hiểu nhau nhiều được. Mong rằng chúng ta sẽ có cơ hội gặp gỡ, chuyện trò nhiều lần và có thể chúng ta thông cảm nhau hơn.

Câu nói của Li Lan đã khiến gương mặt thiếu nảo của công tử Trực Hạnh tươi vui hẳn lên. Chàng cười nhẹ:

- Đến khi cô hiểu lòng tôi, chắc tôi không còn trên trái đất. Tôi không biết phải hành động như thế nào để cô sớm hiểu được lòng tôi.

- Công tử không cần phải hành động như thế nào cả, ngoại trừ chờ đợi. Vì chính thời gian là yếu tố quyết định mối tình chúng ta.

- Li Lan, người đời đa số hành động không như lời nói. Còn tôi, tôi xin khẳng định là không thuộc những hạng người ấy. Tôi xin lấy danh dự của dòng họ, sự giáo dục của thầy và học thức bản thân để bảo đảm là sẽ yêu quý cô suốt đời.

- Thừa công tử, tôi cũng muốn vâng lời công tử. Nhưng các bậc danh nhân tiền bối chẳng đã dạy rằng: lời nói của tiên cáo và bị cáo, lời nói của các nhà danh thương, lời nói của các chính trị gia, lời nói của các chàng trai si tình là những lời nói không nên tin tưởng hoàn toàn.

Công tử nhìn nàng với cặp mắt khâm phục. Chàng không ngờ nàng chẳng những dung nhan vô cùng kiều diễm mà kiến thức cũng tuyệt vời. Chàng bật xuội:

- Thôi thì cũng được. Để làm vừa lòng Li Lan, tôi xin cam tâm chờ đợi.

Vừa nói chàng vừa đứng lên nghiêng đầu:

- Giờ thì xin phép cáo từ, hẹn tái ngộ.

Còn lại một mình, Li Lan cảm thấy nhẹ nhàng cảm khái. Trời chiều bảng lảng, một cơn gió thoảng lùa qua khiến những đóa sen nở bị rã rời từng cánh một, lênh đênh trên mặt nước. Hiện tượng này khiến nàng nhớ đến thân phận của nàng, của người con gái. Rồi đây chuỗi ngày xuân sắc sẽ qua: làn tóc mây đen mượt óng ả sẽ bạc màu, rụng sỏi, mắt long lanh trong sáng sẽ mờ, thân hình cân đối tròn đầy sẽ teo dần thô xấu, những bước đi duyên dáng dễ thương sẽ mệt mỏi chán chường. Nàng bỗng sực nhớ một câu hát:

*Kiều nhi duyên dáng đáng nhìn
Khi còn xuân sắc thân hình nở nang
Đến khi nắng xế hoa tàn
Rã rời tan nát ai màng tiếc thương
Cho hay cuộc thế vô thường
Nhân sinh mộng ảo tìm đường tu thân
Trót sanh trong kiếp phù trần
Tạo chi nghiệp báo nặng phần đa mang
Hiếu, tình thật khó lường toàn...*

Nàng trở về phòng riêng với bao nỗi u hoài. Hằng ngày công tử Trục Hạnh đều đến thăm và tặng nàng nhiều món quà quý giá. Nhưng nàng vẫn không hứa hẹn dứt khoát mà chỉ trùng lặp câu nói: “Hãy nén lòng chờ đợi”.

Mẹ nàng theo dõi diễn tiến cuộc giao du của hai người và nhận thấy không có tiến triển khả quan. Bà biết rõ nguyên nhân vì đâu mà cuộc kết thân cầu hôn của công tử Trục Hạnh dậm chân tại chỗ. Nhưng bà không tiện tiết lộ nguyên nhân ấy cho chàng biết. Vì lo ngại hành vi bất thiện trong quá khứ của Thiện Duyên bị bại lộ và giai cấp Thủ Đà La của thầy sẽ bị người đời khinh bỉ.

Một buổi chiều đến thăm Li lan, với nét mặt thật buồn, công tử Trục Hạnh thống trách:

- Cô Li Lan, cô bảo tôi phải chờ đợi cô đến bao giờ. Tôi tưởng sự kiên tâm chờ đợi bấy lâu cũng đủ minh chứng cho tấm chân tình của tôi. Nhưng cô tỏ ra thờ ơ lạnh nhạt. Tôi nghĩ là cô đã có người yêu và chỉ dùng chiến thuật hoãn binh khiến tôi phải hoài công chờ đợi mà thôi.

Nàng sắp mở miệng xác nhận nhưng kịp thời trấn định:

- Nhưng công tử cũng phải thông cảm dùm tôi. Cuộc hôn nhân của chúng ta là vấn đề trọng đại không thể quyết đoán hời hợt, dục tốc. Vì nếu thất thố thì chúng ta sẽ trở thành hai tội nhân bị khổ sai và chung thân cấm cố. Xin công tử hãy nén lòng chờ đợi.

- Cô Li Lan, thú thật với cô, chính vì lẽ đó mà tôi đã phải nén lòng chờ đợi lâu nay. Nếu không chắc nắm mồ tôi đã xanh cỏ. Cô đã xem thường tấm chân tình của tôi và cô đã đem tình yêu của tôi ra làm trò giải trí.

Nói xong câu này, chàng đứng lên đi tựa mình vào một thân cây mọc ở bờ ao, cử chỉ vô cùng buồn nản.

Li Lan ngồi im lặng. Thỉnh thoảng lượm những đóa hoa vô ưu bóp nát, vò tròn quăng xuống ao và ra chiều thích thú nhìn cảnh cá tranh mồi hơn là quan tâm đến công tử Trục Hạnh.

Thời gian như ngừng chảy, không gian như bất động. không khí ngột ngạt, khó chịu. Nhưng không lâu, công tử Trục Hạnh lại quay về ngồi xuống chỗ cũ đối diện với Li Lan:

- Cô Li Lan. Người đời đa số không nhìn thấy lỗi mình mà chỉ thấy lỗi người. Cá nhân tôi cũng nằm trong thông bình ấy. Vậy xin cô khách quan chỉ bảo dùm. Tôi sẵn sàng lắng nghe suy nghĩ và sửa đổi những khuyết điểm bản thân để cô được vui lòng.

Nàng định thần, nghiêm nghị:

- Thừa công tử tôi phải thật thà mà nói rằng công tử không có bất cứ một khuyết điểm nào đáng nói. Về giai cấp thì công tử thuộc giai cấp Bà La Môn. Về học thức thì công tử nổi tiếng văn võ song toàn. Về tài sản thì

công tử có bằng hoặc hơn tôi. Về dung nghi tướng mạo thì công tử quả thật là mẫu người lý tưởng đáng cho các thiếu nữ khuê môn trao thân gửi phận. Nhưng dưới mắt tôi, tất cả tiêu chuẩn ấy hoàn toàn vô nghĩa.

Nàng lý luận khôn ngoan sâu sắc:

- Dung nghi tướng mạo đối với tôi thế nào cũng được vì tôi không quan tâm lắm. Gia tài sự nghiệp như giấc mộng canh khuya, còn giai cấp sang hèn chỉ là hố sâu ngăn cách tình người vạn thuở. Tất cả chỉ là bóng mờ sương khói. Do đó đối với tôi, vấn đề đạo đức, nhân cách mới là trọng đại.

- Như thế có nghĩa là tôi không có đạo đức và nhân cách?

- Không phải vậy, suốt thời gian giao du thân thiện, tôi đã thấy rõ đạo đức và nhân cách của công tử. Nhưng tôi tin rằng, công tử còn có nhiều đức tính đáng quý khác. Do đó, rất mong công tử thông cảm và cho phép tôi có thời gian chiêm ngưỡng.

Công tử Trục Hạnh đuối lý, đành ngồi im lặng. Một cơn gió thổi mạnh khiến lá cây vô ưu xào xạc như tiếng vỗ tay tán thưởng Li Lan.

Ngay lúc ấy, cô gái giúp việc hấp tấp chạy đến quỳ xuống bên nàng, vừa thở vừa nói:

- Thưa cô, em vừa biết được tin tức và chỗ ở của thầy Thiện Duyên.

Vừa nghe đến tên Thiện Duyên, Li Lan đứng bật lên như cái máy. Quá vui mừng nàng quên cả sự có mặt của công tử Trục Hạnh. Nàng vồn vã:

- Em gặp thầy ở đâu và hiện thầy ở đâu?

- Thưa cô, hiện thầy ở Đông Phương Tự, về hướng đông của Kỳ Viên Tịnh xá. Một buổi sáng, em có việc đi qua địa phương này và gặp thầy đang đi khất thực, em âm thầm theo dõi nên biết rõ sự tình.

Sau cái tin mừng đột ngột ấy, Li Lan bỗng giật mình đánh thót khi quay sang công tử Trục Hạnh, nàng mỉm cười xin lỗi. Nhưng công tử chán biết nụ cười mê hồn ấy không phải riêng tặng cho mình. Chàng đứng lên, cố lấy giọng bình tĩnh:

- Cô Li Lan, cuối cùng rồi sự thật cũng phải phơi bày. Thì ra cô đã có người yêu và bấy lâu nay cô chỉ xem tôi như một đứa trẻ ngu khờ để cô đùa cợt. Xin cáo từ và hẹn ngày tái ngộ.

Nói xong chàng quay lưng đi ngay, bỏ mặc hai chủ tớ hàn huyên dưới gốc vô ưu. Chàng lập tức đi tìm mẹ Li Lan. Gặp bà, chàng hỏi ngay:

- Thưa bác, xin bác vui lòng cho cháu biết Thiện Duyên là ai?

Nghe câu hỏi đột ngột và nét mặt nghiêm trọng của chàng, bà linh cảm có chuyện chẳng lành. Với nét mặt lo lắng, dao động, bà hỏi:

- Ai nói cho công tử biết?

- Cháu sẽ không nói nếu bác không trả lời câu hỏi của cháu.

Trong khi bà đang do dự, chàng tấn công:

- Bác không nói cho cháu nghe cũng được, sự thật thì cháu cũng đã biết rõ tình tiết khá đầy đủ. Cháu chỉ muốn thử lòng bác đó thôi. Giờ thì mọi việc đã rõ như ban ngày, bác đã tiếp tay Li Lan trong hành động khuất lấp này. Nếu biết trước thì cháu không đến nỗi khổ tâm như hôm nay. Bác, tại sao bác lừa gạt cháu và vui cười trên sự đau khổ của cháu.

- Khoan đã cháu, cháu đang hiểu lầm bác. Bác không khi nào và chưa bao giờ có ý nghĩ xấu xa ấy. Sự thật thì bác đã có ý định nói cho cháu nghe về mối tình vợ vãn của Li Lan nhưng bác quá tin tưởng với nhân cách cao trọng, học thức uyên thâm, dung nghi tuấn tú, địa vị sang giàu của cháu cộng thêm sự biểu đồng tình của bác, cháu sẽ chiếm được cảm tình của nó không khó. Nào ngờ nó lại quá quắt thế này. Thôi thì cháu cố nén lòng bình tĩnh, bác sẽ tường thuật tất cả chi tiết và diễn biến sự việc cho cháu nghe.

Thế là những tình tiết liên hệ giữa Li Lan và Thiện Duyên được bà tường thuật tương đối đầy đủ. Bà chỉ giấu nhem hai sự kiện quan trọng

trong quá khứ của Thiện Duyên, đó là thầy thuộc giai cấp Thủ Đà La và từng là phó đảng của một đảng cướp lòng tiếng. Bà kết luận:

- Tất cả sự thật bác đã kể cháu nghe. Bác mong cháu thông cảm và hợp tác với bác, nếu cháu còn chút thương tưởng nó. Chớ riêng bác thì bác đã vận dụng tất cả khả năng hiểu biết và kinh nghiệm tình lý vừa mềm dẻo vừa cứng rắn, nhưng chưa có kết quả tích cực cháu à.

Sau khi im lặng, chăm chú nghe rõ sự tình, với thái độ quả quyết, chàng nói:

- Thưa bác, vấn đề này xin bác quá chớ bận lòng, để một mình cháu tìm biện pháp đối phó. Giờ thì cháu xin phép ra về. Hẹn đến thăm bác sau.

DU' ÂM

Nghe Li Lan tường thuật mọi uẩn khúc và biết rõ mỗi tình thủy chung như nhất của nàng, Thiện Duyên cảm thấy yêu thương nàng tha thiết. Thầy nghĩ không nên bỏ nàng bơ vơ giữa chợ đời nhiều cạm bẫy. Hơn nữa nàng còn là ân nhân cứu mạng thầy. Vả lại hiện tại đã có một đệ tam nhân xen vào tình cảm của thầy. Thầy cảm thấy tự ái bị thương tổn, danh dự bị khinh thường. Thầy phải phản ứng để nắm thế chủ động. Vấn đề vô cùng khẩn trương. Thầy phải quyết định thật gấp, chậm trễ thầy sẽ trở thành bại binh và Li Lan người yêu, người ân nhân của thầy cũng sẽ vĩnh viễn về tay người khác. Sau khi suy nghĩ và quyết định, thầy bảo Li Lan hãy an tâm chờ đợi ngày đoàn tụ. Thầy hứa sẽ đáp ứng vô điều kiện tâm nguyện của nàng.

Vì đã có chủ định, nên Li Lan vừa rời Đông Phương Tự không lâu. Thầy bắt tay ngay vào việc sắp xếp y bát, các vật phụ tùng, quét dọn tư thất, chuẩn bị lên đường sang Kỳ Viên Tịnh xá để xin phép thầy Tế độ hoàn tục. Quang cảnh Kỳ Viên tự trong những ngày đầu mùa mưa rất u nhàn thiên tịnh. Cây cối bắt đầu trở lộc đơm bông, những tàn cây cổ thụ buông mình trải bóng mát như cây lộng. Không khí sinh hoạt của tăng chúng cũng thêm phần khởi sắc. Vì đức Thế Tôn từ thị trấn Sa-kê-ta đã trở về Kỳ Viên tự.

Trước khi vào đánh lễ thầy Tế độ, thầy Thiện Duyên ghé thăm thầy Thiện Tâm- một pháp hữu mà thầy có rất nhiều thiện cảm.

Đối với vị pháp hữu này, thầy Thiện Duyên không hề giấu diếm tâm sự:

- Thừa pháp huynh, chắc có lẽ đời sống đạo hạnh của đệ không bền. Còn pháp huynh chắc đã thêm phần kiên cố.

- Thú thật với đệ, hiện tại đạo tâm huynh rất kiên cố. Nhưng không biết ngày mai ra sao. Nếu với đà tiến này, huynh nghĩ có thể cúng dường mạng sống cho chánh pháp.

- Lành thay pháp huynh, đệ xin thành thật tỏ lòng hoan hỷ. Và xin huynh vui lòng cho đệ biết phương pháp thiền quán của huynh.

- Thường thì huynh thiền quán đề mục chết. Huynh thường xuyên quán tưởng, chết là con đường hẹp dẫn đến ngõ cụt mà chúng ta là khách độc hành bị động. Do đó, chúng ta vô thẩm quyền, đôi khi quá mệt mỏi muốn dừng chân tạm nghỉ phút giây nhưng không được. Như con bò bị dẫn đến lò sát sinh, mỗi bước chân vô tình của nó là mỗi bước tiến lần đến cõi chết. Nhưng khi con vật đáng thương đánh được mùi tử khí thì đã quá muộn. Mỗi ngày qua là mỗi mất mát, một sự mất mát lớn lao, sự sống bị tiêu hao vô lý. Do đó, chết là một điều bất định. Đành rằng chúng ta không biết lúc nào chết nhưng chúng ta biết chắc là sẽ chết. Cuộc sống trăm năm của chúng ta so với sự sống của trời đất thì quả thật không nghĩa lý gì. Đây là những suy tư của huynh để duy trì đạo tâm được kiên cố.

- Cách quán tưởng và những suy tư về đề mục chết của huynh quả thật diệu dụng. Nhưng riêng đệ chắc là sẽ trở thành nô lệ của ác ma. Vì tâm trạng đệ như áng mây chiều mất hướng, bị trôi dạt về chân trời tình yêu khác phái.

- Nay đệ, huynh đôi khi cũng có tâm trạng ấy. Nhưng nhờ huynh tự chế chỉ và phấn đấu. Phương cách phấn đấu của huynh là mỗi khi tư niệm bất chính về khác phái phát sinh thì huynh lập tức tự vấn: “Thích cái gì của họ?”. Thì lập tức được đáp ứng là thích “sắc đẹp” của họ.

- Khi biết rõ mình thích “sắc đẹp nữ giới” thì huynh tiếp tục tự vấn: “sắc đẹp là thế nào? Sắc đẹp ở chỗ nào?”.

- Câu thứ nhất khiến huynh giải thích theo sở tri cá nhân. Nhưng một vài pháp hữu được huynh gạn hỏi để tìm hiểu thì các vị ấy đều giải thích dị biệt. Do đó, huynh tự kết luận sắc đẹp chỉ là cái hình tướng phù hợp với sở thích thị giác cá nhân.

- Câu thứ hai “cái đẹp ở chỗ nào” lại càng khó giải thích. Vì nếu bảo rằng bộ phận nào đó đẹp như cặp mắt hoặc cái mũi chẳng hạn thì nếu đem bộ phận ấy đặt vào vị trí khác, liệu có còn đẹp nữa không. Và cuối

cùng, huynh tự đặt ra một giả thuyết: lột da vo tròn, lóc thịt bỏ đông, xếp xương một nơi, ruột gan một chỗ để tìm cái đẹp thì lập tức không còn thấy đẹp nữa.

- Nay đệ, Đức Từ Phụ dạy rằng: “sắc nào dù trong đời quá khứ, vị lai, hiện tại, bên trong, bên ngoài, thô thiển, vị tế, hèn hạ, quý cao, gần hoặc xa, các sắc ấy đều chỉ là sắc thôi. Chúng ta hãy xem sắc ấy bằng Như Thật Trí rằng: sắc ấy không phải của ta, không phải là ta, không phải là thân ta”. Căn cứ Phật ngôn này, huynh thực nghiệm có kết quả thật. Nghĩa là phải nhìn sắc đẹp bằng Như Thật Trí mà không nên nhìn cục bộ, thiếu trí tuệ quán chiếu toàn diện.

- Nghĩ xa thêm thì, sắc đẹp chỉ có ở sự sống. Vì một thiếu nữ dù thiên kiều bá mị đến đâu sau khi chết thì sắc đẹp cũng biến ngay tức khắc. Còn nói gì đến lúc thi thể bị sinh chướng lên, đen xạm lại, nát thối ra, côn trùng đục khoét, phi cầm cắn mổ, tẩu thú phanh thây, nơi này đầu lâu, nơi kia xương sống thì quả thật sắc đẹp đã nhường cho ghê gớm.

- Nay đệ, nhờ áp dụng phương pháp quán chiếu sắc đẹp bằng Như Thật Trí nên tâm hồn huynh tương đối an ổn và hưởng được đời sống hiện tại lạc trú.

Lẽ ra giọt nước càn dương đã rửa sạch lòng trần. Nhưng những pháp âm của vị pháp huynh lóe lên như điện trời rồi biến mất vào bóng đen trường dạ. Thật ra, thầy Thiện Duyên cũng đã cố gắng xua đuổi hình ảnh Li Lan nhưng bất lực.

Sau khi tạm chia tay vị pháp huynh, thầy đi thẳng đến tịnh thất thầy Tế độ, xin phép hoàn tục. Không trả lời thẳng vào vấn đề, thầy Tế độ nghiêm từ cảnh giác:

- Thiện Duyên con, tam giới là lò lửa, lửa khổ, chúng sanh đang bị thiêu đốt vô cùng nóng nảy. Người không tỉnh ngộ tìm kế thoát thân, là người bất trí, là tự sát. Nay con, lửa khổ chỉ đốt cháy những bộ phận ngoài da khiến chúng sanh bị thương tích trầm trọng nhưng không đến nỗi vong mạng. Còn lửa khát ái thì tiêu hủy toàn bộ nội tạng nhất là tim óc, vô

phương cứu vãn. Con ạ, bản chất khát ái có năng lực biến con người thành loài quý đỏi. Những thức ăn đặc ý nhất của nó là sắc tốt, tiếng hay, mùi thơm, vị ngon và xúc lạc. Nó thêm khát từ sơ sinh đến bạc đầu, từ kiếp này đến kiếp khác, suốt dòng sinh, diệt của hệ thống luân hồi nghiệp báo. Được cung cấp đầy đủ thì nó tạm ổn nhưng nếu bị tranh đoạt, mất mát thì nó sẽ lồng lộn vô cùng hung dữ. Cái vui được ăn so với cái khổ tìm cầu, khổ tranh đoạt, khổ gìn giữ, khổ mất mát thì quả thật cái vui đó quá ít. Nó giống như lữ hành đang đi trên đường đầy chông gai, mỗi bước là mỗi đau khổ. Cái an vui tạm thời chỉ có trong khoảng thời gian đỡ chân lên mà thôi. Do đó, cái an vui thì quá ư giai đoạn, còn đau khổ thì triền miên, bất tận. Con thử nghĩ xem, suốt tiến trình cuộc sống giai đoạn của kiếp người đã có được bao nhiêu phút giây an lạc. Hay là chỉ chạy theo yêu cầu cảm thọ. Như đói phải ăn, khát phải uống, mắc tiểu đi tiểu, mắc đại đi đại, rửa mặt súc miệng, tắm gội hoặc giả đi mệt phải ngồi, ngồi chán phải đứng, đứng mỏi phải nằm, nằm buồn phải ngồi, hoặc như thức lâu phải ngủ, ngủ đã phải thức, thức phải làm việc, làm mệt phải nghỉ, phải ăn, phải uống, phải ngủ v.v...Đại khái yêu cầu sống vừa kể chỉ là một phần trăm của những thứ yêu cầu khác đủ cho con thấy kiếp người là một chuỗi dài bận rộn, phiền phức, bất an. Ví như bệnh nhân trong bệnh viện. Mà thật vậy, chúng sanh chính là bệnh nhân còn thế gian chính là bệnh viện. Nay con, cái gánh ngũ uẩn cá nhân đã đè nặng đôi vai vô cùng khổ sở, chưa quen bỏ được, mà còn chất thêm ngũ uẩn vợ, con thì phải làm sao chịu thấu.

Thầy Tế độ kết luận:

- Con hãy về suy nghĩ, vận dụng tối đa Như Thật trí để soi sáng vấn đề một cách toàn diện, khách quan. Đúng hai ngày, con đến cho thầy biết ý kiến.

ĐÒN LY GIÁN

Không làm khác được thầy Thiện Duyên đành trở về Đông Phương Tự. Sự thật thì thầy không phải suy nghĩ gì cả vì tâm trạng thầy hoàn toàn tình cảm, sắc đẹp và lời nói của Li Lan ngự trị. Hiện tại, thầy chỉ mong sao thời gian hai ngày qua mau để thầy hoàn tục chung sống với Li Lan. Đạo binh định lực của thầy đã bị ác ma đánh bại, số phận thầy hoàn toàn tùy thuộc ác ma. Thầy thấy cuộc đời đáng yêu lạ lùng, cảnh vật trước mắt thầy, khởi sắc và thi vị. Những nét ưu tư, bi quan, chán nản đã nhường chỗ cho lạc quan, hy vọng và yêu đời.

Sáng hôm sau, thầy đang ngồi dưới gốc cây nhìn nước sông A-chi-ra-va-ti thì nhận được thư của Li Lan. Thầy lên tịnh thất bóc thư ra đọc:

“Sư huynh thương kính

Trước hết, muội thành thật xin lỗi huynh vì phải viết lá thư này. Tin rằng với đức tính can trường và hạnh tu thuần cố, huynh sẽ thừa sức nhẫn nại.

Huynh ạ, sau nhiều đêm cân nhắc, muội đã quyết định thành hôn với công tử Trục Hạnh để cho mẹ được vui lòng. Trước đền ơn sinh dưỡng sau để có con nối dõi tông đường. Hình hài muội là của mẹ và mẹ đã quyết an bài vậy. Nhưng riêng về tâm hồn và tình cảm thì muội xin trao trọn cho huynh.

Những kỉ niệm quá khứ của chúng ta xin huynh hãy xem như cơn ảo mộng. Đời muội trót sanh ra nhằm ngôi sao xấu nên phải đành cam chịu bể bàng. Kiếp này duyên tình không trọn xin hẹn kiếp lai sinh.

Hãy quên muội và xem muội như đã chết. Cầu mong huynh luôn được an vui trong lớp áo cà sa.

Vĩnh biệt huynh

Muội Li Lan”

Đọc xong lá thư, thầy bàng hoàng kinh ngạc. Thầy không tin sự việc như vậy, lại có thể xảy ra, nhất là xảy ra quá sớm. Thầy cố bình tĩnh

đọc lần thứ hai, lần thứ ba. Thật rõ ràng, không còn mơ hồ được nữa. Thầy thở dài thườn thượt. Thầy cảm thấy các tế bào trong cơ thể hoạt động bất bình thường. Thầy tức, thầy giận, thầy hận, thầy oán Li Lan. Thầy cho rằng Li Lan đã bày trò chơi ú tim với thầy. Trong vấn đề tình cảm, thầy đâu có đòi hỏi, cưỡng ép hoặc phản bội nàng. Tại sao nàng lại gặt gẫm và quá tàn nhẫn với thầy. Thầy muốn thét lên thật to cho vơi niềm hận oán. Thầy oán nàng nhưng lại tìm cách biện hộ cho nàng. Hai yếu tố quan trọng thầy viện dẫn để biện hộ cho nàng nhẹ tội, nhẹ thật nhiều, đó là công tử Trực Hạnh và mẹ nàng. Thầy quyết đoán: chính tại công tử Trực Hạnh xen vào tình cảm của thầy nên khiến cho câu chuyện tình yêu trở thành tình hận. Một tình địch nguy hiểm như vậy cần phải loại trừ. Thầy cũng đổ tội cho mẹ nàng đã thông đồng và tiếp tay cho sự thành công của tình địch. Nghĩ tới đây, thầy thấy Li Lan chỉ là nạn nhân, chẳng những nhẹ tội mà gần như vô tội. Tuy nhiên phải hành động như thế nào để loại trừ tình địch. Một ý nghĩ vô cùng táo bạo lóe lên trong óc thầy: “họ đã giết chết tình ta thì ta phải giết họ để rửa hận”.

Trong khi thầy sắp rơi vào hố sâu tội ác thì may thay những pháp âm màu nhiệm của thầy Tế độ bỗng vang lên trong ký ức. “Con ạ, bản chất khát ái có năng lực biến con người thành loài quý đối. Những thức ăn đặc ý nhất của nó là sắc tốt, tiếng hay, mùi thơm, vị ngon và xúc lạc. Nó thêm khát từ sơ sinh đến bạc đầu, từ kiếp này đến kiếp khác, suốt dòng sinh, diệt của hệ thống luân hồi nghiệp báo. Được cung cấp đầy đủ thì nó tạm ổn nhưng nếu bị tranh đoạt, mất mát thì nó sẽ lồng lộn vô cùng hung dữ. Cái vui được ăn so với cái khổ tìm cầu, khổ tranh đoạt, khổ gìn giữ, khổ mất mát thì quả thật cái vui đó quá ít. Nó giống như lữ hành đang đi trên đường đầy chông gai, mỗi bước là mỗi đau khổ. Cái an vui tạm thời chỉ có trong khoảng thời gian đỡ chân lên mà thôi. Do đó, cái an vui thì quá ư giai đoạn, còn đau khổ thì triền miên, bất tận”.

Thầy cảm tưởng như sắp chết đuối vớ được phao. Thầy càng ấm lòng tin tưởng thêm hơn khi nhớ đến lời thầy Thiện Tâm, một pháp hữu mà thầy có rất nhiều thiện cảm. “Này đệ, đôi khi huynh cũng có tư niệm bất

chính về khác phái phát sinh thì huynh lập tức tự vấn: “Thích cái gì của họ?”. Thì lập tức được đáp ứng là thích “sắc đẹp” của họ. Khi biết rõ mình thích “sắc đẹp nữ giới” thì huynh tiếp tục tự vấn: “sắc đẹp là thế nào? Sắc đẹp ở chỗ nào?”. Rồi huynh tự giải thích: sắc đẹp là cái hình tướng phù hợp với sở thích thị giác của cá nhân. Còn đẹp ở chỗ nào lại càng khó giải thích cho đúng. Vì nếu bảo rằng bộ phận nào đó đẹp như cặp mắt hoặc cái mũi chẳng hạn thì nếu đem bộ phận ấy đặt vào vị trí khác hoặc lột da vo tròn, lóc thịt bỏ đồng, xếp xương một nơi, ruột gan một chỗ để tìm cái đẹp thì lập tức không còn thấy đẹp nữa. Hoặc sau khi chết, thi thể người đẹp bị sinh chương lên, đen xám lại, nát thối ra, côn trùng đục khoét, phi cầm cắn mổ, tẩu thú phanh thây, nơi này đầu lâu, nơi kia xương sống thì quả thật sắc đẹp đã nhường cho ghê gớm”.

Nhờ dư âm pháp thoại của thầy và của bạn, thầy Thiện Duyên cảm thấy áp lực lửa hận giảm dần. Nhưng riêng đối với Li Lan, mặc dù thầy đã tự làm luật sư biện hộ giảm tội cho nàng nhưng tình cảm nguyên thủy đã bị rạn nứt, khó hàn gắn. Để tránh nghịch duyên, thầy quyết định rời Đông Phương Tự du hóa.

Sau khi thầy Thiện Duyên ra đi không lâu Li Lan cũng tiếp được một lá thư tuyệt tình của thầy, đại khái:

“Li Lan thân yêu

Cùng với bức thư này, huynh xin vĩnh biệt muội. Huynh chưa biết đi đâu, nơi đến hẳn còn xa xăm, vô định. Huynh tự quyết phải xa muội. Trong cảnh sinh ly này, huynh vô vàn khổ. Nhưng thà đau khổ một mình chứ huynh không nỡ nhìn thấy cả gia đình, dòng họ muội phải đau khổ. Hơn nữa chính giai cấp Thủ Đà La hạ tiện và hành vi bất thiện trong quá khứ của huynh đã khiến trời không dung, người không tha. Xét về giá trị bản thân thật huynh không xứng đáng làm cát bụi bám chân muội. Vì nó cách biệt nhau như hai thái cực.

Nếu muội còn thương tưởng huynh thì muội hãy vâng lời dưỡng mẫu. Vì công tử Trực Hạnh là người rất xứng đáng để muội trao thân gởi

phận. Hờn nữa hai gia đình rất môn đăng hộ đối. Và lại, tinh thần tự trọng không cho phép huynh cao vọng.

Mặc dù cố gắng phấn đấu tự tâm nhưng tránh không khỏi xúc động bồi hồi trước giờ sinh ly vĩnh viễn này. Hãy quên huynh và xem huynh như đã chết. Kiếp này, huynh đành cô phụ tình muội. Xin hẹn đền đáp kiếp sau.

Thiện Duyên.”

Đọc xong lá thư, Li Lan lập tức cho người đi tìm thầy tại những địa điểm quen thuộc. Nàng hứa sẽ trọng thưởng nếu ai gặp được thầy hoặc biết được trú xứ của thầy. Sự kiện được ghi nhận là nàng đã sai phái người tìm kiếm thăm dò khắp xứ Xá vệ nhưng hình bóng thầy Thiện Duyên vẫn biệt tăm nhận cá.

Quá thất vọng, nàng đóng cửa phòng nằm khóc. Nước mắt chảy ra hầu cạn mà nỗi sầu vẫn chưa vơi. Nàng khóc như vậy là phải, vì nghĩ thương thân bao nhiêu thì cũng thương thầy Thiện Duyên bấy nhiêu. Đời nàng có phước nhưng vô phần. Còn đời thầy Thiện Duyên chẳng những vô phần mà còn vô phước. Nghĩ bao nhiêu thì đau lòng bấy nhiêu. Tâm trạng nàng như cánh hoa rơi trên dòng nước chảy. Chưa đầy nửa ngày mà trông nàng đã bơ phờ, hốc hác. Nàng không buồn ăn uống và cũng không thiết sống. Thật tội cho nàng.

Trong khi nàng đang bị lửa khát ái thiêu đốt thì mẹ nàng và công tử Trục Hạnh cười đắc thắng. Bà tán thưởng chàng rể tương lai:

- Công tử quả là một nhân tài, trách nào không chiếm được thủ khoa.

Được mẹ vợ tương lai tán thưởng, công tử Trục Hạnh nở nụ cười mãn nguyện, mặc dù không nói ra, nhưng trong thâm tâm hai người cũng nghĩ: “trận đầu toàn thắng thì trận cuối cũng sẽ thành công”.

MỘT CÔNG TRÌNH DU HÓA

Trên bước vân du hóa độ, thầy Thiện Duyên chưa gặt hái được những thành công sơ khởi nào ngoại trừ xa được Li Lan, một ân tình, một đạo tình và cũng là một hận tình. Trong tiến trình hàn gắn vết thương lòng, chính ngoại cảnh cũng góp phần với thầy một cách tích cực, chẳng hạn như cảnh bình minh rực rỡ, buổi hoàng hôn nhạt màu, mảnh trăng rằm lơ lửng, ánh huyền ảo ngân hà, núi rừng hùng vĩ, sông biển bao la, đồng xanh bát ngát, chim hót trên ngàn, suối reo rừng thẳm, tất cả là một bức tranh tuyệt tác. Trước cảnh đẹp thiên nhiên tuy dị hình, dị âm nhưng hòa điệu này đã giúp thầy vơi được phần nào niềm đau ân oán.

Thỉnh thoảng, thầy cũng tạm dừng bước vân du để hóa độ, nhất là có cơ hội thuận duyên. Mỗi lần như vậy, thầy thường chọn một cánh rừng không quá xa thôn xóm làm nơi tạm trú, trước tiên để bề khát thực, sau có điều kiện tổ chức giảng đạo. Mỗi địa điểm dừng bước, lâu nhất là hai tuần. Vì nhận thấy ở lâu một chỗ bất tiện, không thích hợp với đời sống của vị Sa môn du hóa, nhất là đối với cuộc sống nội tâm hiện tại của thầy.

Suốt cuộc hành trình, thầy không gặp trở ngại về cư trú, ẩm thực. Chỉ có một điều quan trọng khiến thầy phải đối phó vất vả, đó là những kiến chấp bất đồng về cúng tế thần linh, về mặc khải Thiên sủng, về hạnh ép xác cực đoan. Mỗi khi trực diện với những sự kiện ấy thầy phải vận dụng tất cả khả năng hiểu biết giáo lý cũng như sở khiếu khẩu tài để vừa làm sáng tỏ vấn đề vừa không đụng chạm tự ái tín ngưỡng của họ. Là sư giả, thầy phải chấp nhận sứ mệnh vô cùng khó khăn này.

Một hôm trời sắp tối, không tiện du hóa, thầy tạm nghỉ đêm dưới một gốc cổ thụ, bên bờ sông Găn-ga, gần một thôn nghèo thuộc địa phận Ma-ga-tha. Thấy có người lạ, một số bộ lão đến tìm hiểu.

Cuộc tương kiến diễn ra hài hòa thông cảm. Nhân dịp này, để thực hiện sứ mạng hóa độ thầy Thiện Duyên nhã nhận mở lời:

- Thưa quý bác, quý bác thuộc tín ngưỡng nào?

- Chúng tôi tôn thờ thất vị Mâu Ni.

- Thưa quý bác, vậy thất vị Mâu Ni là những vị như thế nào?

- Thất vị Mâu Ni gồm có: Mâu Ni Kasyapa, Mâu Ni Atari, Mâu Ni Bhàradvaja, Mâu Ni Gotama, Mâu Ni Visvàmitra, Mâu Ni Jamadagni và Mâu Ni Vàsista hiện hóa sinh Thiên giới. Đêm đêm nếu nhìn lên trời cao rộng ông sẽ thấy Bảy ngôi sao lớn an vị gần nhau. Đó là thất vị Mâu Ni.

- Thưa quý bác, thất vị Mâu Ni có quyền năng mặc khải như thế nào?

- Chư vị thỉnh thoảng giáng trần ban ân cho người thành tâm sùng bái các Ngài và sau khi họ mạng chung sẽ được các Ngài rước về Thiên giới.

Nói xong các vị đồng quỳ tuyên đọc danh hiệu thất vị Mâu Ni vô cùng kính cẩn. Sau khi tuyên đọc danh hiệu các bồ lão hỏi thầy Thiện Duyên:

- Còn ông thuộc tín ngưỡng nào?

- Chúng tôi cũng tín ngưỡng Đức Mâu Ni. Ngài là Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

- Thì ra vị Mâu Ni của ông là Sa môn Cồ Đàm. Nhưng ông ta là phàm thì sao có đủ quyền năng thần khải ban ân cho ông được.

- Chúng tôi không quan tâm về đặc ân về thần khải. Vì Đức Bốn Sư Mâu Ni của chúng tôi thường dạy: hãy tìm cầu đặc ân và tin tưởng nơi tự thân. Vì tha lực không giúp giải quyết được. Tìm cầu hạnh phúc và an lạc ở ngoại thân cầm bằng như tìm dầu trong sỏi đá. Chẳng hạn như mọi người phải lao động để có thức ăn áo mặc, phải chạy thầy lo thuốc khi bệnh hoạn ốm đau, phải bơi lội phấn đấu khi bị đắm thuyền, phải vùng vẫy thoát thân khi gặp cường sơn, thú dữ... Trong những trường hợp như vậy hoặc tương tự thì quả thật tha lực đành bất lực mà chính tinh thần tự lực mới là cứu tinh thực tế. Đối với vật chất thì đúng, nhưng sự phúc lạc nội tâm thì ta không thể tự cầu tìm được mà phải nhờ đến khả năng thần khải. Thưa quý bác, trong cuộc sống có hai điều phúc lạc là hữu sản lạc và vô sản lạc. Hữu sản lạc tức những phúc lạc do tài sản trợ duyên như ăn sung mặc sướng, nhà

cửa cao sang, thuốc men đầy đủ, vợ đẹp con ngoan, tiền tài dư giả v.v... Vô sản lạc là những phúc lạc do lòng từ bi hỷ xả, lánh dữ làm lành, thanh tâm, định trí để đoạn diệt tham, sân, si làm trợ duyên. Vậy quý bác ám chỉ điều phúc lạc nào?

- Chúng tôi ám chỉ cả hai.

- Thừa quý bác, như quý bác biết, điều phúc lạc thứ nhất là chính do bàn tay khối óc, nước mắt mồ hôi, tảo tần sương nắng, vất vả nhiều bề mới tạo có được. Chính tài vật do quý bác tạo có giúp quý bác hưởng thụ phúc lạc chứ không phải do quyền năng thần khái. Còn điều phúc lạc thứ hai lại càng đòi hỏi tinh thần tự lực phấn đấu của bản thân nhiều hơn. Chẳng hạn như tham lam thì dùng hạnh bố thí giảm trừ, sân hận thì dùng đức trì giới chế ngự, si mê thì dùng lực định tâm điều phục. Nếu tự thân không phấn đấu quyết liệt thì cũng không thần lực nào có thể giúp ta thành công được.

Sự kiện được ghi nhận là các bồ lão rất hoan hỷ và xin thành tâm quy ngưỡng. Thầy Thiện Duyên cho biết thầy là đệ tử của Đức Bốn Sư hiện đang ngụ tại Kỳ viên tự, nước Xá vệ về phía tây của xứ này. Thầy hướng dẫn họ quỳ gối hướng về Kỳ viên tự và trao truyền quy giới.

Sau khi công trình du hóa được thành công sơ khởi, thầy Thiện Duyên lại tiếp tục bản nguyện.

Một hôm thầy đến tạm trú tại làng Canh-ni-ca. Dân chúng địa phương hầu hết đều thờ Mặt Trời. Theo tục lệ thì chỉ những người thuộc giai cấp Bà La Môn mới có quyền trì tụng bài chú Tán Mặt Trời, còn giai cấp khác không có quyền ấy. Trong khi trì tụng, họ không dám đọc lớn vì sợ người khác giai cấp nghe, kể cả người vợ trong lúc kinh kỳ.

Nhờ làm quen với một gia đình Bà La Môn rất sùng đạo, thầy yêu cầu được nghe bài chú, ông này bằng lòng nhưng hỏi thầy thuộc giai cấp nào. Vì có dụng tâm hóa độ, nên thầy không trả lời thẳng đến câu hỏi liên quan về giai cấp mà chỉ nói mình là Sa môn.

Thoáng nghe Sa môn tưởng thầy cùng đồng giai cấp Bà La Môn, ông bằng lòng đọc:

Tat savìtra vàranyam bhàrato
Devàsayah dhimhi dhiyoyo
Nà parachodyat

“Chúng ta hãy kính lễ hào quang vô thượng của thần Thái Dương, bậc vĩ đại hơn vạn loài có khả năng tiếp dẫn chúng ta đến Thiên Đường và là con mắt của các Tiên trên trời”

Đọc xong ông hỏi thầy Thiện Duyên:

- Thầy có thần chú tùy thân không?
- Mô Phật, có. Và để đáp tấm thịnh tình ông, tôi xin đọc:

Sabbapàpassa akaranam
Kusalassupasampadà
Sacittapariyadatanam
Etam Buddhànasàsanam

*(Không làm điều ác
Tu tập hạnh lành
Giữ lòng trong sạch
Ấy là lời Phật dạy)*

Thầy khéo giải thích về sự linh nghiệm của bài kệ đến nỗi ông Bà La Môn ướm hỏi: “Người trì tụng Thần chú có kiêng cử gì không?”

Thầy nói có năm điều kiêng cử: không sát hại, không cướp đoạt, không tà hạnh, không dối gạt và không rượu chè. Thầy nói thêm, suốt con đường thiên lý, thầy hành trình độc thân không một tắc sắt bảo vệ, chính nhờ thần chú này giúp thầy an toàn và gặp nhiều may mắn. Thầy nhấn mạnh, nếu kiêng cử đúng, truyền khẩu nhiều, trì tụng thường thì thần chú sẽ vô cùng linh nghiệm. Ông Bà La Môn tỏ lòng tin tưởng và xin được trao truyền thần chú. Thầy Thiện Duyên cũng tùy thuận thỏa mãn yêu cầu.

MỘT CÁCH CẢNH TÌNH

Một buổi chiều nhạt nắng, những đám mây trôi lững lờ về nơi vô định, đàn chim ríu rít gọi nhau về tổ, gió thổi hắt hiu, cảnh vật nhuộm màu dương tịch.

Đang rảo bước, thầy Thiện Duyên bỗng nghe tiếng khóc than vô cùng bi thống. Động lòng trắc ẩn, thầy đi nhanh về phía ấy. Một bà lão mặt mũi bơ phờ, mắt nhòa lệ đổ, vừa kêu trời, vừa kể lể. Cách chỗ bà không xa một đồng lửa hồng đang bốc cháy. Thoáng nhìn quang cảnh và nỗi thống thiết của bà lão, thầy Thiện Duyên biết chắc là một cuộc tử biệt tình thâm. Đến gần, thầy cất giọng ôn tồn:

- Thưa cụ, chẳng hay người quá cố là gì của cụ?

Vẫn nước mắt doanh tròng, bà nói:

- Nó là con trai độc nhất của tôi. Nói xong, bà gọi “con ơi, con ơi” và khóc thét lên, hai tay bứt đầu bứt cổ.

- Thưa cụ, tôi thành thật chia sẻ nỗi đau đớn cùng cực của cụ, cầu nguyện cậu hai thượng sanh thiên giới.

Qua câu nói vô cùng lịch sự đượm nhiều tình cảm, bà lão ngược nhìn thầy với cặp mắt biết ơn.

Nhận thấy bà lão đã có ít nhiều thiện cảm, thầy Thiện Duyên tiếp lời:

- Thưa cụ, xin cụ bớt cơn sầu khổ. Sự thương tâm quá đáng sẽ gây tác hại cho sức khỏe của cụ. Hơn nữa, cậu hai đã vĩnh viễn ra đi thì cụ có thương tâm khóc kể đến đâu cậu hai cũng không sống lại được. Cái khổ tử biệt đã khiến cụ đau đớn tâm can, mà cụ còn chuốc thêm những nỗi khổ sâu, ưu não, thì chính cụ đang làm khổ cụ một cách nghiệt ngã. Để tôi kể cụ nghe hôm qua tôi gặp một người đàn bà đứng khóc trên bờ sông Găng-ga, vô cùng thống thiết. Tôi tìm hiểu thì được biết: bà ta khóc vì không ngăn được dòng nước đang chảy xuôi chiều. Bà ta còn nói thêm rằng, từ sáng sớm bà đã có mặt và năn nỉ van xin dòng nước đừng chảy bất thành nên bà khóc.

- Ông muốn ám chỉ tôi phải không?

- Thưa cụ, không phải ám chỉ mà thực sự muốn cụ với thăm hỏi sâu qua sự kiện tôi vừa kể.

Thấy bà lão chưa có phản ứng nào khác ngoại trừ khóc thút thít, thầy tiếp tục khuyên giải:

- Thưa cụ, tôi tưởng sự không nên có những hành động phản lại ý muốn cậu hai.

Bà lão nín khóc, ngược nhìn thầy Thiện Duyên với ánh mắt hơi khó chịu.

- Tôi đâu có làm gì phản lại ý muốn của con tôi?

- Thưa cụ, cụ bình tâm nghe tôi nói. Thuở sinh tiền cậu hai thương cụ lắm phải không?

- Phải, nó thương tôi lắm.

- Và chắc hẳn cậu ấy không bao giờ muốn cụ khổ?

- Đúng vậy.

- Thế mà cậu hai mới mất phần thì cụ đã làm ngược ý muốn cậu hai. Cụ thử nghĩ, nếu cậu hai còn sống mà nhìn thấy cụ thân hình tiêu tụy, mặt mày bơ phờ, tóc tai ướn át, nước mắt hai hàng, vừa khóc vừa kể, đập mình kêu trời như thế này thì cậu hai sẽ khổ tâm đến mức độ nào? Như vậy có phải là cụ đã làm khổ cậu hai không. Cậu hai đâu muốn chết để làm khổ cụ, thì ngược lại cụ cũng đừng làm khổ cậu ấy. Đó là chưa nói đến hành động tự làm khổ của cụ chẳng những không lợi ích gì cho cậu hai mà còn gây tác hại cho sức khỏe bản thân mất thì giờ, tốn tiền bạc, Nếu không khéo bị ngã bệnh thì đúng là một điều vô cùng đáng tiếc. Mà chắc hẳn cậu hai không bao giờ muốn. Hãy bình tĩnh, giữ gìn sức khỏe, hành động lợi lạc để cậu hai được vui lòng.

Với ánh mắt tương đối rục rở và nét mặt bình tĩnh hơn trước, bà lão nhã nhặn:

- Tôi thành thật cảm ơn ông đã chia sẻ nỗi đau khổ của tôi. Những lý lẽ thiệt hơn ông khuyên giải khiến tôi tỉnh ngộ. Nhưng vì con tôi nó quá dễ thương, ngoan hiền và hiếu thảo cho nên tôi không ngăn được nỗi thương tiếc ngập lòng.

Thấy tâm hồn bà có phần nào hướng thượng, thầy khích lệ:

- Thưa cụ, Đức Bốn Sư dạy: “thương yêu sanh ra lo sợ, sầu khổ. Không thương yêu không sầu khổ, lo sợ”. Thương nhiều khổ nhiều, thương vừa khổ vừa, thương ít khổ ít, không thương không khổ. Nhưng cậu hai thì cụ khổ thật nhiều, vì cụ thương cậu hai nhiều. Còn người khác vì cụ không thương nên cụ không khổ. Trong tình thương mẫu tử thiêng liêng ấy, cụ có nghĩ là sẽ làm một cái gì đó cho cậu hai được hài lòng, mãn nguyện?

- Thú thật với ông, tôi sẵn sàng làm tất cả, miễn con tôi được hài lòng. Nhưng ông ơi, nó đã thành tro bụi, vĩnh viễn tôi đành bất lực.

- Thưa cụ, không phải vậy mà ngược lại cụ có phương cách làm và có kết quả.

- Xin ông vui lòng nói rõ phương cách ấy.

- Thưa cụ vấn đề cũng đơn giản thôi. Chẳng hạn như cậu hai xuất dương du học. Lẽ dĩ nhiên cậu không dùng tiền bản xứ. Nhưng có thể chuyển ngân cho cậu ấy. Trường hợp cậu hai mãn phần và thọ sanh cảnh giới khác thì cụ cũng có thể chuyển thực phẩm, y phục cho cậu hai bằng phương cách bố thí những thứ ấy cho kẻ khác rồi hồi hướng phước bố thí đến cậu hai thì cậu sẽ được thọ hưởng tùy ý.

- Người đã chết thì làm sao biết mà thọ hưởng.

- Thưa cụ, cụ thì không biết nhưng cậu hai thì biết rất rõ. Chẳng hạn như, khi còn sống, thỉnh thoảng cậu hai có những công tác đột xuất đi xa, không kịp xin phép cụ. Lẽ dĩ nhiên cụ không biết cậu hai ở đâu, làm gì, sinh hoạt ra sao, nhưng cậu hai thì biết rất rõ nơi cư trú và cách sinh hoạt hằng ngày của cụ.

- Ông giải thích tôi hiểu khá nhiều. Tuy nhiên, vẫn chưa hết thắc mắc. Chẳng hạn như tôi đem tài vật ra bố thí và thành tâm hồi hướng cho con tôi, thì ai là người có trách nhiệm mang phước ấy đi.

- Thừa cụ, đoạn trước tôi có thí dụ phương cách hồi hướng giống như chuyển ngân. Trong vấn đề này không hẳn có một người mang tiền đem đi giao cho người được chuyển mà chỉ cần thủ tục hợp pháp là được. Tôi xin nêu một ví dụ khác. Lúc còn sống, cậu hai từng học ở trung tâm Giáo Đường Tắc-ca-si-la và thi đỗ Thủ khoa. Hay tin cậu ấy cụ có mừng không?

- Mừng lắm và mừng thật nhiều.

- Thừa cụ, cũng như thế ấy, cậu hai đang ở cảnh giới khác và biết rõ mọi sinh hoạt của cụ. Do đó cậu hai sẽ vô cùng sung sướng khi biết cụ làm phước hồi hướng cho cậu. Thọ hưởng là như vậy. Hơn nữa, sự vui mừng, lòng tự tại chính là phước. Nghĩa là bất cứ hành động nào trong thời gian cũng như không gian, có khả năng tác thành sự vui mừng và lòng tự tại cho kẻ xa người gần gọi là phước. Hồi hướng cũng là hành động biểu hiện ân tình sâu sắc, ý nghĩa tràng đầy của người sống đối với người chết một cách tập thể.

Bà lão tỏ ra vô cùng hoan hỷ hứa sẽ hết dạ phụng hành. Để cụ thể hóa niềm tin chánh pháp, bà lấy ra một nữ trang cúng dường. Nhưng thầy Thiện Duyên khước từ, bảo rằng mình không có quyền nhận lãnh, cất giữ tiền bạc, các thứ kim loại mà chỉ nhận vật thực đủ no một bữa.

Bà lão hết lời thành khẩn, rằng bà phát tâm cúng dường thầy để hồi hướng phước cho con. Hơn nữa món nữ trang ấy bà đã lập tâm dành cho cậu ấy. Nay cậu ấy đã chết, bà xin cúng dường thầy tùy nghi sử dụng.

Trước đạo tâm nhiệt thành của bà lão, thầy Thiện Duyên không từ chối, thầy bảo:

- Nếu cụ quyết tâm cúng dường để hồi hướng phước cho cậu hai thì cụ cứ để vật thí trước mặt thầy. Thầy phục nguyện phước báo thanh cao được thành tựu đến tên họ cậu hai đã quá vắng được thoát khỏi khổ cảnh và

được hóa sanh thượng giới. Thầy kết luận: Thừa cụ, lễ vật của cụ hợp đạo, tác ý của cụ cụ túc, tôi người đã tùy hỉ, như vậy là phần công đức đã được châu viên. Giờ thì tôi xin bố thí lại cho cụ và một lần nữa xin hồi hướng phần phước này đến cậu hai được cao siêu lạc cảnh.

MỘT TÂM HỒN HƯƠNG THƯỢNG

Tiếp tục hạnh nguyện du hóa, một hôm thầy đến làng Cô-ki-la xứ Vương xá vừa đúng mùa an cư. Một số đệ tử địa phương hoan hỷ cúng cho thầy một tịnh thất nhỏ gần triền núi. Phía trước có sân rộng, xung quanh có nhiều tàn cây che mát. Cách tịnh thất không xa, một con suối chảy quanh uốn khúc. Dọc theo con suối, có nhiều loại cổ thụ trông rất u nhàn. Mỗi sáng khát thực, Thầy Thiện Duyên phải đi ngang con suối này. Khoảng cách từ tịnh thất đến xóm ước độ 500 thước. Một tịnh thất nhỏ, một con suối trong, một thôn xóm nghèo, một khoảng cách vừa đi khát thực, quả là một địa thế lý tưởng cho những tâm hồn chân tu. Giữa mùa hạ ấy, một trận hỏa tai đã thiêu rụi căn nhà của ông xóm trưởng. Nét mặt buồn rầu, cặp mắt đỏ hoe, đến tịnh thất thật sớm, gặp thầy Thiện Duyên ông meo mào:

- Thầy ơi, nhà con bị cháy hết rồi. Chút ít tài sản dành dụm được để nuôi vợ con, nay đã làm mồi cho lửa. Rồi đây, chúng con biết ăn đâu, biết ở đâu.. Thật khổ quá.

- Đạo hữu hãy nén lòng, bớt cơn phiền não. Thầy sẽ tận tình giúp đỡ.

- Thầy thương chúng con, giúp ngay cho. Bằng không cả nhà chúng con sẽ chết đói.

- Thầy sẽ dành hết thời giờ và khả năng cho công tác này. Thầy chỉ yêu sách đạo hữu một điều kiện công tác là “ngay bây giờ hãy tạm quên sự kiện cháy nhà”. Hãy lắng lòng định trí nghe thầy kể chuyện.

- Trên bước du hành, một hôm đang khát thực thầy thấy một số đông người lôi kéo một người thanh niên từ một lò gốm, trong khi anh ta vừa vùng vẫy vừa gào thét: “tôi không đi đâu, tôi không đi đâu, lò gốm của tôi. Tại sao các người lại bắt tôi đi”. Những người ấy vẫn không buông tha, vì họ bảo anh ta điên. Thấy chuyện lạ, thầy tìm hiểu. Thì ra, người thanh niên này từ xa đến xin tạm trú một đêm tại lò gốm, nhưng sáng ra, anh ta sanh chứng chẳng những không chịu đi mà còn bảo rằng lò gốm là tư gia của mình. Do đó, gia đình lò gốm bắt buộc phải hành động như vậy.

- Này đạo hữu, nếu chứng kiến sự kiện này, đạo hữu nghĩ thế nào về anh ấy.

- Bạch thầy anh ấy điên chứ sao. Ai đời lại nhận ấu nhà người làm nhà mình, trong khi bản thân hoàn toàn vô thẩm quyền.

- Này đạo hữu, chàng thanh niên ấy là hình ảnh trung thực của hầu hết chúng sanh trong tam giới. Thật vậy, tam giới là lò gốm, ái dục là chủ lò, chúng sanh là khách trọ. Đã là khách trọ thì không có bất cứ một thứ quyền hành nào trong lò gốm. Chúng sanh không biết rõ thân phận vô thẩm quyền của mình mà còn nhận ấu tam giới là tư gia. Đến khi bị chủ lò là ái dục xô đuổi thì dù chẳng chịu đi, vẫn bị chủ lò tổng khứ. Này đạo hữu, đạo hữu chớ quá tiếc thương sâu não. Những động sản và bất động sản bị mất mát vì hỏa hoạn vừa qua hoàn toàn vay mượn. Nay chủ nhân đòi, chúng ta cứ vui lòng hoàn trả. Vả lại dù không muốn trả, cũng không được. Hơn nữa mạng sống còn là còn tất cả. Những tài sản đã mất, chúng ta sẽ tạo hữu từ từ. Với khả năng của đạo hữu thầy tin rằng, không lâu chẳng những đạo hữu tạo dựng lại tất cả những gì đã mất mà còn phồn thịnh hơn xưa nhiều.

Sau phút im lặng theo dõi pháp thoại người trưởng xóm ngược nhìn thầy với cặp mắt bình tĩnh:

- Bạch thầy, pháp thoại của thầy khiến con tỉnh ngộ. Từ trước, con chưa bao giờ được nghe. Nay con mới hiểu ra rằng bản thân mình không phải là chủ sở hữu của vạn hữu. Tất cả tài sản hiện có chẳng qua là vay mượn, mình chỉ có quyền tạm dùng tối đa trong một kiếp sống. Bạch thầy, nhờ thầy khuyên giải, con cảm thấy bớt khổ và nhẹ nhàng rất nhiều.

Thấy đạo tâm ông trưởng xóm hướng thượng thầy Thiện Duyên sách tấn:

- Này đạo hữu, tất cả chúng sanh đều là nạn nhân của mê vọng. Vì mê vọng, nên ngộ nhận cho là thường trong cái vô thường, cho là lạc trong cái bất lạc, cho là tịnh trong cái bất tịnh, cho là hữu ngã trong cái vô ngã. Càng mê vọng càng tạo nghiệp bất thiện mà hậu quả vô cùng nóng nảy khổ sâu.

Những tài vật mang nhiều danh từ khác nhau mà chúng ta tạm dùng trong cuộc sống cũng giống như hình thể mang tên khác nhau của những dụng cụ bằng đất mà thợ gốm đã bày vẽ làm ra. Trong khi bản thể của những thứ ấy là đất, nước, gió, lửa. Thế mà chúng sanh cứ lấy giả làm chân, lấy mê làm giác, khiến người phải bỏ chân theo giả, xa giác gần mê. Thì trách sao chúng sanh không khổ.

- Nay đạo hữu, thân ta ta quý nó như ngọc như vàng mà ta còn giữ gìn không được, sai khiến không nghe: “tuổi xanh nhường cho già nua bệnh hoạn, sự sống bị tiêu hao từng giây. Sự chết chỉ là vấn đề gang tấc”. Thân phận vô thẩm quyền của ta là thế. Vậy mà mấy ai thức tỉnh, cứ mãi chạy theo tiếng gọi lợi danh, tài sắc, tạo nhiều ác nghiệp, nghiệp làm nhân, nhân biến làm duyên duyên trở thành quả, quả trở lại làm nhân, oan oan nghiệp báo, vay trả trả vay, tất cả nổi thống khổ đã kết lại thành xâu chuỗi khổ. Ta đã hoàn toàn bất lực, vô quyền ngay với chính bản thân thì thử hỏi đối với vật ngoài thân như vợ, con, tài sản làm sao ta có chủ quyền cho được. Hơn nữa, ngọc vàng cũng chỉ hữu dụng trong hoàn cảnh thuận duyên. Còn trông nghịch cảnh chẳng hạn như, đang đói khát giữa sa mạc hoặc giữa đại dương, hoặc thuyền nặng sắp chìm thì vàng ngọc chẳng những vô dụng mà còn tạo thêm nguy hiểm vì trọng lượng của nó. Người ta sẽ quên bỏ nó ngay để thuyền được nhẹ nhàng, để mạng sống được thoát hiểm. Hãy hành động đúng lúc, hợp lý thì chúng ta sẽ an vui, hạnh phúc. Nghĩa là có lúc cần giữ thì phải biết giữ. Nhưng có lúc cần bỏ thì cũng phải biết bỏ. Vì không biết bỏ là tự sát. Nay đạo hữu, thế nào là “cần giữ thì phải biết giữ” câu này ám chỉ người đời phải tích cực siêng năng tạo hữu và sử dụng tài sản một cách hợp lý. Nghĩa là:

- Truất một phần năm tài sản để ăn uống mỗi ngày
- Một phần năm làm vốn sinh nhai

Truất một số tiền cất riêng để giải quyết vấn đề ẩm thực, duy trì sinh hoạt gia đình và tạo dựng sự nghiệp tương lai là điều kiện tất yếu để bồi dưỡng sức khỏe và đảm bảo sinh tồn. Như vậy là biết cách giữ. Biết cất giữ

có nghĩa là không mê sa tài, khí, tửu, sắc, bạn ác và la cà những nơi bất chính. Người biết cất giữ là người tri túc, thiếu dục và tiến bộ.

Câu nói cần phải bỏ thì phải biết bỏ. Nghĩa là:

- Một phần năm phụng dưỡng cha mẹ.
- Một phần năm nuôi con ăn đi học.
- Một phần năm làm phước.

Truất một số tiền phụng dưỡng cha mẹ, nuôi nấng vợ con, thi ân bố đức, đành là mất mát của bỏ ra nhưng quả thật trong cái mất mát, cái bỏ ra ấy chúng ta có thể hiện được tình người, tình gia đình và tình nhân loại. Một thứ tình cần thiết cho sự sống như bầu khí quyển. Vì trong cuộc sống, con người không thể thiếu những thứ tình này.

Tóm lại, năm yếu tố vừa kể thể hiện được tình cảm và lý trí một cách sâu sắc, diệu dụng.

Sau phần sách tấn, thầy Thiện Duyên hướng dẫn ông xóm trưởng về xóm. Đến nơi, đã có một số đông dân cư đến quan sát, thăm hỏi. Thầy Thiện Duyên đứng ra khất thực mỗi nhà một ít lương thực, một ít đồ dùng. Mọi người đều hoan hỷ bố thí cho thầy.

Thầy tuyên bố, đại diện cho bà con trong xóm xin kính tặng cho ông xóm trưởng gọi là của ít lòng nhiều, thể hiện tình thương tương thân tương ái.

Ông xóm trưởng vô cùng cảm động. Một người lớn tuổi trong xóm an ủi:

- Nay bạn, chúng tôi thành thật chia sẻ nỗi bất hạnh của bạn và gia đình. Xin bạn bớt cơn phiền não. Chúng tôi sẽ cố gắng tiếp tay bạn gây dựng lại những gì đã mất mát. Tin rằng một ngày gần đây bạn sẽ phục hồi được sự thịnh vượng và hạnh phúc gia đình.

- Thừa các anh chị, lòng tốt và nghĩa cử đẹp của anh chị làm tôi vô cùng cảm động và biết ơn. Tuy nhiên, xin anh chị an tâm. Vì tất cả động

sản và bất động sản mà gia đình tôi đã có, hoàn toàn là vật vay mượn và chỉ tạm dùng tối đa trong một kiếp sống. Chủ nhân của các tài sản ấy là đất, nước, gió, lửa và khát ái. Nay chủ nhân đến đòi thì chúng tôi sẵn sàng hoàn trả. Hơn nữa, dù có muốn không trả cũng không được. Vì chúng tôi không phải là chủ sở hữu. Do đó, chúng tôi hoàn toàn vô thẩm quyền.

Câu nói đượm nhiều chân lý khiến mọi người ngạc nhiên và thương kính. Một người đại diện phát biểu:

- Nay bạn, câu nói của bạn khiến chúng tôi tỉnh ngộ. Xin thành thật tán thán.

- Thưa anh chị, câu nói vừa rồi không phải của tôi mà chính là của vị Đại Đức, thầy của chúng ta đây.

Thầy Thiện Duyên ôn tồn:

- Nay các đạo hữu, câu nói ấy không phải của thầy mà chính là của Đức Từ Phụ Bốn Sư chúng ta, bậc đã chứng ngộ chân lý. Mà chân lý thì thật đáng nghe và đáng ngộ.

RỜI CÔ-KI-LA

Tiếp tục công trình du hóa, thầy Thiện Duyên rời Cô-ki-la trong sự thương kính của mọi người trong xóm nhất là giới Phật tử ngộ đạo. Sở dĩ, thầy chiếm được cảm tình của mọi người trong xóm là nhờ thực hiện Tứ Nhiếp Pháp: Bố thí, Ái ngữ, Đồng sự và Lợi hành. Họ không muốn thầy đi và yêu cầu thầy ở lại tiếp tục hướng dẫn họ tu hành.

Mọi người đều khẩn khoản nhưng thầy nhất quyết ra đi vì sứ mạng du hóa đang réo gọi thầy. Một sứ mạng chẳng những do thầy tình nguyện mà cũng đã tạo cho thầy nhiều khích lệ và tin tưởng. Thầy tự cảm thấy cuộc đời mình như cánh chim trong bầu trời cao rộng, chẳng chút bận lòng. Thầy đã quen với nếp sống tự do, phóng khoáng, vui thú tiêu dao, không màng danh lợi. tuy nhiên, trước phút chia tay những người con Phật có nhiều đạo tâm và thiện cảm, thầy không tránh khỏi bồi hồi xúc động. Thầy hứa, trên bước đường du hóa, nếu có hoàn cảnh thuận duyên, thầy sẽ trở lại nhiều lần nữa.

Đối với thầy, tâm nguyện du hóa là tuần mã, đạo tâm đạo tình của Phật tử là thực phẩm Tứ Nhiếp Pháp, là áo giáp phòng thân, tứ vô lượng tâm là khí giới khắc định, còn bầu trời là mái nhà, cỏ đất là nệm ấm, cầm thú là bạn hiền. Do đó, sự ở hay đi của thầy hoàn toàn tự do, không hề vướng bận. Hơn nữa, thầy biết rất rõ là bất cứ sự vướng mắc nào cũng khiến phiền não sanh khởi. Thầy cố gắng quên, quên thôn xóm Cô-ki-la, quên những kỉ niệm liên hệ người và vật. Trên con đường thiên lý những nơi tạm dừng bước, thầy đều khuyến tỉnh mọi người tu thân hành thiện để được hưởng đời sống an lạc. Làm xong nhiệm vụ ấy, thầy lại tiếp tục hành trình.

Một buổi chiều mùa hạ. Trong khi rảo bước tìm nơi tạm trú trước khi hoàng hôn tắt nắng, thầy cảm thấy chân tay rã rời, cổ họng khô đắng vì quá khát nước. Nhìn quanh, thầy phát hiện về phía tây mặt, một cánh rừng xanh um chạy dài thẳng tắp. Gần cánh rừng có một cây cổ thụ đứng chênh vênh, buông tán mát như cây lọng. Cố đi nhanh về hướng ấy và ngồi nghỉ

mệt, nhưng vì quá kiệt sức, nên vừa ngồi dựa gốc cây là thầy ngủ thiếp. Sau khi thức giấc, mở mắt nhìn quanh, bỗng thần hồn muốn lìa thân xác vì ngay trước mặt, cách đó không xa, một con hổ to như con bò mộng đang ngồi nhìn thầy, liếm mép. Tay chân thầy như cồng lại, muốn nhúc nhích cũng không được thì nói chi đến chuyện thoát thân. Cuối cùng, thầy bất động, vô kế khả thi, đang ngồi chờ chết. May mắn làm sao ngay lúc tuyệt vọng ấy bỗng trong tiềm thức thầy hiện lên hình ảnh từ bi vô lượng của Đức Phật. Như khách sa mạc gặp nước, thầy chánh niệm ngay hình ảnh Đức Phật làm đề mục thiền quán. Nhờ thiền quán, thầy từ từ lấy lại bình tĩnh. Cùng lúc ấy thầy liên tưởng đến phương pháp hành trì để đạt được sự an ổn của các bậc thánh như khi ngộ biển, đó là lòng hỉ xả. Không chậm trễ, thầy lớn tiếng phát nguyện: *“Mục đích xuất gia của đệ tử là giải thoát và giác ngộ. Đệ tử xin hiến dâng thân mạng này cho chánh pháp. Nếu vì tiền căn nghiệp báo thì con hổ này cứ ăn thịt đệ tử. Đệ tử xin vui lòng trả nợ đã vay. Bằng như đệ tử và con hổ không phải là oan gia thì xin cho mỗi người mỗi ngả mà định nghiệp đã an bài”*. Vừa tận dụng năng lực của lòng hỉ xả vừa can đảm nhìn thẳng mắt hổ thì lạ lùng làm sao, chỉ trong phút giây, con hổ biến mất vào rừng rậm. Thầy thở ra nhẹ nhõm, cảm giác như trút được khối đá ngàn cân. Không chậm trễ và cũng không còn thấy khát nước, mệt mỏi thầy lập tức rời khỏi nơi ấy, đi nhanh về phía trước, không dám ngoảnh lại.

Trời vừa tối, thầy cũng vừa đến một thôn nghèo. Thấy có ánh đèn leo lét từ một chòi tranh gần đường, thầy đi thẳng đến kêu cửa xin nghỉ nhờ. Chủ nhân là một người trung niên, màu da sạm nắng, nét mặt phong trần. Thầy được tiếp đãi ân cần và thân thiện. Được uống nước và được ngồi nghỉ trên cái giường tre cũ kỹ, thầy cảm giác vô cùng sáng khoái như được uống sữa tươi và ngồi nệm gấm. Trong khi thầy ngồi nghỉ mệt, người trung niên đi vào sau chòi và bưng ra mâm cơm đãi thầy. Mâm cơm tuy đạm bạc nhưng so với cái bụng đói đang cào xé ruột gan thầy, thì quả là thật còn quý hơn cao lương mỹ vị. Thầy hết sức cảm ơn nhưng cho biết là mình không dùng vật thực phi thời.

Nhìn thầy với cặp mắt ngạc nhiên, người trung niên cố ép:

- Trông ông quá kiệt sức. Tôi tưởng ông nên ăn chút ít cho đỡ đói, đâu có hại gì.

- Đúng vậy, nếu tôi ăn thì cũng không có gì hại. Chỉ có điều là tôi làm hư hại giới thể mà Đức Phật đã quy định cho người xuất gia mà thôi.

- Ông cố chấp giới luật thái quá chỉ khổ thân mà thôi. Trong hoàn cảnh như thế này, tôi nghĩ ông nên châm chế.

- Nay đạo hữu, trên đời có ba hạng người: hạng người vì đạo, hạng người vì đời và hạng người vị ngã. Hạng thứ nhất là người quyết tâm tu hành chánh pháp dù phải hy sinh tính mạng trước bạo lực chứ không chết vì bạo lực này kém bạo lực khác. Hạng thứ hai không trọng đạo mà chỉ trọng đời. Trong trường hợp bất khả kháng dám hành động xem thường chánh pháp miễn đời ca tụng tôn sùng là được. Đây cũng là hạng người vị danh. Hạng này đôi khi cũng có những hành động tốt nếu chiều hướng dư luận tốt. Còn hạng người thứ ba bất chấp lý tưởng và dư luận chỉ biết hành động theo sở thích cá nhân, xem thường tội phước nghiệp báo. Hạng này không cần đến lương tri và lương năng, nghĩa là bất lương.

- Nay đạo hữu, tôi tình nguyện làm người thứ nhất, tức hạng người vị đạo. Do đó tôi sẵn sàng chấp nhận tất cả thử thách, kể cả phải hy sinh thân mạng.

Với cái nhìn hoàn toàn kính phục, người trung niên nói:

- Thưa ông Sa môn, xin ông bỏ lỗi về những ý nghĩ hẹp hòi cục bộ của tôi. Giờ thì tôi mới hiểu ra rằng, trên đời giá trị phẩm đức, trí thức và giáo dục của con người hoàn toàn dị biệt. Lần đầu tiên, tôi được hạnh ngộ một người hội đủ ba thứ giá trị vừa kể.

- Nay đạo hữu, người đời muốn duy trì những thứ giá trị ấy, trước hết phải thành thật với mọi người. Không thành thật với chính mình thì cũng sẽ không thành thật với tất cả. Là Sa môn, bản đạo phải thành thật với tự thân nghĩa là phải nghiêm hành quy luật của Đức Phật đã chế định – không lường chường hoặc chiếu lệ. Vì hành động tắc trách là thiếu thành thật, là phản bội lý tưởng giải thoát, và là người mị đời phá đạo.

- Thưa ông Sa-môn, tôi vô cùng hoan hỉ với lý lẽ thiết thực mà ông trình bày. Nhưng thưa ông, ngoài các giới không ăn phi thời, ông còn giữ bao nhiêu giới nữa.

- Bần đạo giữ tất cả 227 giới.

- Nhiều quá thì ông làm sao giữ được?

- Nay đạo hữu, vấn đề cũng đơn giản thôi. Nếu đạo hữu có 227 con bò thì đạo hữu phải chăn bằng hai phương cách:

* Cách thứ nhất, đạo hữu cầm roi đứng chặn. Nếu thấy con nào tách khỏi đàn thì lập tức lừa nó nhập đàn. Như vậy là đạo hữu bận rộn cực khổ suốt ngày.

* Phương cách thứ hai là đạo hữu lấy dây buộc chúng lại. Làm như vậy, đạo hữu có thì giờ ngồi nghỉ và quản thủ được đàn bò một cách hiệu quả. Đàn bò 227 con ví như 227 điều luật, còn địa điểm cột bò ví như tác ý tránh xa. Một khi đã có tác ý tránh xa thì không bao giờ phạm giới. Một thí dụ khác:

+ Đối với tư pháp thì có rất nhiều điều khoản liên quan Hình Hộ dân chúng làm sao thuộc hết nhớ đủ. Thế mà đã có đa số từ nhỏ đến già, từ sống đến chết không hề vi phạm. Tại sao? Vì tâm hồn họ Thiện lương và công bằng. Khi con người có tâm hồn thiện lương và công bằng thì nhất định không bao giờ vi phạm luật quốc gia, dù luật lệ ấy quá nhiều, quá phức tạp.

Để bày tỏ sự hoan hỷ và lòng ngưỡng mộ anh ta kể cho thầy nghe về những sự kiện liên hệ cuộc sống vật chất và tình cảm. Thì ra cuộc đời anh ta cũng vô phước, vô phần như thầy vậy. Nhất là cuộc sống tình cảm thì quá ư gần gũi. Có thể nói được rằng, quá khứ của hai người tuy hai hình ảnh nhưng là một cuộc đời.

Hiện tại thì thầy đã vùng vẫy thoát thân có hiệu quả, trong khi anh ta chưa đủ yếu kiện điều phục. Hơn nữa, cuộc sống hiện tại của anh ta cũng

không lấy gì làm phấn khởi. Anh ta cho thầy biết là không lâu sẽ di chuyển đi nơi khác lập nghiệp.

Nghĩ rằng câu chuyện có nhiều uẩn khúc, thầy tìm hiểu thì được biết như sau: Số là tại địa phương ấy, phần đông dân chúng đều nghèo và là tá điền của một địa chủ rất giàu có nhưng lại thiếu lòng nhân đạo. Tá điền phải chia đôi số lợi tức thu hoạch. Trúng mùa thì đủ ăn chứ không dư. Thất mùa chẳng những không đủ ăn, không có lúa đóng cho chủ mà còn phải vay lúa chủ để ăn là khác. Do đó dù không muốn, suốt đời tá điền vẫn là nô lệ, nô lệ đến đời con, đời cháu. Chính anh ta cũng lâm vào tình trạng cay nghiệt ấy. Anh ta van vái cho vụ hè thu được thu hoạch tốt và sau khi đóng lúa trả nợ cho chủ, anh ta sẽ di chuyển đi nơi khác ngay.

Nghe rõ sự tình, thầy Thiện Duyên cảm thấy xót thương anh ta vô hạn. Bụng bảo dạ: “bằng mọi cách, phải trả nợ giúp anh này”. Đêm ấy hai người nằm ngủ với hai ý niệm khác nhau. Thầy Thiện Duyên thì quyết tâm tiếp độ anh ta trong khi anh ta thì phải dứt khoát ra đi. Vấn đề còn lại chỉ là thời gian tính.

MỘT BÀI HỌC

Đã có chủ định. Sáng hôm sau, thầy Thiện Duyên vào xóm khát thực. Được vật thực vừa đủ, thầy ngồi thọ dưới gốc cổ thụ gần nhà ông địa chủ. Thọ thực xong, thầy tiếp tục ngồi niệm kinh chờ cơ hội.

Không biết phước của ai? Của ông địa chủ, của thầy Thiện Duyên hay của các nạn nhân tá điền đã khiến cho cơ hội ấy đến. Số là, thầy Thiện Duyên ngồi chờ không lâu thì một số nhi đồng kéo nhau đến chỗ gần thầy ngồi, mỗi đứa đều mang theo một vài cục gạch. Quy tụ đông đủ, chúng bày trò chơi cất nhà. Xây xong, chúng lựa một cục gạch tương đối tốt, để ngay trên cao tượng trưng chủ nhà. Chúng tỏ ra thích thú với công trình ấy. Sau đó chúng xúm nhau rút bỏ những viên gạch phía dưới thì những viên gạch trên cao ngã lăn theo tức khắc. Trước cảnh ấy, chúng vỗ tay reo hò: “chủ nhân, chủ nhà ngã chổng cẳng bây ời”. Thế rồi cuộc chơi lại tiếp tục. Tiếng vỗ tay, hò reo và vui cười của chúng đã vô tình gọi được tính tò mò của ông địa chủ. Dẫn lòng không được, ông cũng đến gần dự kiến, thầy Thiện Duyên vẫn bình thản làm như không biết và chỉ chú ý theo dõi trò chơi của bọn trẻ. Để bày tỏ sự đồng tình ủng hộ trò chơi ấy, thầy đặc nhân tâm:

- Các em chơi trò gì vui quá vậy?

- Chúng em chơi trò cất nhà.

- Hay quá, tôi nghĩ trò chơi này sẽ giúp các em có ý thức kiến thức và cặp mắt thẩm mỹ. Lớn lên, các em sẽ trở thành những ông kỹ sư. Nhưng cục gạch ở trên hết là tượng trưng cho cái gì?

- Tượng trưng cho chủ nhà.

- Thế thì các em rút bỏ những viên gạch dưới như vậy cũng bằng như phá nhà, các em không sợ ông chủ nhà rầy sao?

- Ông ấy cũng bị lật xuống rồi, còn đâu rầy với rà. Một đứa khôn nhất đám trả lời xong thì cả đám cùng ré lên cười một cách thích thú và tự hào.

Thấy có cơ hội tốt, thầy Thiện Duyên phấn khởi thực hiện ngay dự định. Thầy nói rõ ràng và chậm rãi:

- Các em này, các em dễ thương và thông minh quá sức. Trò chơi của các em là một bài học đắt giá ngàn vàng. Bài học cũng đã soi sáng lòng tôi vì nó đã cống hiến cho đời một ý hệ sống. Trong cuộc sống cộng đồng nếu không có những trợ duyên cần thiết thì cuộc sống sẽ không còn ý nghĩa và thú vị. Đúng như trò chơi của các em vậy. Những trợ duyên cần phải có, ấy là nhân lực và tài lực. Sử dụng sức người hợp lý hợp tình sẽ tạo ra tài vật của cải. Tài vật của cải sẽ bảo đảm cho sự sinh tồn và khi sự sinh tồn được bảo đảm hữu hiệu thì mọi vấn đề liên hệ vật chất, tình cảm sẽ được giải quyết tốt đẹp. Bằng ngược lại, ý mình có nhiều tài vật của cải rồi khinh thường sức người hoặc bóc lột sức người quá đáng, khiến bất mãn, hận thù chồng chất, đến khi tức nước vỡ bờ thì hậu quả không sao lường được. Tài sản không còn, mạng sống cũng đứt. Chừng ấy có muốn ăn năn cũng không kịp. Trong cuộc sống cộng đồng không thể thiếu tình người, tình tương thân tương ái. Nơi nào có những thứ tình ấy, nơi đó có an vui, hạnh phúc, nụ cười thay cho tiếng khóc, sữa ngọt thay cho máu hồng, bình minh rạng rỡ thay cho hoàng hôn buồn tẻ. Trò chơi của các em cũng gây cho tôi một ý thức mới về sự phân công hợp lý giữa chủ nhân và công nhân, giữa công tác lao động trí óc với công tác lao động chân tay. Sự phân công hợp lý chẳng những là yếu tố duy trì, bồi đắp hạnh phúc gia đình mà còn là một đóng góp lớn cho sự sinh tồn và phồn vinh của cộng đồng xã hội. Vì không có sức người làm căn bản thì không tạo ra được của cải. Không có của cải thì không có điều kiện sinh tồn. Điều kiện sinh tồn không có thì cuộc đời chỉ là sa mạc về trưa mà con người chỉ là những hạt cát khô rời rạc. Nhưng nếu có sức người và có sự phân công hợp lý giữa người lao động trí óc và lao động chân tay thì chỉ một sớm một chiều sa mạc sẽ nở hoa.

- Nay các em, đức Bốn Sư của tôi có dạy:

Do hành động mà con người tạo cho mình một “chánh báo” và một “y báo”. Chánh báo là thân thể, kiến thức, sức khỏe và tình cảm. Y báo là

những điều kiện xã hội trong đó mình đang sống, kể cả gia đình, đất nước, chính thể, tài sản,...

Con người là kết quả của tất cả nghiệp nhân do chính con người tạo ra. Do đó con người phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chánh báo hay y báo, vừa được hưởng quyền tư hữu về tâm lý, sinh lý và vật lý của mình. Công bằng là hình thái của tự do và tự do cũng chính là hình thái của công bằng. Không có lý do gì cấm đoán một người giỏi cả hai mặt lao động lại không có quyền hưởng thụ nhiều hơn một người chỉ giỏi mặt này hoặc mặt khác. Càng không có lý do gì cấm đoán không cho con người hưởng thụ tư hữu về các mặt tâm lý, sinh lý và vật lý do chính khả năng lao động của người ấy tạo hữu. Có thêm một ít tiện nghi sống đâu có tội gì, miễn điều kiện tạo hữu ấy không bất chính. Tuy nhiên, người có nhiều tiện nghi sống không có quyền sống an lành trong sự lãng quên và trong sự hưởng thụ vô tư những chánh báo và y báo của mình, nghĩa là con người có quyền được giàu nhưng không có quyền được quên những cơ cực của kẻ nghèo và cũng có nghĩa là quyền tư hữu không thể là một thứ quyền tuyệt đối. Vì nguyên lý nhân sinh trong Đạo Phật không cho phép ta tách rời một hiện tượng này ra khỏi một hiện tượng khác. Con người không thể chỉ nghĩ đến riêng mình: luân lý Đạo Phật dạy con người phải nghĩ đến những kẻ khác. Vì ngoài cái nghiệp báo riêng bình nghiệp, còn có cái nghiệp báo chung công nghiệp tức là con người phải thấy rõ trách nhiệm liên đới của mình đối với những khổ đau cơ cực của kẻ khác.

Tất cả giá trị của tài sản đều do con người quyết định và sử dụng. Nếu không có con người thì tài sản ấy sẽ trở thành vô dụng. Chúng ta có thể ví con người là miếng mồi, tài sản là cái bóng. Bỏ mồi bắt bóng là hành động thiếu thực tế, nếu không nói là bất trí. Giả thuyết ta chở một người nặng óc ích kỷ, nhiều tính tham lam xem thường nhân lực trên một chiếc thuyền đầy ngọc, vàng rồi kéo ra bỏ giữa biển thì người ấy sẽ chết đói trên thuyền hoặc làm mồi cho cá hoặc bị hải tặc thủ tiêu. Cái chết của con người ấy sẽ vô cùng đau khổ vì đã mất trí, bỏ mồi bắt bóng. Đâu có ai làm hại anh ta mà chính vàng ngọc đã giết anh ta.

Này các em, trò chơi của các em đã dạy cho tôi bài học sống, một ý thức mới về tình người, một trách nhiệm liên đới trong cộng đồng xã hội. Tôi sẽ phổ biến sâu rộng ý nghĩa bài học này. Chúc các em chơi thật vui, ước mơ mong được gặp lại các em nhiều lần nữa.

Quay sang cáo từ người địa chủ, thầy bắt gặp cặp mắt ông ta vô cùng hiền dịu, nửa như vui mừng nửa như quý mến. Qua giọng nói nhẹ nhàng xúc động, ông ta tỏ ý mời thầy về nhà trước kết thân sau đàm đạo. Thầy Thiện Duyên vui vẻ nhận lời.

MỘT CHUYỂN HƯỚNG CÁCH MẠNG KINH TẾ

Ông điền chủ tiếp đãi thầy Thiện Duyên vô cùng nồng hậu và thân thiện. Mở đầu câu chuyện, ông hỏi thầy quê quán ở đâu, đến đây có chuyện gì, còn phải đi đâu nữa và tại sao có mặt dự kiến trò chơi cất nhà của các em nhỏ vừa rồi.

Thầy cho biết sinh quán của mình là Sa-oách-thi. Đã cắt ái từ thân xuất gia làm đệ tử Phật. Hiện đang trên đường du hóa. Chỉ tạm trú một vài hôm và sẽ tiếp tục hành trình qua Vương Xá. Thầy tường thuật những sự kiện xảy ra sáng nay dưới gốc cổ thụ tương đối đầy đủ chỉ không đề cập mục đích của mình mà thôi. Thầy hỏi ông ta nghĩ thế nào về trò chơi cất nhà của mình.

Với nét mặt nghiêm trang, giọng nói ôn tồn hàm chứa ít nhiều xúc động, ông trình bày:

- Thưa ông Sa môn, thú thật với ông là trò chơi của các trẻ nhỏ không gây cho tôi một ý thức nào mà chính lời giải thích hữu lý của ông làm tôi tỉnh ngộ. Ông đã soi sáng đời tôi đã mở được cánh cửa lòng của tôi, trái tim tôi đã biết rung động, ông quả thật là cứu tinh của tôi.

Từ trước đến giờ tôi chỉ biết có lợi và danh. Danh, lợi đối với tôi là hơi thở, là mạng sống. Tôi tự thấy chỉ có danh lợi mới giúp tôi hạnh phúc, sung sướng. Tôi ích kỷ đến mức độ không hề biết rung động trước cảnh cơ cực, đau khổ của kẻ khác. Tôi còn tự hào là mình thông minh hơn họ thì mình có quyền bắt nạt họ, bóc lột họ, cười trong tiếng khóc của họ và tạo dựng quyền lợi trên mồ hôi, nước mắt, kể cả xương máu hồng và mạng sống của họ. Đang đi trong đêm tối mà lâm tường đang bước dưới ánh sáng mặt trời. Tôi đang say sưa trong giấc ngủ ích kỷ, độc tài thì ông đã đánh thức tôi. Tôi là người hoàn toàn tỉnh thức không còn mộng mị nữa. Hồi tưởng hành động bất nhân bất đức của mình trong quá khứ mà tự thẹn. Tôi không tưởng là mình có thể ích kỷ, độc tài đến mức tàn nhẫn và phi nhân như vậy. Thưa ông Sa môn, ông đã soi sáng đời tôi đem tôi ra khỏi trường

dạ tối tăm thì xin ông đừng bỏ tôi bơ vơ, cô độc mà hãy dìu dắt, chỉ điểm để tôi chuộc lại những lỗi lầm quá khứ.

Thầy Thiện Duyên nghiêm từ khích lệ:

- Nay đạo hữu, Đức Bốn Sư của bản đạo có dạy “Tâm lý sống người đời có bốn thứ khác nhau”.

- * Từ nơi tăm tối bước vào tăm tối
- * Từ nơi tăm tối bước ra ánh sáng
- * Từ nơi ánh sáng bước vào ánh sáng
- * Từ nơi ánh sáng bước vào tối tăm.

Hạng người thứ nhất là hạng người mang tâm hồn ích kỷ, tham lam, tật đố, thân, khẩu, ý bất thiện, thiếu hẳn tình người, chẳng biết xót xa đối với sự cơ cực, đau khổ của kẻ khác, miễn cá nhân mình, gia đình mình sung sướng hạnh phúc là đủ. Đã vậy, mà còn tham lam, tàn nhẫn, độc tài, bóc lột, bất công thêm hơn. Hạng người gọi là từ nơi tăm tối đi vào tăm tối. Hạng bất lương.

Hạng thứ hai cũng mang tâm lý như hạng thứ nhất. Nhưng về sau biết hối cải, ăn năn, bỏ dữ làm lành, trau dồi thân, khẩu, ý toàn thiện, khiến cho nghiệp ác hoàn toàn bị đình chỉ nghiệp thiện được tăng tiến liên tục và mang tâm lý hướng thượng suốt thời điểm sau cùng của cuộc sống, gọi là từ nơi tăm tối bước ra ánh sáng. Hạng hướng thiện.

Hạng thứ ba là người toàn thiện, suốt đời không làm khổ mình, không làm hại người, có nhiều lòng từ, sẵn sàng chia cơm xẻ áo, tế khốn cứu nguy, tu thân hành thiện, phúc huệ trang nghiêm, hành động tự tha lương lợi. Mặc dù vậy, vẫn không hề tự mãn, luôn luôn phát triển định tâm để khai thị huệ tánh, nên gọi là từ nơi ánh sáng bước vào ánh sáng. Hạng thuần lương thánh thiện.

Hạng thứ tư mang tâm lý của hạng thứ ba nhưng về sau lại thay đổi ý hướng, bỏ chánh theo tà, xa chơn gần vọng, dòng suối thiện tâm bị đình chỉ, hoàn toàn chạy theo quyền lực của ác ma như xe hư thẳng tuột dốc. Hạng này là hạng hướng hạ.

Này đạo hữu, trong bốn hạng người vừa kể, đạo hữu thuộc hạng người thứ hai. Hạng này Đức Bốn Sư vẫn hằng tán thán. Ngài ví người ấy như mặt trăng thoát khỏi đám mây mờ. Hơn nữa, trên đời có hai hạng người cao quý “Người không phạm lỗi và người biết hối hận”. Đạo hữu hãy hoan hỷ, hãy tự hào rằng hôm nay đạo hữu đã trở thành một trong hai hạng người cao quý ấy. Hãy nhớ lấy... lòng:

*Trước kia lỡ dễ duôi
Sau này không phóng dật
Rực sáng giữa cõi đời
Thoát mây, trắng vắng vặc
Khéo dụng các hạnh lành
Xóa tan các nghiệp ác
Rực sáng giữa cõi trần
Thoát mây trắng chiếu sáng.*

Thêm phần khởi, ông ta khẩn cầu thầy Thiện Duyên chỉ dẫn một phương thức hành động cụ thể.

Thấy thời cơ thuận duyên đã đến thầy nghiêm túc nêu giải pháp:

- Này đạo hữu, Đức Từ Phụ dạy: **“Gieo giống nào gặt quả nấy, ở hiền gặp lành, làm ác bị khổ, hiến tặng người, người hiến tặng lại, kính lễ người, người kính lễ lại”**. Trong đạo Phật không có kỷ luật sắt, kỷ luật bạc mà chỉ có kỷ luật vàng. Những hành động sau đây là biểu hiện cho kỷ luật ấy:

- * Thắng người sân hận bằng không sân hận
- * Thắng tiểu nhân bằng hành động quân tử
- * Thắng người xảo trá bằng hạnh chơn thật
- * Thắng người keo kiệt bằng hạnh bố thí
- * Thắng người hơn mình bằng đức khiêm cung.
- * Thắng người ngang hàng bằng tinh tấn
- * Thắng người kém cỏi bằng hiến tặng.

Này đạo hữu, không có hành động hoặc phép màu nào trong việc chinh phục tình cảm kẻ khác bằng sự hiến tặng. Hành động hiến tặng sẽ

biến thù thành bạn. Thêm bạn bớt thù là hành động khôn ngoan, kế hợp tình lý, ăn ít no dai, ăn một phần, cho một phần là hạnh phúc. Chỉ biết ăn mà không biết cho là đạo bất công gây thù hận và tự hủy diệt.

Do đó, bần đạo đề nghị đạo hữu truất bớt một phần điền thổ hiến tặng cho các tá điền có liên quan lao động và lợi tức từ trước. Như vậy sẽ có hai điều lợi lớn: người nghèo có ruộng canh tác để sống, đối thù thành bạn. Người giàu có được một chuyển hướng cách mạng kinh tế, một sự thay đổi trong tim.

Ông địa chủ vô cùng hoan hỷ và quyết tâm thực hành giải pháp ấy. Ông không quên thành tâm tình nguyện quy y Tam Bảo. Thầy Thiện Duyên hướng dẫn ông ta quỳ gối hướng về Kỳ Viên Tịnh xá và trao truyền quy giới.

Sự kiện được ghi nhận là sáng hôm sau, các tá điền được mời họp mặt đông đủ tại nhà ông địa chủ và được hủy bỏ các khoản nợ củ. Đồng thời họ còn được truất hữu làm chủ vĩnh viễn phần đất họ đang canh tác. Thật không sao kể xiết nỗi vui mừng của các tá điền. Họ cảm tưởng được lên thiên đường mà ông địa chủ là người hướng đạo quyền năng. Họ reo hò và hoan hô vang dội cả thôn nghèo.

Trong cuộc cách mạng kinh tế này nào ai biết được nguyên nhân chủ yếu, ngoại trừ thầy Thiện Duyên và ông địa chủ.....

BÊN BỜ SÔNG NI LIÊN THIỀN

Sau hai ngày đường, thầy Thiện Duyên đến bờ sông Ni Liên Thiền thấy một cây xoài sum sê cành lá, phần thân dưới to khoảng hai người ôm, chung quanh không cỏ, thầy đến ngồi dựa vào gốc xoài nghỉ mệt. Một điều khiến thầy hết sức lạ lùng, đó là con sông rất ít nước, ít gần như không có. Chỗ có nước thì rất cạn, nước trong veo, nhìn thấy những hạt cát dưới dòng sông. Thoáng nhìn, cảm tưởng như một con sông cát trắng chớ không phải Ni Liên Thiền. Cái nóng gay gắt trưa hè chiều xuống dòng sông đầy cát khô khiến hơi mù bốc lên như có một màn sương mỏng. Nóng khó thở, nhưng không khí dưới gốc xoài thì tương đối dễ chịu. Ngồi một chút, thầy lại nằm dài trên cát. Trước cảnh vật hữu tình: một con sông cạn toàn màu cát trắng, một gốc xoài đứng nghiêng nghiêng trên bờ sông vắng, tàn lá sum sê như cây lọng, quanh gốc là bãi cát thiên nhiên vừa sạch sẽ vừa mát, đó đây một vài nơi lòng sông còn đọng nước bốc lên một lớp khói mờ. Trong tâm hồn thầy Thiện Duyên bỗng hiện lên hình ảnh từ bi vô lượng phong thái uy nghiêm, bước chân nhẹ và chắc như sư tử của đức Phật đã từng một mình một ngựa vượt qua tất cả thành trì, nội cỏ, núi rừng, bỏ lại ngai vàng, cha già, vợ trẻ con thơ trong một đêm trăng vắng vặc. Dấu chân ngài đã từng in rõ đâu đây trên địa danh này, con sông này, cảnh vật này và trăng sao hôm ấy cũng đã từng chứng kiến ngài đã cầm kiếm báu dừng cảm phi thường, cắt bỏ tóc xanh, vui kiếp sống tang bồng thoát tục. Rồi sáu năm sau, cũng dọc theo con sông này, dưới gốc cổ thụ bồ đề, ngài đã khám phá toàn diện bí mật về chân lý sinh, trụ, dị, diệt của vạn hữu và đắc được Vô - Thượng Tam-Miệu Tam-Bồ-Đề Trí. Trong khi tâm thức đang trôi về quá khứ, bỗng một ông lão trên dưới 60 đang lùa đàn dê về phía thầy. Sau khi chúng nằm nghỉ quanh quanh, ông lão đến ngồi gần bên thầy gọi chuyện:

- Thầy là người địa phương hay từ xa mới đến?
- Bần đạo từ Sa-oách-thi mới đến.
- Ở xa dữ vậy sao? Thầy đi một mình hay có bạn đồng hành?
- Đi một mình.

- Trời, thầy dám đi một mình?
- Có chi mà không dám?
- Bộ thầy không sợ sao?
- Sợ cái gì, thưa cụ?
- Trộm cướp, thú dữ chẳng hạn.

- Thú thật với cụ, bần đạo không sợ những hiểm họa ấy. Vả lại, bần đạo vô sản, chỉ có bộ y đang mặc và cái bát để xin ăn thì có chi mà phải lo phải sợ, còn thú dữ nếu là oan gia thì dù có lên trời cũng không tránh khỏi. Mạng sống là vật mượn của đất, nước, lửa, gió thì nếu chủ đến đòi thì bần đạo sẵn lòng hoàn trả.

- Thầy quả là người can đảm, vô ưu, vô úy.

- Thưa cụ, bần đạo cũng không phải can đảm hơn người nhưng nhờ biết rõ tất cả hiểm họa ấy không đáng sợ bằng sự chết.

- Nói vậy, bộ thầy không sợ chết nữa sao?

- Không sợ, thưa cụ.

- Thầy cho biết lý do.

- Vì quá quen Thần Chết.

- Thầy đừng nói chơi. Thần Chết linh lắm.

- Thưa cụ, là kẻ tu hành, bần đạo đâu dám nói lời phi lý.

- Thầy giải thích tôi nghe.

- Thưa cụ vấn đề cũng đơn giản thôi. Bần đạo hỏi thật cụ nhé, hồi nhỏ cụ có sợ ai không?

- Tôi có sợ bác hai tôi. Mặt mày trông dữ tợn. Thân người vừa lớn, vừa cao. Mỗi khi tôi khóc, mẹ tôi thường nhát: “nín đi nín đi, coi chừng bác Hai tới”. Thế là tôi nín ngay.

- Nhưng bây giờ cụ còn sợ như vậy nữa không?

- Hết sợ rồi.

- Tại sao?

- Thầy hỏi đột ngột, tôi làm sao trả lời được.

- Thừa cụ, cụ cho phép bần đạo giải thích nhé. Thần chết ví như bác Hai. Chúng sanh ví như cụ. Thuở nhỏ vì cụ không được gần gũi thân thiện với bác Hai nên chỉ nghe mẹ nhát hoặc thấy mặt Bác là cụ sợ hết hồn hết vía. Nhưng khôn lớn lên, cụ có dịp tiếp xúc, trò chuyện, gần gũi thân thiện với Bác nhiều lần nên cụ không còn sợ Bác nữa. Cũng như thế ấy, chúng sanh vì không chịu làm quen, gần gũi trò chuyện với Thần Chết, nên khi nghe đến tên là thần hồn đã muốn lìa thần xác. Còn bần đạo thì mỗi ngày đều có làm quen chuyện trò với Thần Chết. Quen đến độ lúc nào cũng thấy rõ Thần Chết ở ngay nòng mũi. Nghĩa là Thần Chết chỉ chực chờ mang bần đạo đi trong một vòng hơi thở. Đã quá quen như vậy thì bần đạo đâu còn sợ Thần chết nữa.

- Hay, hay, có lý. Nhưng thú thật với thầy, đôi lúc tôi cũng có nghĩ đến Thần Chết, nhưng mỗi lần như vậy là tôi cảm thấy chán đời quá, không muốn làm gì hết. Còn như tôi không nghĩ đến chết thì tôi cảm thấy lạc quan, yêu đời, ăn uống ca hát, vui chơi, hưởng thụ được ngày nào hay ngày đó, chùng chết hân hay. Chớ ngồi nhớ ông ta hoài nản lắm.

- Thừa cụ, nếu cụ là chủ một chiếc thương thuyền, chẳng may thuyền bị lũng sắp chìm thì cụ phải phản ứng thế nào? Lo tìm cách sửa chữa chiếc thuyền hoặc tìm kế thoát thân hay cứ ngồi khoanh tay hò hát chờ chết?

- Phải lo cấp tốc tìm cách sửa thuyền là điều kiện tiên quyết. Trong hoàn cảnh bất thành thì phải tìm kế thoát thân. Chớ vui sướng gì mà hò mà hát. Trừ phi người điên mới hành động như vậy.

- Thừa cụ, thì vấn đề sống chết cũng đã tự nó sáng tỏ. Thân này ví như chiếc thuyền bị lũng, cuộc sống luân hồi ví như con sông lớn, bờ bên này là khổ nạn, bờ bên kia là tịnh nạn, tâm ta ví như chủ thuyền, các thứ phao nổi để thoát thân là những điều phúc đức. Ta sử dụng chiếc thuyền đi

buôn sinh lợi thì ta không có quyền hủy hoại nó. Nhưng trường hợp nó bị phá nước thì ta phải cấp tốc sửa chữa không được thì phải dứt bỏ cứu người. Muốn cứu người thì phải dùng phao hoặc những loại dụng cụ không có trọng lượng. Hành động trái với những sự thật ấy là điên rồ, là tự sát.

Nhận thấy ông lão đang để hết tâm trí theo dõi pháp thoại một cách chăm chú và phấn khởi, thầy Thiện Duyên sách tấn:

- Thừa cụ, Đức Bốn Sư của bản đạo có khuyến tỉnh người đời như vậy:

*Đời người như lá héo
Diêm sứ chực chờ người
Đang đứng trước cửa chết
Đường trường thiếu tư lương
Đời người nay sắp tàn
Tiến gần đến cõi chết
Dọc đường không quán trọ
Dặm trường thiếu tư lương
Người đời hay sát sanh
Nói láo không chân thật
Lấy của người không cho
Qua lại với vợ người
Uống rượu men, rượu nấu
Đam mê những thứ ấy
Là tự chôn đời mình
Là búng đào gốc thiện
Con tôi tài sản tôi
Nghĩ quấy, người ngu khổ
Thân ta còn không có
Con đâu tài sản đâu?*

Để giúp ông ta có dịp đi vào vườn hoa thường thức sắc, hương tùy sở thích, thầy Thiện Duyên hướng dẫn:

- Thừa cụ, trời chưa hân hoàng hôn. Cụ hãy cấp tốc tìm cách sửa chữa chiếc thuyền, trường hợp không được thì cụ phải kiên quyết dứt khoát bỏ hết của cải và lập tức ôm phao để cứu lấy mạng sống. Cái phao ấy là hạnh bố thí, đức trì giới, lực tham thiền nghĩa là luôn luôn hướng tâm nghĩ việc lành, sửa miệng nói lời lành, khiến thân làm hạnh lành. Những thiện pháp này là năng lực chủ yếu điều phục tham, sân, si, giúp chúng ta sống lợi lạc, chết sanh thiên.

Sau phần kết luận ông lão chấp tay đối diện thầy Thiện Duyên, phát nguyện xin trọn đời quy ngưỡng Phật, Pháp, Tăng. Thấy đạo tâm ông lão thuần cố, thầy Thiện Duyên hướng dẫn ông quỳ gối hướng về kỳ Viên Tịnh xá và trao truyền quy giới.

BAN KỊCH LƯU ĐỘNG

Tạm biệt ông lão chăn dê, chiều hôm ấy thầy Thiện Duyên đến biên cương nước Vương Xá theo quốc lộ hướng Bắc, ngoại thành giữa hai ngọn núi Uê Pha Ra và Uê Bu La. Gần chân núi Uê Bu La có một mạch nước nóng thật lớn từ dưới đất phun lên tràn xuống khoảng trống của hai ngọn núi chảy vào thành nội. Dân chúng gọi suối nước là Ta Bô Ta. Theo truyền thuyết thì mạch nước nóng này từ dưới địa ngục Đồng sôi phun chảy lên. Họ tin tưởng chất nước vô cùng linh thiêng màu nhiệm. Khi chưa quy y chánh pháp, đức vua Bình Bà Sa La cũng thường tắm nước suối này. Thầy Thiện Duyên định bụng sau khi ngồi nghỉ đỡ mệt sẽ tìm một chỗ vắng để tắm, thì bỗng từ xa xuất hiện một toán người khuân vác hành lý nặng nhọc đang đi về phía thầy. Khi đến gần, họ nhất tề để hành lý xuống ngồi nghỉ mệt. Sau đó họ cắt cử một người giữ hành lý, còn những người kia kéo nhau đi tắm. Hướng về người giữ hành lý, thầy Thiện Duyên nghiêng đầu chào và tươi cười.

- Nay đạo hữu, nếu đạo hữu muốn tắm thì cứ tự tiện. Bần đạo tình nguyện giữ dùm hành lý.

Người thanh niên đến gần ngồi đối diện, vừa chắp tay chào vừa trả lời:

- Thành thật cảm ơn ông tôi chưa tắm bây giờ đâu.

- Quý vị đi đâu mà hành lý có vẻ nặng nề và bề bộn quá vậy?

- Chúng tôi là ban kịch lưu động vừa từ kinh đô Ba-ti-li-bút-ta đến đây trình diễn kiếm tiền độ nhật. Còn ông từ đâu đến?

- Bần đạo từ Sa-oách-thi, kinh đô nước Cô-sa-la nằm về hướng tây của xứ này. Bần đạo cũng là bạn đồng nghiệp như quý hữu, đang trên đường trình diễn lưu động vừa đến đây.

- Ông trình diễn một mình?

- Vâng, bần đạo độc diễn.

Người thanh niên cười lớn và gặng hỏi qua ánh mắt nghi ngờ:

- Ông đọc diễn bằng cách nào?

- Cách đọc diễn của bần đạo chắc chắn là phải khác với cách trình diễn tập thể của quý hữu. Tuy nhiên, xin quý hữu vui lòng cho bần đạo biết cách thức tập diễn của quý ban như thế nào?

Tuy trong bụng anh rất buồn cười về câu hỏi gần như ngớ ngẩn của thầy Thiện Duyên, nhưng ngoài mặt vẫn giữ lịch sự. Anh ta nhã nhặn:

- Thưa ông Sa môn, trước hết chúng tôi tìm chọn địa điểm. Dọn sân khấu, chia làm tiền trường và hậu trường. Tiền trường dùng để trình diễn, còn hậu trường dùng để đóng tuồng và tạm nghỉ. Nếu tuồng cũ thì khỏi phải tập dợt. Bằng như tuồng mới thì phải phân công mỗi vai tập dợt cho thuần rồi mới dám trình diễn giúp vui khán giả.

- Nếu như vậy thì ban kịch lưu động của quý hữu là ban kịch mị đời.

Với nét mặt bất mãn, người thanh niên gằn giọng:

- Mị đời như thế nào?

- Xin quý hữu cảm phiền, nghe bần đạo trình bày. Sở dĩ bần đạo nói ban kịch của quý hữu mị đời vì nhiều yếu tố. Chẳng hạn như kịch bản là do kịch giả dựng lên theo suy luận sở quan, không phải là chuyện có thực. Thứ đến, anh em diễn viên chỉ đóng vai nhân vật này hoặc nhân vật khác tùy cốt chuyện chớ không phải đương sự. Thứ nữa, những sự kiện những hình thái vui, buồn, thương, ghét, khóc, cười, sống, chết cũng hoàn toàn giả tạo. Sau hết những khán giả cũng bị lôi cuốn theo sự vui buồn, khóc cười, thương ghét một cách giả tưởng và giả cảm.

Do những yếu tố giả nguy vừa kể nên bần đạo mới dám nói ban kịch lưu động của quý hữu là mị đời. Người diễn cố làm cho rõ mặt thất tình, lục dục và người xem cũng bị lôi cuốn theo cảm thọ lục dục, thất tình ấy. Xong rồi, tất cả đều mệt mỏi và trở về với cuộc sống hiện thực của mình: Mất tiền, tốn thì giờ, hao mòn tâm lực, đức tánh tự chủ bị lung lạc và sức khỏe cũng bị giảm suy. Bình tâm suy xét thì quả thật không thấy một chút lợi lạc nào, ngoại trừ vui, buồn và khóc cười giây lát.

- Nhưng khán giả lại ưa thích chúng tôi làm cái trò giả ngụy ấy. Bằng chứng là họ đi xem rất đông và thưởng tiền rất hậu mỗi khi chúng tôi làm trò “mị đời” một cách điêu luyện.

- Nay đạo hữu, chính lời nói và nhận xét của đạo hữu là sự thật. Mà sự thật lúc nào cũng phũ phàng. Đa số người đời thích chạy theo cái khoái cảm mộng mị nhất thời, mặc dù sự thật cái khoái cảm ấy rất vô thường. Nhưng họ vẫn thích vì tối thiểu trong phút giây trước cái vô thường ấy họ vẫn cảm thấy thú vị, ngọt ngào. Người nằm mộng cũng biết khoái cảm khi thấy mộng đẹp và khổ cảm khi thấy điều xấu. Để có bằng chứng cụ thể, đạo hữu hãy bình tâm chờ xem sự thật ấy sẽ được phơi bày tại đây.

Ngay lúc ấy, một ông lão trên dưới 60 tuổi cũng vừa đi tới. Thầy Thiện Duyên vui vẻ kính mời ông ta tạm dừng chân nghỉ mệt. Ông lão cảm ơn và ngồi xuống.

Thầy Thiện Duyên mở lời:

- Thưa cụ, năm nay cụ được mấy mươi?

- Sáu mươi tuổi rồi.

- Vậy mà trông gương mặt hồng hào, dáng dấp nhanh nhẹn của cụ tôi dám đoán chắc ai cũng tưởng cụ chỉ trên dưới bốn mươi.

Ông lão tỏ ra rất hài lòng, trò chuyện với thầy rất vui vẻ và trước khi tạm biệt, cụ không quên ân cần mời thầy, nếu có vào thành nội nhớ ghé nhà cụ dùng cơm.

Ông lão vừa khuất dạng, thầy nhìn thẳng người thanh niên:

- Quý hữu đã chứng kiến sự thật của cuộc đời chưa? Như ông lão vừa rồi, tuổi đã sáu mươi má táp, da nhăn, lưng mỏi, gối dùn thế mà bần đạo chỉ nói có một câu là ông ta đã quên ngay sự thật già nua bạc nhược của mình. Đánh mất sự thật về biến hoại khổ để chạy theo cái khoái cảm nhất thời, giả tạo, cho ta thấy người ngu thích được người khác mị mình.

- Thưa ông Sa môn, còn cách thức độc diễn của ông như thế nào?

- Cách trình diễn của bần đạo như thế này:

- Trường đời là sân khấu lộ thiên.
- Địa điểm thích hợp là những nơi có xảy ra những sự kiện bất như ý.
- Diễn viên là những nạn nhân của sự kiện bất như ý ấy.
- Bần đạo vừa là người điều khiển chương trình vừa là người trình diễn.
- Cốt truyện hoặc kịch bản được đem trình diễn là những sự thật liên quan đến nỗi thống khổ của kiếp người.
- Mục đích của sự trình diễn làm cho nạn nhân (khán giả) bớt khổ, hết khổ và hưởng được an lạc, một sự an lạc do ly dục, ly tham, ly sân, ly si, ly các bất thiện pháp làm cho sinh khởi chứ không phải do thất tình, lục dục chủ động.

- Người làm văn nghệ như ông chắc khó kiếm lắm.

- Lẽ dĩ nhiên là khó. Nhưng việc càng khó thì giá trị càng cao. Những người đã làm và làm có kết quả trước bần đạo không phải là ít. Ngay như thái tử Sĩ Đạt Đa, từ ngai vàng ngôi báu cắt ái từ thân, sống cuộc đời phiêu bạt gió sương cũng chỉ để đi làm văn nghệ qua hình thức độc diễn. Mà hậu quả là hàng triệu người hưởng ứng kể cả đức vua Bình Bà Sa La, và đức vua Ba Tư Nặc.

- Nhưng thưa ông, nếu mọi người đều hành động như ông thì quốc gia này sẽ ra sao?

- Thì sẽ có sự an lạc, thái hòa. Mạng sống an toàn, gia tài bảo đảm, dân chúng lạc nghiệp âu ca, gia đình hạnh phúc, chấm dứt chiến tranh, xóa tan thù hận, nhân gian sẽ trở thành cực lạc.

Câu chuyện làm văn nghệ độc diễn của thầy Thiện Duyên đã khiến người thanh niên trong ban kịch lưu động suy nghĩ rất nhiều. Thấy mình có trao cho người thanh niên được ít nhiều Phật chất, thầy để lời cáo biệt và tìm chỗ vắng tắm rửa, nghỉ ngơi.

CỨU MẠNG

Trời đã xế chiều, thầy không tiện tiếp tục hành trình, thầy quyết định nghỉ đêm gần mạch nước nóng.

Phát hiện có con đường mòn lên núi, thầy thả bộ lần lên, tin tưởng sẽ tìm được một hang núi hoặc một tảng đá phẳng làm phương tiện nghỉ đêm. Quả thật leo lên không bao xa, thầy gặp một hang đá tương đối rộng rãi và sạch sẽ. Lấy ngoạ cụ quét và trải trên mặt một tảng đá phẳng làm nơi nghỉ tạm. Thấy trời chưa tắt nắng, thầy lựa một chỗ ngồi niệm kinh.

Nhưng vừa nhìn xuống chân núi, cũng theo con đường mòn thầy lên ban nãy, một người đang leo lên, trông cử chỉ rất hấp tấp. Đến khi tầm mắt thầy có thể phân biệt được thì ra là một thiếu nữ, tóc tai rối bù, y phục xốc xếch, thân hình tiều tụy, mặt mày bơ phờ, tuy cố bước cho nhanh nhưng lại ra chiều mệt nhọc. Vừa lên tới chỗ tương đối bằng phẳng cách thầy không xa cô ta buông mình ngồi xuống ôm mặt khóc nức nở, tiếng khóc vô cùng ai oán.

Thấy cử chỉ cô gái lạ thường: leo núi trời chiều một mình, ngồi khóc than thống thiết, như oán như hờn, như than trời trách đất, mà không cần biết đến ngoại cảnh chung quanh, thầy đoán được chín phần mười những nghịch cảnh trái duyên đã xảy ra cho nàng. Thầy nhận thấy phải hành động ngay, chậm trễ sẽ không cứu nàng được nữa. Quyết định xong, thầy đằng hắng thật lớn. Cô gái giật mình, quay ngó về nơi phát ra tiếng động và bắt gặp thầy đang tiến về phía nàng. Khi còn cách cô gái khoảng ba sải tay, thầy Thiện Duyên từ tốn cất tiếng hỏi:

- Này tín nữ, chắc tín nữ có chuyện gì quan trọng lắm, nên giờ này mới dám một mình leo núi?

Đã không trả lời, cô gái còn khóc lớn hơn, tiếng khóc nàng ghen ngào tức tưởi.

Im lặng để tôn trọng sự đau khổ của cô gái một lúc, thầy bày tỏ sự thông cảm:

- Này tín nữ, trông cử chỉ và nét mặt tín nữ, bản đạo biết chắc tín nữ đang vô cùng quần trí vì đã trải qua một trận bão lòng dữ dội mà hậu quả có thể là cái chết.

Cô gái ngược nhìn thầy, không nói gì và cúi đầu tiếp tục khóc. Để nắm vững tình tiết ngõ hầu tìm lời thích ứng khuyên giải, thầy Thiện Duyên nói chậm rãi, rõ ràng và thương cảm:

- Này tín nữ, bản đạo lấy làm xót xa trước cảnh huống vô cùng thương tâm của tín nữ. Nếu có thể được, xin tín nữ nén lòng kể cho bản đạo nghe với. Bản đạo xin tình nguyện chia xẻ nếu vấn đề không vượt khả năng của bản đạo.

Nàng từ từ ngược nhìn thầy Thiện Duyên bằng ánh mắt biết ơn và với giọng nói vô cùng buồn thảm, nàng kể cho thầy nghe là cha mẹ gả ép nàng lấy chồng trong khi nàng đã có người yêu. Không biết làm sao hơn, nàng trốn bỏ nhà ra đi để chung sống với người mình yêu. Nhưng đến nơi thì người yêu đã có vợ và ra mặt phụ bạc nàng chẳng chút thương tình. Quá đau khổ, quá tuyệt vọng và đã ba ngày rồi, nàng lang thang vô định. Thân gái dặm trường, bốn bề xa lạ, thật không còn nổi thống khổ nào bằng. Hơn nữa nàng cũng không còn mặt mũi nào dám trở về nhà cha mẹ. Quá khổ tâm, quần trí nàng quyết lên núi quyên sinh.

Nghe nàng tóm thuật sự kiện thương tâm ấy, thầy Thiện Duyên an ủi:

- Hoàn cảnh tín nữ quả thật vô cùng đáng thương. Ai ở trong hoàn cảnh ấy cũng phải hành động như tín nữ. Vì khổ xác thịt thì còn có thể chịu đựng, chớ khổ tinh thần thì quả thật khó kham. Này tín nữ, đối với cái khổ tinh thần vừa kể, có hai phương pháp giải quyết: “một là tự sát, hai là chịu đựng”. Vậy tín nữ chọn giải pháp nào?

- Thưa ông Sa môn, tôi đã dứt khoát chọn giải pháp thứ nhất nên mới lên đây.

- Tín nữ tin là sau khi chết sẽ hết khổ?

- Tôi tin như vậy.

- Tín nữ tính sai rồi. Hiện tín nữ sắp hành động theo sự tính toán sai lầm ấy.

- Tại sao lại sai lầm?

- Vì sự đau khổ của tín nữ đâu phải ở trong thân, tay, tim, gan, não, tủy, hoặc trong bất cứ một bộ phận nào của cơ thể mà nó ở trong tâm thức của tín nữ. Do đó, hủy hoại thân thể vô tội thì quả là hành động vô lý, sai lầm. Hơn nữa thân thể này nào phải của tín nữ mà chính tín nữ đã vay mượn của cha mẹ máu thịt, và vay mượn của mọi người những phương tiện sống. Chẳng hạn như y phục thì mượn của thợ dệt, thợ nhuộm, thợ may v.v...để che đậy tấm thân lỏa lồ hôi thúi này. Còn vật thực thì ta mượn của loài vật như trâu bò kéo cày, kéo bừa và mượn của những bác nông phu tay lấm chân bùn gieo mạ, cấy lúa, gặt hái, hong phơi, vê sàng, xa xay, giã để có hạt cơm ăn sống qua ngày. Do đó tín nữ không có quyền hủy hoại thân thể mà phải để nó trả nợ mẹ cha và làm tròn bổn phận đối với mọi người liên đới. Tín nữ cũng không có quyền bất hiếu với cha mẹ và bất nghĩa với mọi người vì hành động ấy không phải là tư cách của một con người. Tín nữ cũng không nên vì sự tức giận buồn phiền nhất thời do người khác gây ra rồi nông nổi lấy lửa đốt nhà mình. Nhà cháy, đã không hết khổ mà chính tín nữ là chủ nhà lại càng khổ thêm. Và lại tín nữ hủy hoại thân thể vô tội đã không giải quyết được gì mà còn làm khổ cha mẹ, ông bà, thân bằng, bạn bè. Hơn thế nữa người bạc tình của tín nữ sẽ chê tín nữ ngu vì tín nữ đã vô tình giúp họ gỡ được gánh nặng trong lòng. Không có gì vui sướng khoái trá cho người bạc tình bằng khi thấy mình khổ sở vì họ. Đừng khờ dại đi tiếp tay cho sự khoái trá của kẻ bạc tình. Một người trẻ đẹp như tín nữ thì thiếu gì chỗ xứng đáng để trao thân gởi phận. Do đó, bản đạo khuyên tín nữ nên chọn giải pháp thứ hai tức chịu đựng cho đến khi hết khổ.

- Ông Sa môn ơi, tôi làm sao chịu thấu.

- Tín nữ đã khổ bao lâu rồi?

- Dạ, ba ngày rồi.

- Tín nữ bảo là chịu không thấu nhưng sự thật thì tín nữ cũng chịu được ba ngày. Nếu cố chịu đựng thêm ba ngày nữa thì cái khổ tự nó sẽ bớt đi. Và, nếu cố gắng chịu đựng lâu hơn thì sự khổ sẽ không còn nữa.

- Ông an ủi tôi vậy thôi. Chớ sự thật trong ba ngày qua tôi chỉ thấy cái khổ càng tăng chớ không giảm.

- Nay tín nữ, trẻ thơ, lần đầu mặt trời chiếu ánh nắng gắt gao, càng trưa càng nóng rồi đâm ra hốt hoảng vì lầm tưởng rằng nếu mặt trời lên cao nữa thì chắc chết chớ không sao chịu thấu. Nhưng sự thật thì không phải vậy. Vì mặt trời lên đúng độ cao rồi cũng phải tự động thấp xuống và sức nóng cũng giảm dần theo. Cái khổ cũng vậy, trong ba ngày qua, tín nữ sở dĩ chưa thấy bớt là vì cái khổ chưa lên tới độ cao tột của nó. Nhưng tín nữ hãy bình tâm đừng vội hoảng hốt như đứa trẻ sợ chết vì sức nóng mặt trời, từ từ tín nữ sẽ thấy cái khổ tự động bớt dần. Tín nữ hãy tin rằng vạn vật trên đời đều mang chung một định luật vô thường là sinh ra, lớn lên rồi hoại diệt. Không có một cái gì có thể đứng yên một chỗ mà không biến chuyển và hoại tiêu. Tín nữ cũng vậy, bần đạo cũng vậy, mọi người cũng vậy, tất cả rồi đây già nua xấu xí, bệnh hoạn suy mòn rồi cuối cùng rồi cũng thành tro bụi. Ngay cả thành trì cung điện của xứ này trong chốc lát cũng sẽ trở thành bình địa nếu có chiến tranh. Một điển hình gần nhất là, nếu không có bần đạo khuyên giải, chuyện trò thì giờ đây thân thể của tín nữ đã trở thành một đồng thịt vụn làm mồi cho kên kên quạ. Cái định luật vô thường là thế. Hãy bình tĩnh, sáng suốt và hành động nhiều ích. Dĩ vãng hãy bỏ qua, tương lai đừng mơ ước hãy lo tu thân hành thiện để cho cuộc sống thật sự có ý nghĩa.

- Nay tín nữ, bần đạo cũng từng đau khổ như tín nữ. Nhưng bần đạo quyết tâm chịu đựng. Từ Sa-oách-thi bần đạo đến đây. Trong cuộc hành trình xa xôi nay, bần đạo cũng đã quên dần quá khứ và cũng đã tìm thấy sự an ổn trong tâm hồn. Bần đạo biết cái khổ của tín nữ quả thật lớn lao, lâu dần mới giảm bớt được. Nhưng chắc chắn là nó sẽ bớt. Tín nữ không cần phải làm gì cả, ngoại trừ cố gắng một thời gian thì tín nữ sẽ bớt khổ, hết khổ và sẽ lạc quan, yêu đời trở lại.

- Nhưng đến khi hết khổ thì quả tim tôi đã nát vụn ra từng mảnh.

- Nay tín nữ, bần đạo đã có mặt trên trái đất này hơn ba chục năm và đã du hành gần khắp trung thổ, bần đạo chưa hề thấy ai bị nát tim bể óc vì khổ. Bần đạo bảo đảm là tim của tín nữ sẽ không bao giờ bị vỡ, trừ khi tín nữ tự tay phá hủy nó.

Gương mặt tương đối bình tĩnh, thiếu nữ nói như để cho chính mình nghe: “đời tôi quá bất hạnh, linh hồn đã mất, chỉ còn lại thân thể và hơi thở mà thôi!”.

Thầy Thiện Duyên tiếp tục soi sáng:

- Nay tín nữ, nỗi tâm của tín nữ sở dĩ dai dẳng, khó giảm là vì tín nữ quá tin người, tin một cách mù quáng, bất trí. Ai đời có của quý không chịu cất giữ, đem gửi hết cho một người xa lạ đến khi người trở mặt, tự mình đã không biết hồi cải mà còn đòi chết theo tiền của. Người trí có của quý tự mình cất giữ lấy, trường hợp bắt buộc phải gởi thì người trí chỉ gởi nhiều người. Nếu mất chỗ này thì còn chỗ kia, mất chỗ kia thì cũng còn chỗ nọ. Trái tim của tín nữ là của quý tại sao không tự mình cất giữ mà đem gởi trọn vẹn cho một người. Giờ thì tín nữ thấy rõ cái đại họa khi người ấy trở mặt hay chưa?

- Ông Sa môn, ông khuyên giải cho tôi bớt khổ. Tôi thành thật cảm ơn ông. Nhưng trái tim nào phải của cải mà đem chia gởi người này, người nọ.

- Bần đạo hỏi thật tín nữ nhé. Tín nữ có thương cha mẹ không?

- Dạ có.

- Có thương anh em không?

- Dạ có.

- Có thương bạn bè không?

- Dạ có.

- Như vậy chứng tỏ tình thương có thể chia sẻ.

- Nhưng tình yêu thì khác. Một khi đã cho thì trọn vẹn, chớ làm sao giữ lại chút ít được.

- Tại tín nữ không chịu nhìn nhận sự thật đó thôi. Đức Bốn Sư của bản đạo có dạy “không có yêu thương ai bằng yêu thương thân mình”. Bản đạo hỏi thật nhé: tín nữ có dám móc mắt, moi tim cho người yêu không?

- Dạ không, nhưng tôi dám chết cho người yêu như hôm nay chẳng hạn.

- Thật tội cho tín nữ quá. Đến giờ phút này mà còn chưa chịu tình ngộ. Tín nữ định sẽ còn mê ngủ đến bao giờ? Sự thật, trên đời này không một ai dám móc mắt, moi tim cho người yêu bao giờ. Vì con người, như Đức Bốn Sư dạy, yêu thương thân thể này hơn tất cả. Còn như cái dự định chết của tín nữ hôm nay nào phải chết cho người yêu mà chết vì không được người yêu hoặc nói một cách khác là tín nữ không phải chết cho tình yêu mà chết vì mất tình yêu.

Người trí lỗ vấp té thì cố đứng lên, tiếp tục đi nữa, không bao giờ nằm vạ. Cũ chỉ nằm vạ là của trẻ con. Người trí dù bị vấp té nhiều lần vẫn cố gượng đứng lên để tiếp tục lành, nói tốt và nghĩ phải, ngõ hầu tạo cho mình một đời sống có ý nghĩa, đồng thời giúp ích mọi người nhất là cha mẹ và người thân. Tín nữ mới vấp té có một lần, tuy nặng nhưng nào đâu đã chết. Hãy đứng lên. Đứng lên đi tín nữ. Tín nữ còn trẻ, còn đẹp thì lo gì không gầy dựng được sự nghiệp tương lai. Bản đạo chúc tín nữ từ đây cho đến ngày nhắm mắt luôn luôn hiền lương thuần thiện, thân khẩu, ý trọn lành, hưởng được đời sống an vui và thanh tịnh.

- Thưa ông Sa môn, ông là ân nhân cứu mạng tôi, đời sống hiện tại của tôi là do ông tác tạo. Để đền ơn tôi xin hoàn toàn vâng lời ông dạy. Vậy ngoài những điều đã dặn dò, ông còn chỉ bày thêm gì nữa không?

- Nay tín nữ, thật bản đạo vô cùng hoan hỷ đối với tình thần giác ngộ của tín nữ. Vậy để xứng đáng với danh từ “tín nữ” mà bản đạo đã xưng hô, xin tín nữ hãy quỳ lên, hướng mặt về Kỳ Viên Tịnh Xá, nơi Đức Từ Phụ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni đang ngụ, để bản đạo truyền quy giới. Từ

nay tín nữ là đệ tử chính thức của Phật, Pháp, Tăng cho đến ngày nhắm mắt.

Sau khi hướng dẫn tín nữ thọ trì quy giới thầy Thiện Duyên đích thân đưa cô ta một đoạn đường để cô ta xuống núi.

TIN DỮ

Sáng hôm sau, thầy Thiện Duyên vào thành nội khất thực. Thấy vừa đủ, thầy đến dùng ngọ tại chùa Trúc Lâm. Ngôi chùa này do đức vua Bình Bà Sa La cho kiến tạo cúng dường Đức Phật và chúng tăng.

Cảnh trí ngôi chùa rất u nhàn thiên vị. Các loại tre tốt, nhất là trúc bao bọc chung quanh và mọc ở những nơi thích hợp, rũ cành buông lá trông rất nên thơ. Nền đất được quét dọn thật sạch nên không khí rất mát dịu. Xa xa cách nhau có một tịnh thất. Trong chu vi rộng của chùa Trúc Lâm có rất nhiều tịnh thất như vậy.

Được ngài trụ trì cấp cho một tịnh thất, thầy Thiện Duyên quyết định ở lại tịnh tu một thời gian, sau cuộc hành trình xa xôi vất vả.

Sau đó không lâu, ngài trụ trì Phật sự phải đi xa, bèn họp tăng và trao trọng trách quản tự, quản chúng cho thầy Thiện Duyên vì không có vị nào niên cao lap lớn như thầy. Tôn trọng Tăng sai, thầy điều hành Phật sự tại Trúc Lâm rất có kỹ thuật.

Kỹ thuật thầy điều hành Phật sự là:

- Đối với chúng, thầy áp dụng hạnh từ bi hỉ xả và đức công bằng. Nghĩa là biết nâng đỡ, khuyến khích những vị chân tu. Thẳng thắn nhắc nhở khuyến cáo những vị thiếu đức tu. Không thiên vị vì thương, vì ghét, vì sai, vì sợ. Sống đúng theo Pháp lục hòa.

- Đối với tự thân luôn luôn trì giới, hành thiền và tu huệ. Tinh tiến bất thối. Kham nhẫn tối đa. Phát bồ đề tâm, lập bồ đề nguyện và tu bồ đề hạnh.

- Đối với tín đồ thì giảng dạy, hướng dẫn, khích lệ và sách tấn không kể gian nguy, chẳng nề cực nhọc, thực hiện hạnh nguyên lợi tha một cách khế cơ và khế lý.

Nhờ dung hợp được đức tự lợi và hạnh lợi tha nên công tác điều hành Phật sự tại Trúc Lâm vô cùng phấn khởi. Trong những ngày thuyết pháp công cộng, thầy Thiện Duyên chẳng những tỏ ra uyên thâm giáo lý mà còn rất mực biện tài. Do đó, số thính giả tại giảng đường Trúc Lâm càng ngày

càng đông. Danh đức càng đồn xa thì lợi lộc càng phát sanh nhiều. Nhưng vấn đề được ghi nhận là thầy Thiện Duyên luôn luôn tỏ ra đáng mặt một nhà mô phạm, chỉ nhận vật thực đủ dùng một buổi, còn dư ra đều đem phân phối đồng đều cho chúng.

Có thể nói được rằng, so với vị trụ trì trước, thầy Thiện Duyên đóng góp cho chùa Trúc Lâm tích cực hơn về mọi mặt đối nội cũng như đối ngoại. Những tưởng thầy sẽ tiếp tục đóng góp nhiều hơn, lâu hơn cho ngôi Trúc Lâm Tự, đồng thời cũng tạm dừng bước du hóa trong một thời gian. Và, riêng đối với vết thương lòng sẽ nhờ không khí và Phật sự tại Trúc Lâm giúp thầy quên dần dĩ vãng.

Nhưng một buổi chiều, thầy nhận được một tin dữ khiến thầy phải xót xa tê tái. Số là sau buổi thuyết pháp công cộng, thầy trở về tư thất và ngồi hóng mát trên một chiếc chõng tre dưới bụi trúc thì thầy Thiện Sanh phụ tá đặc trách dạy đạo cho ni chúng đến gặp thầy.

Được hỏi có chuyện gì thì thầy Thiện Sanh cần báo:

- Thưa thầy hôm qua, như thường lệ, đệ sang Ni viện dạy đạo trước khi trở về, có một cô ni lạ mặt hỏi đệ về thầy rằng: Thiện Duyên có phải là thể danh thực của thầy không? Đệ đáp phải. Cô ta lại hỏi: tuổi đời thầy khoảng ba mươi, nước da tương đối trắng, mặt mày trung hậu, tính tình hòa nhã phải không? Đệ cũng đáp phải. Cô ta mỉm cười, cúi đầu im lặng. Động tánh hiếu kỳ đệ hỏi: cô có quen thầy không? Cô ta đáp là quen nhiều lắm và quen lâu rồi. Đệ hỏi tên họ và sinh quán. Thì cô ta cho biết tên Li Lan, ở Sa-oách-thị.

Vừa nghe đến tên Li Lan, thầy Thiện Duyên tối tăm mặt mũi. Thấy cử chỉ lạ, thầy Thiện Sanh lập tức đến đỡ và lo lắng hỏi có sao không? Cố gượng bình tĩnh, thầy khẽ trả lời:

- Cảm ơn thầy, tôi chỉ hơi khó chịu thôi. À vừa rồi, có phải thầy bảo cô ni ấy tên là Li Lan?

- Vâng đúng vậy.

- Thầy có nghe nhầm không?

- Không thể nào lầm được.

Nghe lời xác nhận của thầy Thiện Sanh, thầy tự nói nhỏ nhỏ như để mình nghe: “Li Lan, Li Lan ơi, tại sao muội lại tìm đến nơi này? Muội đã phụ rẫy tình huynh, lên xe hoa vui duyên mới. Muội nhẫn tâm bóp nát và chà đạp lên đóa hoa yêu thương vừa chớm nở trong trái tim huynh. Huynh lênh đênh trôi dạt như thuyền không bến. Vết thương bị tình phụ sắp lành thì muội lại đang tâm làm rỉ máu. Li Lan hỡi, muội đừng bao giờ hy vọng được gặp lại huynh.”

Quay sang thầy Thiện Sanh, thầy căn dặn:

- Thầy nhớ bảo với cô ta rằng: “tôi không muốn gặp và tuyệt đối không bao giờ cho cô ta gặp”.

Suốt thời gian du hóa, đây là lần đầu tiên thầy Thiện Duyên vô cùng phiền não. Tâm hồn thầy đang bình lặng, bỗng dưng traten bão phiền não đã khiến cho hồ tịnh tâm phải gào lên tiếng sóng. Danh từ Li Lan có một sức mạnh vô hình, phi thường, làm lòng thầy điên đảo. Đi, đứng ngồi, nằm, oai nghi nào cũng bất ổn. Quang cảnh Trúc Lâm tứ bề yên lặng, thế mà trong lòng thầy tiếng sóng phiền não đang gào thét dữ dội. Thầy ghét hay thương, thầy giận hay oán, thầy cũng không phân biệt được. Nhưng có một điều hết sức lạ lùng là cái tên Li Lan và hình ảnh Li Lan cứ bám trụ thầy, không chịu rời xa. Suốt đêm ấy thầy không chợp mắt.

Sáng hôm sau, trời vẫn còn mờ hơi sương, thầy Thiện Sanh lại đến và cho biết, tối hôm qua khi vừa nghe là thầy Thiện Duyên không muốn gặp là nàng ré lên khóc ngay. Khóc thật to, khóc tức tưởi, vừa khóc vừa kể lể những gì không ai nghe được. Thầy Thiện Sanh kết luận.

- Thật tội nghiệp cho cô ta quá. Thầy không thể cho cô ta gặp mặt được sao?

Thầy Thiện Duyên im lặng, không trả lời. Thầy Thiện Sanh tìm đủ lời lẽ gợi chuyện để được nghe sự thật về nỗi uẩn khúc trong lòng thầy

Thiện Duyên mà thầy Thiện Sanh nghĩ là sẽ vô cùng gay cấn và thương tâm. Nhưng thầy Thiện Duyên chỉ vắn tắt rằng: “Nếu thầy muốn biết sự thật hãy về gặp ngay Li Lan mà hỏi. Và chừng ấy, thầy sẽ biết rằng người đáng thương, đáng tội nghiệp là ai.”

TRƯỚC GIỜ VĨNH BIỆT

Còn lại một mình, thầy Thiện Duyên đóng cửa tịnh thất ngồi suy nghĩ. Thầy nghĩ đủ thứ chuyện, tạp nhạp, không đầu đề, thân đề và kết đề. Ngồi chán thầy lại nằm, trong oai nghi nằm, thầy cũng làm chừng ấy chuyện, không hơn không kém. Thỉnh thoảng thở dài nặng nhọc. Thầy nằm như vậy cho đến chiều. Ráng gượng đi tắm xong, thầy lại trở lên nằm nữa, sau khi gài chặt cửa cái và cửa sổ.

Màn đêm bao trùm vạn vật. Quang cảnh Trúc Lâm vô cùng vắng vẻ. Cảnh vật dường như cũng buồn lây với thầy: “Gió không thổi, sóc không kêu, côn trùng im tiếng. Những bụi trúc quanh tịnh thất cũng đứng yên, bất động”. Thầy Thiện Duyên cũng cầu xin cho tâm hồn mình được yên như vậy nhưng bất thành.

Ngay lúc ấy, bỗng có tiếng chân người. Thầy lắng tai nghe thì tiếng chân ấy càng gần và có đến hai người. Thầy đề cao cảnh giác. Bỗng một người cất tiếng: “Thôi nhầm rồi. Cô dẫn tôi đi bậy rồi”.

Ngay lúc ấy có tiếng trả lời: “Không nhầm đâu. Đây nè. Đây là tịnh thất của thầy Thiện Duyên chớ bậy sao được”.

Thì ra tiếng nói của hai người nữ. Nhưng tại sao họ đến tìm ta trong giờ này. Thắc mắc trong lòng, thầy càng im hơi nín tiếng, chú ý theo dõi.

- Nhưng lạ quá. Sao mà vắng bật thế này.
- Thường thì thầy không đi đâu giờ này cả. À, có lẽ, thầy đang ngồi thiền.

- Lên gõ cửa thử xem.
- Tôi không dám, thầy rầy chết.
- Không sao đâu. Nếu sợ bị rầy cứ khai tên tôi.
- Tôi không dám đâu.

Hai người cùng im lặng. Một lúc sau, có tiếng nói trở lại: “Thôi, được rồi. Để tôi kêu cửa”.

Thầy Thiện Duyên lấy tay rờ lại khoen cửa. Thầy đã gài kỹ, thầy yên lòng chờ đợi.

Có tiếng chân từ từ bước lên thang và không lâu có tiếng gõ cửa.

Im lặng.

Một lúc, tiếng gõ cửa mạnh hơn.

Vẫn im lặng.

Có tiếng người dưới đất nói vọng lên: Thử đẩy cửa xem, nếu có gài bên trong tức là có người.

Người trên làm theo, và khi biết rõ có người bèn lớn tiếng gọi “*Sư huynh ơi, sư huynh ơi*”.

Thì ra tiếng gọi của Li Lan. Tiếng gọi như thiết tha cầu khẩn, như uất ức nghẹn ngào. Trước cảnh ấy, thầy Thiện Duyên vô cùng khổ tâm. Thầy ước, nếu có cánh, thầy sẽ bay đi ngay lập tức. Trong khi ấy, tiếng gọi sư huynh, sư huynh, càng ai oán hơn. Không thể tiếp tục im lặng, thầy sẵn giọng;

- Ai đó. Làm gì đến chùa quấy rầy trong đêm tối.

- Muội là Li Lan đây mà. Bộ sư huynh không nhớ tiếng muội sao.

- Li Lan nào. Ở đây không có ai tên Li Lan.

Có tiếng thở dài và tiếng nuốt nước miếng nén cơn xúc động.

- Muội là Li Lan, con ông bá hộ Đa Phúc ở Sa-oách-thị. Sư huynh không nhớ muội thật sao?

- Cô ấy đã mặc áo cưới, lên xe hoa, về nhà chồng, vui duyên mới với công tử Trực Hạnh rồi mà. Cô ta làm gì có thì giờ đến rừng trúc này được.

Có tiếng nói cùng lúc với tiếng nấc, nghẹn ngào đứt quãng:

- Sư huynh không biết rõ sự thật. Sư huynh đã hiểu lầm tất cả. Muội xuất gia làm Tỳ kheo ni và theo gót sư huynh đến đây cũng chỉ có một tâm

nguyện là để nói hết sự thật ấy cho sư huynh nghe để huynh không còn hiểu lầm muội nữa.

- Bần đạo không muốn nghe sự thật đó đâu. Vả lại, sự thật ấy bần đạo đã biết quá rõ ràng. Vậy chớ không phải vì sự thật ấy mà bần đạo trôi dạt đến đây sao.

- Sư huynh chưa hiểu sự thật. Nếu huynh hiểu thì huynh đã không rời bỏ Sa-oách-thi. Xin huynh bình tâm. Để muội kể huynh nghe.

- Vô ích. Hoàn toàn vô ích. Nếu cô muốn kể thì cứ kể. Nhưng bần đạo sẽ bịt kín hai tai.

Ngay lúc ấy, Li Lan ré lên khóc thật to, khóc như chưa bao giờ được khóc. Khóc một lúc nàng kể:

“Li Lan này không biết kiếp trước đã làm chi nên tội mà khiến kiếp này gặp hoàn toàn những chuyện cay đắng trái ngang, chịu đựng đến nay đã gần kiệt sức. Vì ai mà thân gái phải truân chuyên, bỏ mẹ bỏ nhà, bỏ cả tài sản, trải bao gian khổ hiểm nguy, nắng mưa dãi dầu. Thế mà, đến khi trùng phùng, chẳng những không chút đoái tình mà còn phủ phàng chối bỏ”.

Kể đến đây, nàng lại khóc to hơn.

Thấy chuyện bất ổn, thầy Thiện Duyên thay đổi chiến thuật:

- Li Lan ơi, nếu muội còn thương tưởng huynh thì hãy nghe lời huynh và trở về Ni Viện ngay tức khắc.

Lời nói của thầy Thiện Duyên hoàn toàn có hiệu quả. Tiếng chân hai người xa dần, tiếng khóc của Li Lan cũng nhỏ dần, và cuối cùng chỉ còn không khí im lặng của đêm trường và tiếng nhịp tim đập của thầy Thiện Duyên đập mạnh từng hồi nặng nhọc.

Suốt đêm ấy, thầy phải quyết tử bám trụ vào điểm tựa duy nhất là hình ảnh từ bi vô lượng của đức Phật để khỏi bị trận bão Li Lan xô ngã. Và, theo kinh nghiệm mấy lần trước thì trận bão sẽ còn tái diễn dữ dội hơn. Cho nên sáng hôm sau, vừa thấy sức bão giảm tốc độ, thầy liền ôm bát đi khất

thực và thay vì về chùa, thầy thẳng lên động đá Su-ca-ra-kha-ta. Khi đức Phật còn ngụ tại Trúc Lâm thì thỉnh thoảng Ngài cũng đến tịnh đường tại đây vì vị trí của động hội đủ những yếu tố thuận duyên: không quá xa Trúc Lâm, không quá cao, không quá thấp, có nhiều loại cỏ thụ bao bọc chung quanh, không khí vừa mát vừa sạch, có suối nước ngọt để uống và không có thú dữ.

Trước khi đến đây, thầy báo cho một mình thầy Thiện Sanh biết và yêu cầu đừng tiết lộ. Nhờ vị trí của động đá hợp cảnh hợp tình nên thầy Thiện Duyên cảm thấy tâm hồn từ từ bớt dao động. Tiếp tục ở luôn ba ngày, thầy thấy công phu hành đạo có chiều hướng thượng. Thầy định bụng sẽ ở lại lâu thêm để dòng suối đạo tâm được có cơ hội chảy xa hơn về đại dương công đức.

Một buổi chiều đẹp trời. Thầy Thiện Duyên đang ngồi trước động đá niệm kinh, bỗng từ xa xuất hiện một vị tỷ kheo. Chăm chú theo dõi, và khi vị ấy đến gần thì ra là thầy Thiện Sanh. Sau câu chuyện hàn huyên, thầy Thiện Sanh cho biết là Li Lan ngã bệnh nặng, tình trạng vô cùng bi quan, khó bề qua khỏi. Cô tha thiết cầu xin được nhìn mặt thầy Thiện Duyên lần cuối.

Tin này quả thật đã làm cho thầy Thiện Duyên bàng hoàng chới với. Một trận quyết chiến giữa yêu thương và oán hận đã bùng nổ dữ dội mà tâm hồn thầy là chiến địa trọng yếu. Vì là trận chiến cuối cùng hai bên đều dồn toàn lực để quyết thắng.

Bên yêu thương thì huy động toàn bộ tình cảm, nghĩa ân, những cử chỉ ân cần giúp đỡ, những món quà đậm đà thương yêu, những kỷ niệm ngọt ngào thi vị, những đau đớn thân thể mà Li Lan phải chịu đựng vì thầy, những đọa đày cơ cực trên dặm trường tìm kiếm, những sự hy sinh cao quý có một không hai trong việc cứu mạng thầy những giọt lệ vui mừng cũng như buồn khổ đã chảy ra vì thầy, và thái độ dứt khoát hiến dâng cả thể xác lẫn linh hồn cho thầy v.v... Ngần ấy tiêu chuẩn tốt kêu gọi thầy hãy cấp tốc hợp tác để đánh bại quân thù.

Nhưng bên oán hận cũng không chịu kém thế. Địch cũng có những trợ thủ vô cùng nguy hiểm như nhân phẩm bị xúc phạm, tự ái bị thử thách, nghĩa ân bị khinh thường, tình yêu bị lường gạt, lòng chân thành bị mỉa mai, tình thủy chung bị chối bỏ v.v... Tất cả tiêu chuẩn ấy cũng réo gọi thầy liên thủ để đánh lại đối phương.

Cuối cùng tiếng gọi của yêu thương vẫn thắng thế. Thầy dặn thầy Thiện Sanh về trước báo tin thầy sẽ đến.

Trước khi đi, thầy Thiện Sanh không quên thúc hối: Xin thầy hoãn hỷ đến thật gấp kẻo không còn kịp nữa.

Thế là thầy Thiện Duyên đành phải đồng hành với thầy Thiện Sanh. Hai vị đến nơi thì màn đêm cũng vừa bao trùm Ni Viện. Ni Trưởng và các vị có trách nhiệm, cung thỉnh hai vị vào ngay hậu đường nơi Li Lan đang nằm kiệt sức.

Nhờ có ánh đèn dầu, và nhờ ngồi gần giường nên thầy Thiện Duyên thấy Li Lan rất rõ: cặp mắt hơi sâu, và nhắm nghiền, gương mặt hốc hác, da dẻ xanh xao, thân hình tiêu tụy, hơi thở rất yếu. Những nét diễm kiều ngày xưa hoàn toàn mất hẳn. Trước cảnh ấy, thầy Thiện Duyên cảm thấy cõi lòng se lại.

Ni trưởng gọi Li Lan báo tin thầy đến. Thấy nàng chưa nghe, Ni trưởng kê miệng gần tai và lặp lại câu nói. Bấy giờ Li Lan mới từ từ mở mắt. Vừa thấy thầy Thiện Duyên, nàng gọi ngay “Sư huynh, sư huynh”, trong khi nước mắt trào ra, chảy dài theo đôi má cốp.

Với giọng nói nghẹn ngào, xúc động thầy Thiện Duyên chậm rãi:

- Muội, huynh đã đến thăm muội và đang ngồi gần muội đây.

Cổ chấp tay ngực lễ thầy, nàng nói thật nhỏ: *Sư huynh hoãn hỷ ngồi gần thêm chút để cho muội được nhìn rõ mặt huynh lần cuối. Muội đã..... hơi lắm rồi.*

Thầy Thiện Duyên cố nén giọt lệ thương tâm, kéo ghế lại gần, trong khi tự tay cầm chiếc đèn dầu vừa rọi gần mặt vừa nói:

- Muội, huynh đang ở ngay trước mặt muội đây.

- Sư huynh ơi, trước giờ vĩnh biệt, huynh cho muội được tỏ bày sự thật để huynh hết hiểu lầm và để được an tâm nhắm mắt.

- Nói đi muội. Huynh sẵn sàng nghe đây.

- Huynh à, trước khi huynh rời Sa-oách-thi huynh có nhận được một lá thư giả mạo nét chữ của muội, cùng lúc, muội cũng nhận được một bức thư giả mạo nét chữ của huynh. Hai lá thư ấy, đều do công tử Trực Hạnh là tác giả. Huynh thì tin bỏ muội ra đi. Nhưng muội thì không tin. Sau khi tìm hiểu và biết rõ sự thật, muội bèn bỏ nhà xuất gia làm Tỳ kheo ni để có cơ hội tìm gặp huynh với một tâm nguyện duy nhất là nói rõ cho huynh biết sự thật ấy. Giờ đây tâm nguyện đã thành. Muội rất an lòng nhắm mắt. Xin huynh tha tội cho muội.

- Muội ơi, giờ thì tất cả sự thật đã được phơi bày. Huynh không còn buồn phiền muội nữa. Chúng ta chỉ là hai nạn nhân đáng thương. Muội hoàn toàn vô tội. Huynh tiếc là tự mình đã đánh mất một quá khứ vô cùng thơ mộng và thần tiên. Huynh thành thật xin lỗi muội vì đã nông nổi kém trí làm khổ muội quá nhiều.

Với nụ cười héo hắt, nàng thều thào:

- Huynh ơi, kiếp này nặng nghiệp nên khiến duyên tình cứ mãi trái ngang.

- Muội, muội hãy quên đi dĩ vãng. Giờ thì chúng ta hiểu nhau rồi. Kiếp này ân tình không trọn thì xin cho những kiếp về sau, huynh được gặp lại muội và chỉ yêu thương một mình muội. Chúng ta sẽ cùng nhau chánh niệm tu hành cho đến ngày viên thành Phật quả.

Cổ lấy hơi tàn, nàng mấp máy:

- Được như vậy là muội mãn nguyện lắm rồi.

Nàng từ từ nhắm mắt, ngủ giấc ngủ ngàn thu.

Quá xúc động, thầy Thiện Duyên nghẹn ngào qua giọt lệ thương tâm: “Đi, đi muội. Đi về cảnh giới an vui và ở đó chờ huynh.....”

Vi tính xong: ngày 15 tháng 05 năm 2013

(Phật tử chùa Tam Bảo thực hiện)

Cốt truyện này đã 2 lần đánh máy vào tháng 03 năm 1985, tại chùa Từ Quang, Trường Xuân, Tam Kỳ.